

Ban Dân

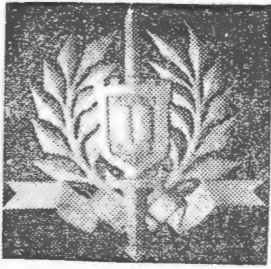
TIẾNG NÓI CẢNH SÁT QUỐC - GIA VIỆT - NAM

Watson
HV7879
V5 B2+

SỐ 41

<https://tieulun.hopto.org>

Ngày 15-7-1963



BẠN DÂN

Tòa soạn :

241, Đại lộ Cộng Hòa — Saigon

Điện thoại : 24.822/95

Giám-đốc chủ-bút : NGUYỄN-VĂN-HAY

Quản-lý : Đặng-văn-Đức



Bìa trước



GỢI BẠN

(Ảnh : Văn-Thông)

GIÁ BÁO

Một Số 10đ — Sáu tháng 60đ

Một năm 100đ

Mọi việc giao dịch, thư từ và bài vở, liên lạc với TÒA - SOẠN BẠN - DÂN Bưu phiếu, chi phiếu, ngân phiếu, đề tên ông Quản lý : Đặng - văn - Đức 241, Đại - lộ Cộng - Hòa — Saigon



Cấm trích dịch, phỏng đặng vào sách báo ngoại quốc mà không xin phép

Giấy phép : Số 26 - BTT/ND ngày 17-2-60

In tại Chấn-Hưng 742. Phan-Thị-Giáp - Saigon

Trong số này :

- * Ý nghĩa của tranh đấu Van-Hay
- Lễ Song Thất tại Tổng Nha Cảnh-sát Quốc - gia P. V.
- * Lễ Kỷ-niệm Đệ nhất chu niên ngày thành lập Cảnh-Sát Quốc-gia Hoàng - Lộc
Tứ - Lang
- Tôi đi thăm trường huấn luyện chó trình-sát Ng-v.Ích
- * Không-Minh chiêu hồi Mạnh-Hoạch P.N.K.
- Cái học tâm đắc của Không-Minh Trần đ. Khải
- * Ngày Song-Thất với cán bộ Van-Hay
- Tóc dài tóc ngắn Thái-v.Kiểm
- * Tội giả mạo Đàm.t.Mộc
- Chuyện các gián điệp Mỹ trên không phận Cuba Nguyễn - Đại
- * Gián-điệp Nga.Sô.Viết Bạch - Y
- Hội kín Ku-Klux-Klan (tiếp theo) M. V. 21
- * Tân phong thi (thơ) P. N. Khuê
- Gián - điệp và phản - bội trong thế chiến II (tiếp theo) N. T. H.
- * F.B.I. Công-an Liên.bang Hoa Kỳ N. v. Hội
- Chết cả tâm-hồn (tiếp theo) Vân Anh
- * Mừng Song Thất (thơ) N. K.

Bìa sau

XUNG PHONG

(Ảnh : Văn Thông)



THÔNG - ĐIỆN

CỦA

TỔNG - THÔNG VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

NHÂN DỊP LỄ SONG THẤT 7-7-63

Đồng bào thân mến,

Với ngày Song-Thất hôm nay, chúng ta bước vào năm thứ mười của cuộc cách mạng quốc gia. Đã là một cuộc Cách mạng, và lại là một cuộc cách mạng quốc gia, dĩ nhiên dân tộc không khỏi va chạm một số tư tưởng, tổ chức và kỹ thuật của các lực lượng bảo thủ và phản cách mạng tại quốc nội cũng như tại quốc tế.

Bởi thế cho nên trước tình thế khẩn trương do giặc xâm lăng cộng sản gây ra, trước nạn chia rẽ và chậm tiến trầm trọng của thực trạng lịch sử, đồng bào bất cứ nam hay nữ già trẻ hãy đứng lên cương quyết đảm đương lấy vận mệnh nước nhà đấu tranh biến cải vận mệnh đó để mà theo chiều hướng nguyện vọng chính của dân tộc Việt-Nam, một dân tộc bất khuất, đã từng hy sinh xương máu để tồn tại và tiến bộ.

Năm vừa qua, nhờ cuộc cách mạng toàn diện của quốc sách Ấp Chiến lược và binh thư, chủ nghĩa chiến tranh mới, chúng ta đã đạt được những thắng lợi vẻ vang trong nhiệm vụ diệt tà, trừ bạo để bảo vệ củng cố và đẩy mạnh bước tiến của dân tộc không sờn lòng. Chúng ta cần gia tăng đến cực độ khả năng chiến đấu để tiến tới thắng lợi cuối cùng và hoà bình thật sự.

Cuộc chiến tranh hiện tại là cuộc chiến tranh toàn diện, toàn dân, toàn quân. Do đó, sự đoàn kết của mọi thành phần, của mọi tầng lớp như dân là nhu cầu thiết yếu, là sứ mạng thiêng liêng.

Nên trong giai đoạn quyết liệt này, tình đoàn kết dân tộc càng phải thật chặt, và nếu có những sự hiểu lầm nào, thì phải đồng tâm dân xếp trên căn bản lương tri và ái quốc. Bởi vậy, những vấn đề liên quan tới Phật Giáo đã được giải quyết trong tinh thần trách nhiệm, mặc dầu Cộng sản quốc tế và tay sai cố kết với những bọn đầu cơ chánh trị phát xít ăn cắp dưới danh nghĩa dân chủ đã cố tình lợi dụng cơ hội để xúi giục chia rẽ bên trong, đầu độc dư luận bên ngoài. Song quốc dân đã sáng suốt đề phòng, và đặt quyền lợi tổ quốc và của sự thật lên trên quyền lợi riêng tư của mỗi người hay mỗi giới đã bắt đầu tự giác và giác ngộ đối với những mưu mô phản quốc phản dân của chúng.

Đồng bào nỗ lực hoàn thành chính sách Ấp Chiến lược, theo kế hoạch và thời hạn đã định. Chính sách Ấp Chiến lược không phải chỉ nhằm mục đích bảo vệ an ninh cho thôn quê làng xóm mà cả và một cuộc vận động đời sống mới cho toàn dân sớm thoát khỏi tình trạng chậm tiến, để mỗi người cùng với mọi người, hưởng thụ những quyền lợi tự do dân chủ chính đáng, những thỏa mãn, kinh tế, văn hóa, tôn giáo, xã hội cần thiết, do chính mình tạo lập ra bằng tinh thần và ý chí tự túc, tự giác, tự lực mưu sinh. Con số 5.917 ấp chiến lược đã

(xem tiếp trang 62)

Ý NGHĨA T R A N H - Đ A U

TRANH đấu » chẳng những là bản năng tự nhiên của mọi sinh vật mà còn là một điều kiện sống còn của con người.

Mọi người đều phải tranh đấu và có quyền tranh đấu cho đời sống bản thân, gia đình, quốc-gia mình ; tranh đấu để được sống sung mãn về cả hai phương diện vật chất và tinh thần. Mọi người cũng đều có quyền tranh đấu cho bất cứ lý tưởng nào mà mình cho là đúng và thích hợp với mình. Vì, mục đích của con người là được sống hạnh-phúc, sống ở ngày nay và ngày mai, sống cho mình cho người thân thuộc hay cho nhân quần xã-hội, sống trong đời sống hiện thế hay sống với phần hồn sau khi phần xác đã trở về với cát bụi.

Ở các nước dân-chủ thực sự, quyền tranh đấu để sống của người dân được tôn trọng và biểu hiện liuh động dưới muôn ngàn hình thức. Ở Việt-Nam, từ SONG-THẤT 1954, ngày Chí-Sĩ NGŨ-ĐÌNH-DIỆM sau bao năm tranh đấu ở hải ngoại cho quyền lợi của Tổ quốc trở về lãnh đạo Dân-tộc, nhất là từ ngày chế độ Cộng-Hòa Nhân-Vị được thành lập đến nay, quyền sống, tranh đấu để sống của mọi tầng lớp nhân dân đều được tôn trọng trong tinh thần cộng đồng đồng tiến. Hiến Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa đã cụ - thể xác nhận mọi quyền tự do của người dân : tự do sinh sống, tự do đi lại, tự do tư tưởng, tự do tín ngưỡng, tự do lập hội... miễn không xâm phạm đến trật tự xã hội, lợi ích công cộng. Bao nhiêu hội-đoàn, từ những hội từ thiện, ái hữu, văn hóa... đến các đoàn thể nghề nghiệp, chính-trị, tôn giáo có tôn chỉ, mục đích chánh đáng đã được tự do thành lập và hoạt động không ngừng.

Con người có quyền sống và tranh đấu để cho đời sống ngày càng tốt đẹp hơn, không ai có thể phủ nhận được sự thật muôn đời đó được.

Nhưng cũng không ai không nhìn nhận rằng mọi cuộc tranh đấu của người trong xã hội đều có tánh cách phức tạp.

Phức tạp, trước nhất là do nội tâm của con người. Lòng người là cả một cái gì rắc rối khó hiểu. Cùng có lý trí, tình cảm và tự do mà mỗi người lại không giống nhau. Không giống nhau vì không đồng trình độ, kẻ thì tuyệt thông minh thấy xa biết rộng, người lại quá thấp kém đến độ không hiểu nổi một vấn đề tầm thường liên quan đến đời sống của mình. Tâm tánh mỗi người lại mỗi khác. Có bậc xả thân vì đại nghĩa, không màng phú quý vinh hoa, có hạng dám chết sống chỉ vì chén cơm manh áo hay vì một lời nói. Có những tấm lòng vị tha bác ái, có phường giá áo túi cơm gian tà độc ác...

Do đó, quan niệm nhân sinh, quan niệm hạnh phúc mỗi người mỗi khác. Tất nhiên mục đích, chiều hướng tranh đấu cũng không thể nào giống nhau,

Lịch sử nhân loại đã cho thấy không phải bất cứ cuộc đấu tranh nào trong xã hội đều có ý nghĩa tốt đẹp. Đã có bao cuộc tranh đấu làm xáo trộn đời sống nhân dân chỉ vì tánh kiêu ngạo, háo thắng, lòng đố kỵ nhỏ nhen của một vài cá nhân. Cũng có lắm cuộc tranh đấu gây hoang tàn đổ máu cho nhân sinh mà động lực chính không ngoài tham vọng ngông cuồng hay quan niệm sai lầm của đảng phái phe nhóm.

Thứ nữa, cuộc tranh đấu lúc nào nó cũng bị sự chi phối sâu sắc của bản năng con người và không thoát khỏi ảnh hưởng của ngoại cảnh. Với bản năng ích kỷ chỉ nghĩ đến mình, lo cho mình trước nhất, con người có nhiều khi bất chấp cả đời sống đồng loại. Ngoại cảnh lại là một yếu tố thường trực « đánh lừa », « làm lạc hướng » khiến con người nhiều lúc phản lại lẽ phải, phản lại chính mình.

Đã có những cuộc tranh đấu với cái bề ngoài rất hấp dẫn, gây cả một sự sôi động quần chúng, nhưng thực chất của nó là dối trá, phản bội nguyện vọng chính đáng của con người, gây đại họa cho xã hội. Cuộc tranh đấu của Cộng-sản là một thí dụ điển hình nhất. Không thiếu gì những cuộc tranh đấu mà mục đích ban sơ ai cũng công nhận đứng đắn,

(tiếp theo trang 61)

KIỆN NGHỊ
KÍNH DÂNG
TỔNG - THÔNG V. N. C. H.
(QUA ÔNG BỘ-TRƯỞNG NỘI-VỤ CHUYÊN ĐỀ)

Nhân dịp Lễ Song-Thất, Kỷ-Niệm Đệ Cửu Chu niên ngày TỔNG-THÔNG chấp chánh, toàn thể nhân viên Cảnh-Sát Quốc-Gia các cấp tại Thủ-Đô họp mặt đông đủ trong buổi Lễ chào Quốc-Kỳ trọng thể tại Tổng Nha lúc 8 giờ sáng ngày 8-7-1963, đồng thanh biểu-quyết Kiến-Nghị sau đây kính dâng TỔNG-THÔNG :

— Xét rằng ngày Song-Thất là một ngày lịch-sử vẻ vang đáng ghi nhớ muôn đời trong lòng người dân Việt, ngày TỔNG-THÔNG không nề hà cam go nguy hiểm đứng ra chấp chánh để cứu nguy Tổ-Quốc và đưa dân-tộc thoát khỏi hiểm họa diệt-vong ;

— Xét rằng trong 9 năm qua, nhờ tài đức siêu việt và sự lãnh đạo anh minh của TỔNG-THÔNG mà nền Độc-Lập được bảo toàn, Quốc-Gia được cường thịnh, dân-tộc được hạnh-phúc ;

— Xét rằng bọn Việt-Cộng và bè lũ phản động vong quốc càng ngày càng gây thêm nhiều tội ác, vẫn còn tiếp tục hoạt-động phá-hoại và giết hại đồng bào, lũng đoạn nền an-ninh trật-tự.

ĐỒNG THANH KIẾN - NGHỊ

— Hiệp cùng toàn dân hân hoan mừng ngày SONG-THẤT, nhiệt liệt hoan nghênh những thành tích vẻ vang trong 9 năm chấp chánh của TỔNG-THÔNG, vị Lãnh-tự Việt-Nam danh tiếng nhất vùng Đông-Nam-Á.

— Thành kính tri ân TỔNG-THÔNG, vị cứu tinh của dân-tộc Việt-Nam nguyện cầu Thượng-Đề ban cho TỔNG-THÔNG được khang-an trường thọ để lãnh đạo nước Việt-Nam đến vinh-quang thông-nhất.

— Thế nguyện xiết chặt hàng ngũ sau TỔNG-THÔNG và Chánh-Phủ do TỔNG-THÔNG lãnh đạo, cương-quyết tiêu-diệt mọi thù. trong giặc ngoài, tích cực thi đua công-tác, trau dồi đạo-đức tác-phong, quyết tâm nêu cao danh-dự Cảnh-Sát Quốc-Gia để bảo vệ Chính-Thể Cộng-Hòa trường cửu.

Làm tại Saigon, ngày 8 tháng 7 năm 1963
Thay mặt Đại Gia-Đình Cảnh-Sát Quốc-Gia

TỔNG-GIÁM-ĐỐC

Ký tên : NGUYỄN-VĂN-Y

**MỪNG SONG - THẤT, TOÀN THỂ NHÂN VIÊN CẢNH SÁT QUỐC GIA
THỀ NGUYỄN SIẾT CHẶT HÀNG NGŨ SAU NGỒ TỔNG - THÔNG VÀ
CHÍNH PHỦ, QUYẾT TÂM BẢO VỆ CHÍNH THỂ CỘNG HÒA TRƯỜNG CỬU**

KIỆN NGHỊ

KÍNH DĂNG

TỔNG - THỐNG VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

(QUA ỒNG BỘ TRƯỞNG NỘI VỤ CHUYÊN ĐỀ)

Nhân dịp Kỷ-niệm Đệ Nhất Chu-niên ngày thành lập Ngành Cảnh-Sát Quốc-Gia, toàn thể nhân-viên Cảnh-Sát các cấp tại Thủ-đô hội họp đông đủ trong buổi Lễ chào cờ long trọng tổ chức tại Tổng-Nha Cảnh-Sát lúc 8 giờ sáng ngày 27-6-1963, đồng thanh biểu quyết Kiến-Nghị sau đây kính dâng TỔNG-THỐNG :

— Xét rằng nhờ sự lãnh đạo anh minh và lòng ưu ái đặc-biệt của TỔNG-THỐNG mà Ngành Cảnh-Sát Quốc-Gia đã được cải-tổ thích hợp với tình thế mới của đất nước và đạt được những thành tích tốt đẹp như ngày này ;

— Xét rằng trong tình trạng khẩn cấp hiện nay Ngành Cảnh-Sát Quốc-Gia phải gia tăng mọi khả năng hoạt-động để chặn đứng mọi quỷ kế của bè lũ Phong, Thực, Cộng âm mưu gây chia rẽ hàng ngũ Quốc-Gia để lôi cuốn đồng bào vào con đường diệt chủng ;

— Xét rằng trong cơn đầy chết, bọn Phong, Thực, Cộng, còn cấu kết với nhau để mưu đồ phá hoại nền an-ninh Quốc-Gia và làm ly tán tình đoàn-kết của Dân-tộc.

ĐỒNG THANH KIẾN-NGHỊ :

— Thành kính tri ân TỔNG THỐNG, vị cứu-tinh của dân-tộc Việt-Nam, vị đại ân-nhân của gia-đình Cảnh-Sát, nguyện cầu Thượng-Đế ban cho Người được khang-ninh trường thọ để lãnh đạo nước Việt-Nam đến vinh-quang và thống-nhất ;

— Thề nguyện xiết chặt hàng ngũ sau TỔNG - THỐNG và Chánh-Phủ do TỔNG THỐNG lãnh đạo, nỗ lực hoạt động trong tinh thần đoàn-kết nội bộ, cải tiến chuyên-môn, trau dồi tác phong đạo đức để đền đáp công ơn mà TỔNG THỐNG đã ban cho Ngành Cảnh-Sát Quốc-Gia ;

— Cương quyết tiêu diệt bọn phản động Cộng-phỉ, nỗ lực chặn đứng mọi mưu đồ phản quốc của bè lũ chúng để đoàn-kết toàn dân tiến tới thống-nhất đất nước trong hòa-bình và thịnh vượng.

Làm tại Sài Gòn, ngày 27. tháng 6 năm 1963

T. M. Đại Gia-Đình Cảnh-Sát Quốc-Gia

TỔNG GIÁM-ĐỐC,

NGUYỄN-VĂN-Y

MỪNG NGÀY SONG THẤT, NGÀNH CẢNH SÁT
QUỐC GIA THÀNH KÍNH TRI ÂN NGỒ TỔNG THỐNG

LỄ SONG THẤT

TẠI TỔNG NHA CẢNH - SÁT QUỐC - GIA

* Tường thuật của P. V.

HỒI 8 giờ sáng thứ hai 8 - 7 - 1963, Tổng Nha Cảnh - sát Quốc - Gia đã tổ chức lễ SONG-THẤT để kỷ niệm 9 năm chấp chánh của NGŨ TỔNG-THỐNG. Buổi lễ được đặt dưới quyền chủ tọa của ông Tổng Giám-Đốc, với sự hiện diện của ông Phó Tổng Giám - Đốc, 3 Vị Phụ - Tá và toàn thể nhân viên các cấp.

Sau nghi thức thượng-kỳ và Suy-tôn Ngõ Tổng-Thống, ông Phó Tổng Giám - Đốc nói về ý nghĩa ngày Song Thất và tóm lược những thành quả đã thu lượm được trong 9 năm qua.

Ông nói :

Hôm nay chúng ta cùng nhau mừng lễ SONG-THẤT, ngày lịch - sử vẻ vang của dân tộc Việt - Nam, ngày khai sinh một kỷ nguyên mới, ngày ánh thái dương chiếu rọi trên giải đất Cộng - Hòa, ngày Ngõ Chí-Sĩ đứng ra chấp chánh để giải thoát giòng nòi khỏi vòng cương tỏa vòng-nô, giữ vững dư đồ, viết nên trang sử mới cho nước Việt ngày nay.

Ngược giong thời gian, kiểm điểm lại thành tích, đổi- chiều tình hình Việt - Nam 1954 với ngày nay, chúng ta mới thấy rõ những bước tiến trọng đại của nền Cộng-Hòa Nhân-Vị. Năm 1954, nước Việt-Nam chỉ độc lập trên giấy tờ, ngày nay đã có chủ quyền thực sự. Nước Việt - Nam 1954 với một chế độ tự-trị mập mờ, ngày nay đã có nền Cộng - Hòa và đầy đủ các cơ cấu dân-chủ, đó là những điểm nổi bật nhất, rõ ràng nhất mà ai cũng thấy rõ.

Chín năm qua, 9 năm cam go tranh đấu, 9 năm giữ nước diệt-thù, dân-tộc ta trưởng thành trong khói lửa và hùng mạnh trong chính - nghĩa. Những chiến thắng vĩ-đại và những thành quả lớn lao mà dân-tộc Việt-Nam, trong 9 năm qua dưới sự lãnh đạo anh minh của NGŨ Lãnh - tụ, đã thu hoạch được về toàn diện trong một thời gian kỷ lục, là những kỳ công mà trong quốc-sử Việt-Nam từ ngàn xưa chưa từng có, những thành quả đó đã chứng tỏ tinh thần bất khuất, tự cường của dân-tộc Việt-Nam mà truyền

thống của các vị anh hùng tiền bối còn lưu lại muốn đời trong huyết quản. Những thành quả lớn lao ấy đã làm rạng rỡ quốc-thể Việt Nam ; khiến cho cả thế giới từ Á sang Âu, kể cả các quốc gia Cộng-sản cũng phải tán dương khâm phục.

Chín năm qua từ ngày NGŨ Chí-Sĩ chấp chánh chế độ Cộng-Hòa xây dựng trên chủ nghĩa Nhân Vị càng ngày càng vững mạnh. Trên mọi địa hạt, trong mọi chương trình, trong các kế hoạch và mọi chủ trương của Chánh Phủ, tất cả đều nhằm mục đích xây dựng dân chủ, cải-tiến xã-hội, kiến thiết quốc-gia. Chương trình cải cách điền địa, kế hoạch dinh-diễn, Nông-Tín, Khu trù-mật, Ấp Chiến-lược, v.v... đều hướng theo một mục đích chung cấp và vô trang cho người dân trên hai phương diện vật chất và tinh-thần. Hàng trăm ngàn nông dân, nhờ cải cách ruộng đất, đã được làm chủ thửa ruộng của mình, những xưởng máy lớn nhỏ mọc lên như nấm đem lại thêm công ăn việc làm cho giới cần, lao, các trường học được xây cất rất nhiều từ thành thị cho đến thôn-quê, số học sinh trung và đại học hàng năm tăng gia gấp bội. Tất cả những công trình xây dựng kể trên sẽ còn lớn lao biết mấy nếu không có hiểm họa Cộng Sản Thật vậy, Việt-Nam Cộng-Hòa hiện đang phải đối phó với một cuộc chiến-tranh xâm lược được cả một đế-quốc mạnh lớn là đế-quốc Cộng-Sản trợ lực tiếp tay, do đó, chiến trường Việt-Nam được coi như nơi thử sức giữa Thề-giới Tự-do và Cộng-Sản.

Năm nay mừng lễ Song-Thất chúng ta cũng như toàn thể nhân-dân lại càng rộn lên niềm phấn khởi vì cao trào Ấp Chiến-lược phát triển sâu rộng và sắp hoàn thành đã đem lại những kết quả đáng kể về chính trị, quân-sự, kinh tế và xã-hội, tinh thần tranh đấu chống Cộng cao độ của đồng bào nông thôn đã đẩy địch vào thế cô lập, vào tử địa, chúng hết đường sống bám vào dân chúng. Song song với quốc-Sách Ấp Chiến-lược, Chính-Sách Chiêu-Hồi đã mở đường khai lối cho nhiều phần tử lạc lõng lầm đường có cơ hội

(xem tiếp trang 60)

**LỄ KỶ - NIỆM
ĐỆ NHẤT CHU - NIÊN
NGÀY THÀNH - LẬP**

NGÀNH CẢNH SÁT

Từ ngày 26-6-63, dân chúng Thủ-đô đều chú ý đến sự trang hoàng tại các đơn vị thuộc Ngành Cảnh-sát Quốc Gia, các Nha, Ty, Chi Cảnh-sát đều treo cờ, trưng đèn, sửa sang cây cảnh, quét dọn ngăn nắp, sạch sẽ.

Riêng khu vực Tổng Nha Cảnh-sát, người ta thấy bóng quốc kỳ vàng chói khắp nơi tung bay phát phới. Nhìn sự trang thiết quan trọng đó, mọi người đều chú mục và liên tưởng đến những ngày lễ trọng đại uy nghiêm sắp cử hành.

Đúng như mọi người dự đoán, chiều ngày 26-6-63, tất cả nhân viên các cấp tại các đơn vị thuộc Ngành Cảnh-sát Quốc Gia đều nhận được thông cáo : chuẩn bị dự lễ Đệ Nhất Chu Niên ngày thành lập Ngành Cảnh-sát Quốc-Gia, tổ chức tại sân chào cờ Tổng Nha vào hồi 8 giờ sáng ngày 27-6-63, dưới quyền chủ tọa của ông Bộ Trưởng Nội Vụ. Được tin này toàn thể anh chị em đại gia đình Cảnh sát đều lộ vẻ hân hoan, phấn khởi, một sinh khí tràn ngập tâm hồn mọi người, ở đâu cũng thấy nói cười cởi mở.

Giữa cái không khí tung bừng của ngày Lễ Kỷ Niệm, không ai bảo ai, tất cả đều trầm ngâm thâm tính, kiểm điểm lại những thành quả ngày nay qua một thời gian 365 ngày thử thách, thí nghiệm về công cuộc cải tổ. Sự mừng vui của anh chị em trong dịp này nó giống như sự vui mừng của một thí sinh đã tìm thấy đáp số qua một bài toán khó.

QUANG CẢNH NGÀY ĐẠI LỄ

— Ngày 27-6-63, mới 7 giờ sáng sân chào cờ tại Tổng Nha đã nhộn nhịp khác thường, đúng là quang cảnh của một đại hội.

Từ lối vào sân, tại phía hữu đài kỷ niệm, một giàn nhạc của Nha Cảnh sát Đô Thành, sắc phục trắng, hàng ngũ chỉnh tề đang hòa tấu những bản hùng ca, tạo cho buổi đại lễ một bầu không khí nghiêm trang, phấn khởi.

Qua giàn nhạc, thấy 3 đại đội danh dự của Cảnh-sát Chiến - đấu, sắc phục đặc biệt, oai hùng trong hàng ngũ thẳng tắp với vũ khí nhẹ.

Kế tiếp là đại đội Cảnh-sát danh dự, sắc phục trắng rất đẹp mắt.

Về phía tả Đài Kỷ Niệm, có 3 đại đội Cảnh sát Chiến Đấu, sát cạnh là đoàn xe thiết giáp riêng của Ngành

Cảnh-sát Chiến Đấu, trang bị đủ các loại vũ khí, dụng cụ truyền tin, xếp hàng tư đen bóng, biểu lộ một sức mạnh bền bỉ, bảo đảm cho sự hữu hiệu về chiến đấu.

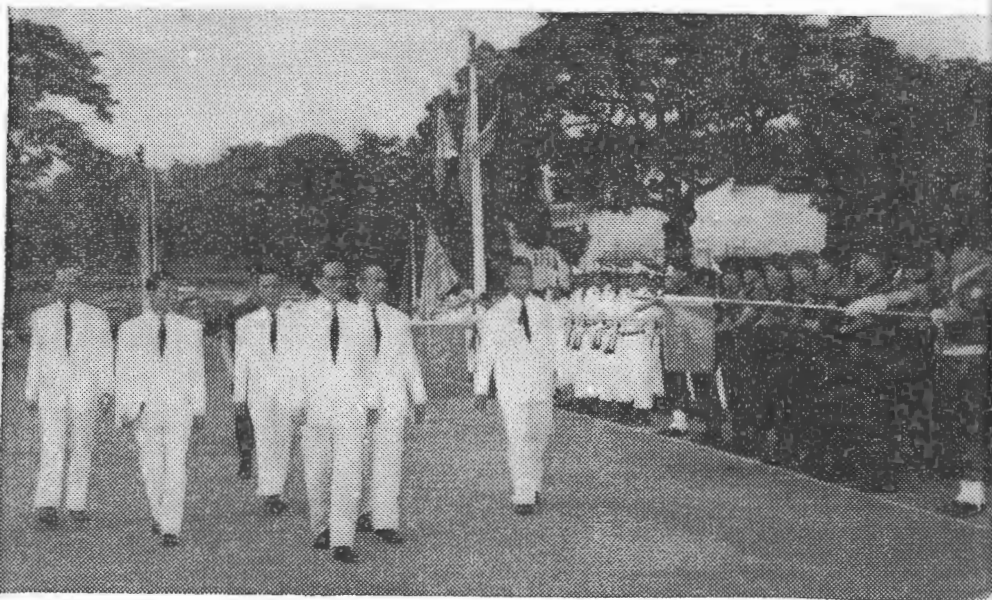
Kế bên đoàn xe thiết giáp là đoàn xe máy dầu của Ngành Cảnh-sát Công-Lộ Đô Thành, sắc phục trắng, mỗi người đứng cạnh một xe của mình với dụng cụ truyền tin đầy đủ, y như của Cảnh-sát các nước tân tiến Âu Mỹ.

Đối diện với Đài Kỷ Niệm là hàng ngũ nhân viên các cấp thuộc Nha, Sở, Phòng, Ty Cảnh-sát tại Thủ Đô, chiếm vừa hết nửa sân chào cờ.

Đúng 8 giờ, ông Bộ Trưởng Nội-Vụ tới, ông Tổng Giám-Đốc Cảnh-sát Quốc Gia, ông Phó Tổng Giám-Đốc, các ông Phụ-Tá Khôi Hành-chính, Khôi Cảnh-sát và Khôi Cảnh-sát Đặc Biệt đều đã túc trực đón tiếp và hướng dẫn ông Bộ Trưởng đi duyệt qua các đơn vị danh dự dàn chào.

Khi ông Bộ Trưởng đến vị trí chủ tọa danh dự, lễ chào Quốc Kỳ và suy tôn Ngô Tổng Thống bắt đầu.

Tiếp theo, ông Tổng Giám Đốc cùng ông Bộ Trưởng tiến đến Đài Kỷ Niệm Anh Hùng tử sĩ Ngành Cảnh-sát Quốc-Gia để đặt vòng hoa tưởng niệm. Giàn nhạc cử bài « Hồn tử sĩ ». Nhìn lên Đài Kỷ Niệm khói trầm hương mờ toả, phảng phất khí u minh, mọi người đều kính cẩn cúi đầu, mọi lòng đều bồi ngùi tưởng nhớ đến các chiến hữu quá vãng, giờ phút này anh hồn các liệt sĩ vị quốc thân cũng lần quất đầu đây để chứng giám sự tri ân của những người « CÒN » đối với kẻ « KHUẤT », và hài



Ông Bộ Trưởng Nội-Vụ duyệt qua hàng ngũ cán bộ các cấp Cảnh-Sát Quốc-Gia

4 SÁT QUỐC - GIA

lòng về sự trưởng thành của đại gia đình Cảnh-sát Quốc-Gia trong hiện tại.

Sau khi nghiêng mình tưởng-niệm các tử sĩ, ông Bộ Trưởng về đứng trước kỳ đài, nghe ông Tổng Giám Đốc đọc diễn văn khai mạc cuộc lễ, đại ý như sau :

— « ... Hàng năm, đại gia đình Cảnh-sát Quốc-Gia đều có làm lễ kỷ niệm để kiểm điểm công tác và cũng để đánh dấu một bước tiến trong giai đoạn mới. Đặc biệt, lễ kỷ niệm năm nay được chọn và cử hành vào ngày 27-6 để thay thế ngày 26-4 như mọi năm. »

Sau khi ngỏ lời cảm tạ lòng ưu ái của ông Bộ Trưởng, ông Tổng Giám Đốc đề cập đến lòng yêu thương, sự giúp đỡ của NGŨ TỔNG THÔNG dành cho nhân viên các cấp trong đại gia đình Cảnh-sát Quốc-Gia từ 8 năm nay :

« Đề tỏ lòng biết ơn vị Nguyên thủ và cũng là đề xứng đáng là những cán bộ của thể hệ, ngành Cảnh-sát Quốc-Gia đã luôn luôn đặc biệt lưu tâm đến vấn đề rèn cán, đào luyện về chuyên môn, văn hóa, đạo đức để phục vụ dân tộc... »

Sau bài diễn văn ông Tổng Giám Đốc, ông Nguyễn Thành Phụ-Tá Khởi Hành Chính, lên đọc bản kiến nghị của Đại gia đình Cảnh-sát Quốc-Gia kính dâng TỔNG THÔNG VIỆT-NAM CỘNG-HÒA.

Tiếp theo, ông Bộ-Trưởng Nội-Vụ bước lên diễn đàn, hiệu thị toàn thể nhân viên các cấp trong

ngành Cảnh-sát Quốc-Gia, đại ý như sau :

« ... Đến chủ tọa lễ kỷ niệm Đệ Nhất Chu Niên Ngành Cảnh-sát Quốc-Gia, thêm một lần tôi có dịp gặp mặt đông đủ anh em là những người có trách nhiệm trọng đại trong công cuộc bảo vệ chế độ Cộng-Hòa Nhân-Vị.

« Tôi đã tuyên dương công trạng anh chị em cũng như đã nhiều lần truy điệu anh linh các vị anh hùng Cảnh-sát đã hy sinh cho chính nghĩa Quốc-Gia. Trong cuộc họp mặt hôm nay, dưới lá Quốc-Kỳ long trọng trưng cho Quốc-Gia và cuộc đấu tranh toàn dân, toàn diện, dưới hiệu kỳ Cảnh-sát tiêu biểu cho ĐỨC, TRÍ, ĐŨNG, NHÂN và trong sắc phục nói lên THANH, CẦN, LIÊM, CHÍNH, lời tâm huyết hôm nay của tôi ngỏ cùng anh chị em chỉ vốn vẹn đức kết trong danh từ XÉT

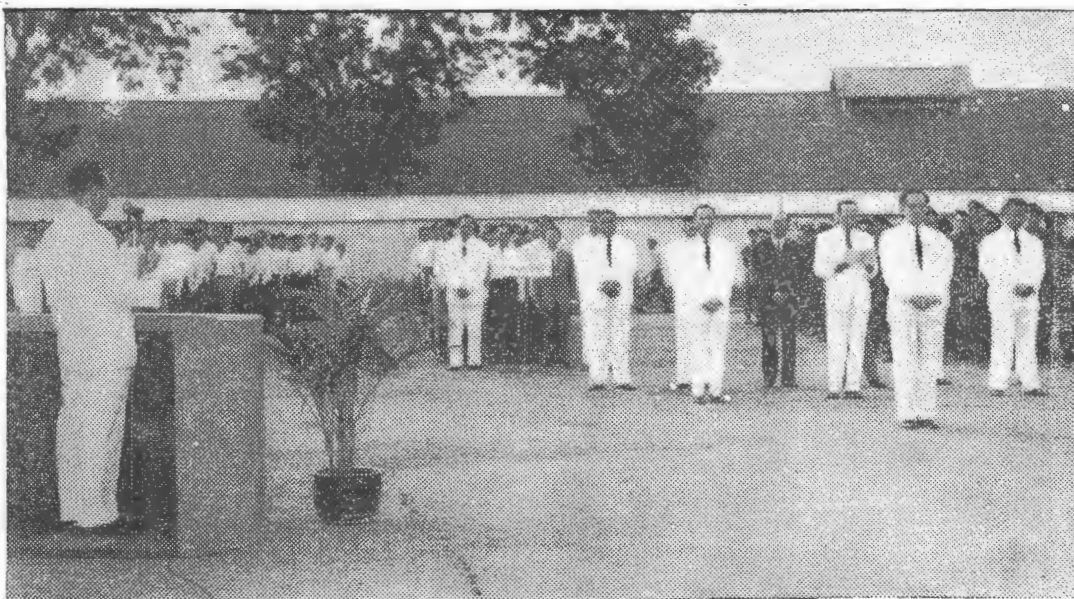
LẠI. Phong trào xét lại đó là con đẻ của Quốc sách Ấp Chiến Lược và Chánh sách Chiêu-Hồi đòi hỏi ở tất cả anh chị em chúng ta, các cấp cán bộ một sự học tập thành khẩn trong hai chiều: chiều sâu và chiều rộng... »

Cuộc lễ đã kết thúc vào hồi 9 giờ, nét hân hoan biểu lộ rõ rệt trên sắc diện mọi người.

Đến 18 giờ cùng ngày, một tiệc trà liên hoan mừng ngày kỷ niệm đã được tổ chức tại Phòng Hội Tổng Nha. Có rất đông quan khách Việt Nam và ngoại quốc cùng các cấp chỉ huy trong ngành Cảnh-sát Quốc-Gia tham dự.



Ông Bộ Trưởng Nội - Vụ hiệu thị



Ông Tổng Giám-Đốc Cảnh-Sát Quốc-Gia đọc diễn văn khai mạc

HOÀNG-LỘC TỬ-LANG



THĂM TRƯỞNG HUẤN - LUYỆN

CHÓ TRINH - SÁT

Phóng sự của NGUYỄN-VĂN-ÍCH

—Bồ tèo, thỉnh thoảng cũng nên nói thực một chút với anh em cho nó « lại người » chó ! Sự thực ngành Cảnh-sát nhà ta đã có chuyên viên và chó trinh sát thực chưa ? Hai cái ông « xuyt chó » bực-dề

ấy, tó trông như đã có thấy ở đâu rồi, hình như ở trại Hiến-Binh Nhật năm 1944 thì phải ? Nhóm Bạn-Dân biết thừa rồi còn gì ?

Ấy đấy, thưa các bạn những chuyện vui vật,ngờ ngợ chung quanh vấn đề chó trinh sát mà tôi « bị » nghe, nó cứ đại khái như vậy, các bạn đã thấy đủ bực mình chưa ?

Do đó và vì vậy mà tôi nhất định đến tận khu An-Đông, tìm cho lấy được 3 ông chuyên viên hiện phụ trách chương trình huấn luyện chó thuộc Ngành Cảnh Sát Quốc Gia để : Nói, hỏi, nghe và thấy « quả tang » về vấn đề và xin trình bày đầy đủ để công hiến bạn đọc bài phóng sự ngắn này

*

ĐÂY, NƠI HUẤN LUYỆN CHÓ

Do sự chỉ dẫn của « Bản báo Quân Lý », một buổi sáng đẹp trời nọ, tôi đến thẳng sân vận động An Đông là nơi tạm thời dùng làm thao trường cho đơn vị chó trinh sát.

Vừa dừng xe ở cửa sân, tôi đã thấy tiếng chó sủa « ồng ồng ». Kinh nghiệm trong nghề « săn tin sốt dẻo » cho biết thì cái thứ tiếng sủa « ồng ồng » ấy không phải xuất từ cái loại chó bé bỏng như chó búp bê mà các bà các cô vẫn nâng niu, hôn hít trên các loại xe hơi bóng loáng ; và cũng không phải từ cái loại chó « VỆ », « CÚN » thường phục vụ « cái mục » trong giới bình dân mà ta thường thấy ; thứ tiếng sủa hùng hồn này phải là loại chó cao lớn, gân guốc, dữ tợn lắm.

Tôi đoán không lầm, vừa bước vào sân vận động tôi đã hoa cả mắt, 2 chân cứ dính vào nhau, há mồm trợn mắt không kêu, không chạy được vì... thấy 3 con chó thật to từ cuối sân phóng nước kiệu nhanh như tên bắn, miệng sủa oang oang, tiến thẳng đến phía tôi ! Tôi đang cố tìm lấy một thể võ nào để nghênh địch, hoặc nơi nào khả dĩ lẩn tránh đỡ đòn, song tai hại quá, vì không tính trước nên gặp lúc bị tấn công bất ngờ này, chỉ còn nhớ có một thể ngồi sụp xuống, kệ cho chúng muốn cắn vào đâu thì cắn ! Giữa lúc nguy kịch ấy thì, chớ rõ tại sao đàn chó đứng dừng lại chỉ còn cách tôi độ 10 thước. Chúng nhìn tôi và gầm ghè, diều võ dương oai bằng những hàm răng nanh lớn, nhọn đáng sợ ! Bất thành linh, cả 3 con đều quay lại và chạy về phía cuối sân. Hú vía, lúc đó tôi mới để ý thấy có tiếng hút gió,

TUẦN vừa qua, dân chúng ở Đô Thành đi xem chiếu bóng đều thấy ở phần phim thời sự có chiếu một đoạn diễn tả sơ lược về cách thức huấn luyện chó trinh sát của Ngành Cảnh-Sát Quốc-Gia. Đồng thời trong Bạn-Dân số 40 phát hành tháng 6-1963 cũng có bài của Huấn-luyện-viên Trương-văn-Ký, một trong 3 chuyên viên phụ trách chương trình « huấn luyện chó trinh sát » hiện thời. Đọc bài của ông Ký, hẳn các bạn đã có một ý niệm khái quát về ngành huấn luyện chuyên môn này.

Riêng tôi, trong vài tuần nay, đi tới đâu cũng thấy bà con thân hữu, nhất là trong giới ký giả thường tỏ ra thắc mắc :

— Đây, 2 cái ông dắt chó có hình in trên bìa Bạn-Dân ấy có phải « bà con ta » chính hiệu không đây ? Sao mà giống ông Nhật-Bản thế ! Nếu không thì đích thị là chuyên viên của nước bạn Đại Hàn rồi ! Xin phép các anh nhé, « bày hàng » khéo đấy !!!

Gặp bạn thân hơn, đôi khi có cả bạn đồng sự nữa, cũng rí tai hỏi nhỏ :

trông ra thấy 3 người thân hình vạm vỡ, cao lớn đứng giữa sân cỏ, vắng vắng có tiếng cười, tôi nhận ra đó là 3 ông Huấn-luyện-viên chó trình sát, những người mà tôi đang tìm để gặp.

Bị đùa dai như vậy, ức quá tôi tiến lại hỏi :

— Chà, đón rước tiếp đãi khách nồng hậu quá há ! vạn tạ ! vạn tạ !

Cả 3 anh cùng cười, anh Ngô-thể-Thanh trả lời :

— Kể ra sự tiếp rước theo nghi lễ ấy nó cũng hơi « giật gân » đấy, song phương tiện và khả năng của chúng chỉ có thế.

Anh Trương - văn - Ký nhanh nhẩu tiếp :

— Có thể anh mới hiểu cho công phu luyện tập cũng như tinh thần kỷ luật của đơn vị chúng tôi ; anh xem, nếu kỷ luật không nghiêm, thượng lệnh không được triệt để tôn trọng thì... chỉ chớp mắt chúng đã « lưu niệm » cả 3 hàm răng kia vào khắp tứ chi của anh rồi ! Được lệnh là tấn công như bão táp và khi có lệnh ngừng chiến là... im phắc ngay, chúng ngừng tiến và vẫn nhìn địch, có lệnh mới dám quay

về vị trí cũ ; anh coi, nếu một trong 3 « chuyên viên » này mà « ba gai » một chút thôi thì... lòi thôi to rồi !

Anh Ninh-văn-Hạ cười cái kiểu « hòa cả làng » và tiếp :

— Được ông Quản-lý Bạn-Dân cho biết trước, chúng tôi có ý chờ anh đấy, nhân tiện lúc thao dượt chúng tôi mới cho « trình diện » anh bằng cách đó kể thì hơi quá nồng hậu đấy, nhưng cũng là dịp để anh thấy rằng tuy chúng là 3 con vật nhưng là những con vật có trí khôn và đã được huấn luyện theo nghề nghiệp đến một mức độ tinh vi và có tinh thần kỷ luật sắt ! Ở đây sự vắng lời phải được nâng cao trên tài năng.

Sau khi nghe 3 anh giải thích tôi cũng nguôi giận và thăm phục cái công phu huấn luyện của các anh. Tôi nói rõ mục đích, ba anh Hạ, Ký và Thanh đều bằng lòng cho tôi tiếp xúc riêng từng anh cùng với con chó mà anh đang huấn luyện.

NHỮNG PHÚT NHỤC VINH TRONG NGHỀ HUẤN- LUYỆN CHÓ

— Anh Trương văn Ký với con chó Louise.

Trong khi anh Hạ, Anh Thanh dẫn chó của mình ra sân thao dượt thì anh Ký và con chó trình sát Louise của anh « vui vẻ » tiếp chuyện tôi.

Để ý khá lâu, tôi thấy con Louise và anh Ký như bóng với hình, anh đi thì Louise cũng bước theo, lúc nào cũng đi sát bên chân trái của anh, vai của nó vừa đúng với đầu gối anh, không nhanh không chậm, đúng theo nhịp anh bước ; khi anh

đứng nghiêm thì nó ngồi, chân trước chống thẳng, 2 mắt nhìn hau hau về phía trước như sẵn sàng tác chiến ! Khi anh đứng thông thả thì chó nằm sát bên chân người. Tôi hỏi :

— Louise có vẻ ngoan quá, lúc nào nó cũng dính với anh vậy sao ?

— Đâu có, anh Ký đáp. Tùy lúc và tùy lệnh, trừ thời gian nghỉ ngơi ở nhà, những lúc đã được lệnh đi làm việc là nó tự ép mình theo kỷ luật đã được huấn luyện từ trước, nghĩa là không khi nào rời khỏi bên chân trái của tôi nếu không có lệnh.

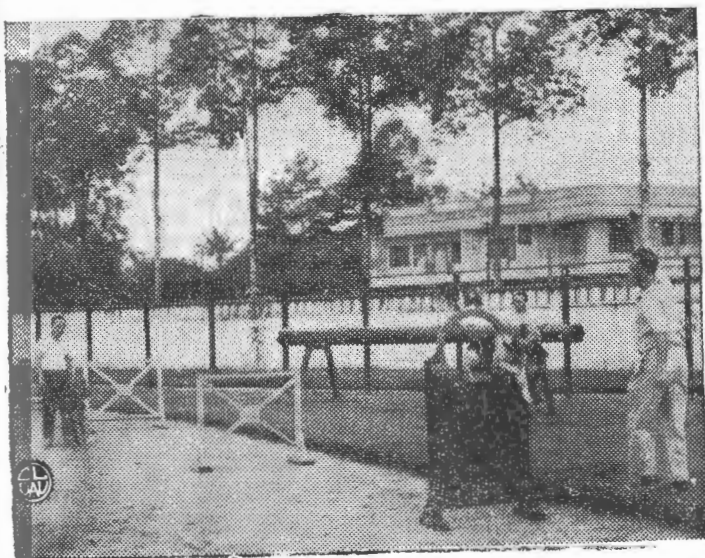
Anh coi, tuy là con vật song nó thuộc vào loại có nghĩa, « khuyến mǎ chi tình » mà ; ngoài ra nó lại được dạy dỗ huấn luyện, săn sóc với một tấm tình như mẫu tử, khi giận thì mắng (không bao giờ đánh) khi nặng thì thương (an ủi, tưởng thưởng) ; nó mạnh tôi vui, nó đau tôi buồn, nó hiểu rõ những tình cảm chân thành ấy nên nó rất trung thành và vâng lời, anh ạ. Với một con chó thuộc loại trình sát này, khi đã sai nó canh giữ một người thì không có cách nào mua chuộc nổi và cũng đừng mong lường gạt, và trốn tránh được nó.

Nhìn con Louise có vẻ lai, tôi hỏi :

— Con Louise này anh mua ở đâu, thuộc loại gì ?

— Mua ở nước nhà đấy, loại chó Đalat. Anh trông, nó cũng to lớn, khỏe mạnh và thông minh không kém gì Béc-dê chính cống. Theo phương pháp của Cảnh-sát Anh-quốc, tôi huấn luyện Louise không mấy khó khăn, hiện thời nó đã đủ khả năng thành một con chó trình sát. Lúc có dây dất cũng như lúc không dây dất, Louise làm theo đúng mọi mệnh lệnh của tôi, riêng về phương diện theo dấu và lục soát, nó tỏ ra có năng khiếu khá. Đây, tôi thử cho anh coi.

Dứt lời, anh Ký lấy ra một tờ giấy bạc 20đ.00 mà anh để riêng



Quang cảnh chung nơi huấn-luyện chó trình - sát tại sân An-Đông (Saigon)

trong túi áo, đưa cho Louise nhìn, ngửi rồi anh giao cho một em nhỏ đem đi cất giấu vào một nơi bụi kín, sau đó ít phút anh ra lệnh cho Louise tìm kiếm; độ 10 phút sau, tôi thấy Louise chui vào một bụi cây, bới trong đồng lá khô lòi ra tờ giấy bạc 20đ. đem đưa cho anh Ký. Anh vỗ vai nó, vuốt ve, khen ngợi, chớ và người đều vui vẻ tỏ ra tương đắc lắm!



ANH NGÔ THẾ - THANH VÀ CON CHÓ ALI.

Được biết anh Ký đã thụ huấn chương trình luyện chó tại Hồng-Kông cùng với anh Thanh nên tôi không bỏ lỡ cơ hội hỏi truyện anh Thanh mong rằng sẽ khai thác ở anh lực sĩ đẹp trai kiêm giáo sư « khuyến khoa » này những chi tiết hữu ích và những mẫu chuyện « nhục vinh » trong nghề dạy chó của anh.



H.L.V. Ngô-thế-Thanh với chó ALI
(Người ngồi bên trái là hồn báo phóng viên) cỡ, buồn quá xá!

Giữa lúc anh Thanh đang toát mồ hôi hò hét, sai chớ nhảy rào, nhảy xa và tấn công một hình người nộm, tôi đứng nhìn và cảm thấy sự cực nhọc, khó khăn của khoa huấn luyện đặc biệt này.

Vừa thấy tôi, anh cho « đồ đệ » tạm nghỉ thao diễn, kéo tôi vào một gốc cây tâm sự:

— Ngoài lòng ham thích về chuyên khoa này, tôi nhờ trời phú cho một sức khỏe tương đối vững vàng nên mới không bỏ cuộc dạy anh ạ. Nói đến cuộc đi học của tôi và anh Ký tại Trường Huấn-Luyện chó ở Hồng-Kông, thực là dễ nản lòng nếu không có công vụ thúc đẩy và sở thích trợ lực.

Anh coi, từ khi được thượng cấp phái đi học, tôi khắp khởi vui mừng vì yên trí phen này được qua Hồng Kông, một nơi đã được mệnh danh là « Hòn ngọc Đông phương », hẳn sẽ được thỏa thích về mọi khía cạnh. Nào ngờ, khi vừa đặt chân xuống phi trường Hương Cảng, đã được nhân viên của Trường tiếp đón đưa về đơn vị Cảnh-sát cách xa đó tới 30 cây số tức là trại Fainling. Tại đây, được các Huấn Luyện viên thuộc Ngành Cảnh sát Anh hợp thức hóa các thủ tục nhập cảnh, tưởng được nghỉ ngơi ngao du ít ngày rồi mới bắt đầu học, ai ngờ sáng sớm hôm sau đã được mời lên xe đến Trường Huấn Luyện chó ở Pat Henng, cách xa tới 10 cây số nữa. Thật là... thoát tục, bốn bề chỉ có núi non mờ mịt, bạn bè ngoài mấy ông huấn luyện viên và các bạn đồng khóa gốc ở các quốc gia bạn, còn chung quanh đều là « Khuyến » đủ loại, đủ

Khi bắt đầu học, chúng tôi được cấp mỗi người một con chó « mới tinh » và « nặng cân » quá! Sau khi kiểm tra lại căn cước và lý của 2 đồ đệ, chúng tôi choáng váng đầu óc; hai chú chó mới này chưa hề được giáo dục bao giờ đã đành, lại thêm 2, 3 tiền án về tội « cắn xằng »! Thân hình to lớn, mặt mũi trông có vẻ du đảng hạng nặng, chắc tánh hư tật xấu có thừa! Người mới, vật cũng mới lại thêm « thành thích bất hảo » như vậy, riêng tôi, tôi cảm thấy cả là một cuộc thử thách gay go đang chờ tôi.

Ngày đầu, tôi nhận được vật liệu: một gói thịt ngựa khô, một gói bánh bích quy bột bắp, đó là dụng cụ huấn luyện. Sau khi học xong phần lý thuyết đầu, tôi thực hành ngay. Từ sáng sớm, tôi ngồi chồm hổm trước cũi chó, tay đưa ra miếng thịt khô một cách rất « lịch sự » và mồm luôn luôn gọi tên đồ đệ mới: TAPEN! TAPEN! Tôi cố gắng gây cảm tình để thầy trò quen hơi bén nết mong cho chóng thông cảm với nhau, thế mà hần cứ vô tình, phớt đi như... « chó ăn vụng bột » vậy, đôi khi lại cau kính, nhe răng, gừ gừ tỏ ra không thích giao du nhạt nhẽo như vậy.

Suốt một tuần lễ, tôi kiên nhẫn thực hiện cái công tác « cầu thân » ấy và đã có kết quả.. Tuần sau, tôi bắt đầu dắt đồ đệ đi dạo mát cho nó quen, nhiều khi tôi thấy ngại quá vì nó là loại chó Đan Mạch, to lớn, đầu nó vừa tới ngực của tôi, loại chó này đã có lần cắn lòi ruột một con trâu của nông dân đi qua. Một hôm, tôi đang dắt nó, bỗng có một con trâu do một người dân quê dắt đi tới, con chó của tôi dụt tuột xích nhảy tới tấn công con trâu, tôi hoảng hồn và bắt lực không làm sao can ngăn nổi, sau nhờ các anh em cùng trường và Huấn-luyện viên hết sức trợ lực mới kéo được nó ra!

(xem tiếp trang 57)



Bài của P. N. K.

KHÔNG-MINH CHIÊU-HỒI MẠNH-HOẠCH

NĂM Kiên-Hưng thứ 3 (226), Ich-Châu có tờ cáo cấp về Triều đình: Mạnh-Hoạch khởi quân Man 10 vạn xâm nhập bờ cõi; hiện Thái-Thú Kiên-Minh là Ứng-Dĩ, Thái-Thú Trường-Sa là Chủ-Báo và Thái-Thú Việt-Tuân là Cao-Định đã dâng thành hàng giặc; chỉ còn Thái-Thú Vinh-Xương là Vương-Cang còn cầm cự chưa hàng, nhưng đang bị Mạnh-Hoạch, Ứng-Dĩ, Cao-Định đánh rất gấp. Trong thành Vinh-Xương, Vương-Cang cùng với Công-Tào Lã-Khai đốc thúc nhân dân cõ sông chèo giữ thành, nhưng xem ra tình thế nguy ngập lắm, không biết chừng sớm tối mất lúc nào.

Không-Minh bèn lập tức vào Triều xin Hậu-Chủ cho mình đem quân đi dẹp.

Mục đích của Không-Minh trong chuyến xuất quân này là cốt « thu phục » Man-phương về với Thục, sao cho toàn cõi được thanh bình. để

nước Thục tập trung được lực lượng hướng lên mặt Bắc mưu đồ Trung-Nguyên.

Ra quân trận đầu, Không-Minh dùng « kế ly gián » bẻ phái địch, dùng chính ngay kẻ đã phản bội là Cao-Định giết những tên phản bội khác đã hàng giặc là Ứng-Dĩ và Chủ-Báo.

Mạnh-Hoạch được tin cấp tốc hội quân hùng hổ kéo đến đánh trại Thục, nhưng trúng phải kế Không-Minh, bị quân Thục bắt sống cùng với một số đồng thuộc hạ:

Không-Minh sai cỡi trời các tù binh Man, cho ăn uống no say rồi phủ dụ:

— « Các người toàn là dân bách tính làm ăn lương thiện chỉ vì sợ uy Mạnh-Hoạch mà phải theo, ta tưởng cha mẹ vợ con anh em các người khi nghe thấy tin bại trận, bị bắt, chắc là gan ruột như xé, có người khóc đến hết nước mắt! Ta nay thả lòng nhân đức tha cho lũ các người trở về để

cha mẹ, vợ con, anh em các người được yên dạ ».

Phủ dụ xong, Không-Minh còn phát cho mỗi người một bọc gạo thịt đem về. Đoạn, sai điệu Mạnh-Hoạch vào mà hỏi rằng:

— Ta nay đã bắt được người, vậy người đã chịu chưa?

Mạnh-Hoạch đáp:

Đường hẻm trong núi, lỡ bị bắt đó thôi, chứ thả sức ra, ta đâu có chịu.

Không-Minh truyền tha cho Mạnh-Hoạch. Các Tướng ai nấy đều ngạc nhiên. Không-Minh cười và giải thích rằng:

— « Ta bắt người này như thờ tay vào túi lấy đồ vật, có khó gì đâu. Điều cần là phải làm sao cho nó quy phục từ trong lòng thì mới yên được bờ cõi.

Mạnh-Hoạch sau khi được tha về, tự phụ là đã biết mưu của Không-Minh

hay dùng quỷ kế, bèn bàn với các tướng đem hơn 10 vạn quân sang đóng ở phía Nam sông Lưu-Thủy cùng triệt hết thuyền bè đưa sang phía nam ngạn, rồi đắp lũy đất làm thành dài, trên có cung nỏ canh phòng quân Thục sang sông, hy vọng chỉ trong vụ hè nóng nực, lam chương bốc lên là quân Thục tất không chịu nổi phải bỏ về hết.

Đoán được mưu của Mạnh-Hoạch định cõ thủ, và sau khi quan sát nơi đóng quân của địch, Không-Minh dùng kế « tuyết lương » phá giặc. Trận này, Mạnh-Hoạch không bị quân Thục bắt được mà bị chính một thuộc hạ bắt trời giao cho Không-Minh.

Bị điệu ra trước Không-Minh, Mạnh-Hoạch vẫn chưa chịu hàng, lấy cớ: thua vì bị thủ hạ phản bội chứ không phải là do tài Không-Minh.

Không-Minh liền sai cỡi trời, lại cho ăn uống no say rồi cùng Mạnh-Hoạch lên ngựa đi xem đồn ải và chỗ chứa lương, chứa khí giới của quân Thục. Trong khi đi, Không-Minh khuyên-cáo rằng nếu về hàng ngay thì sẽ tâu lên Triều đình cho làm vua xứ Man và con cháu được hưởng chức tước bổng lộc đời đời.

Mạnh-Hoạch khất xin về chiêu tập bộ lạc thảo luận sao cho mọi người cùng bằng lòng rồi sẽ trở lại báo tin. Không-Minh dự biết là lời dối trá, nhưng vẫn ưng thuận và tha cho về.

Về đến trại, Mạnh-Hoạch thu xếp vàng bạc, châu báu sai em là Mạnh-Uy và 100 tù trưởng dâng tâng nguy trang làm quân khiêng lễ vật sang trại Thục trả hàng để làm nội ứng, mưu định đến đêm, trong ngoài hiệp nhau đánh quân Thục. Nhưng Mạnh-Hoạch lại vương kế « dĩ trá công trá » của Không-Minh và bị bắt lần thứ ba.

Mạnh-Hoạch vẫn chưa chịu thua, bảo rằng bị bắt là tại đứa em và bọn tù trưởng làm hỏng kế hoạch chứ không phải tại mình bắt tài.

Không-Minh lại tha Mạnh-Hoạch và cả bọn.

Trở về động, Mạnh-Hoạch liền sai người tâm phúc đem hết đồ kim ngân châu báu dâng 8 Phiên-bang, 93 điện cùng các bộ lạc Nam phương và mượn được 10 vạn quân hùng tợn ra lập trại chống nhau với quân Thục.

(xem tiếp trang 56)



GIA-CÁT BÌNH SINH CHI HỌC (1)

CÁI HỌC TÂM ĐẶC CỦA KHÔNG - MINH

* TRẦN - ĐÌNH - KHẢI biên khảo

2— ĐẠO QUẢN THẦN

Trong một tổ chức Quốc Gia, sự an nguy lệ thuộc mật thiết ở việc trị quốc.

Nhưng muốn trị quốc cho có hiệu quả để đem lại an lạc cho dân chúng, phồn thịnh cho đất nước thì vấn đề chủ yếu được đề cập tới là nhiệm vụ và bổn phận của những vị lãnh đạo.

Giữa vua và bề tôi, những người nắm giữ đầu mối dịch sử mọi tổ chức của guồng máy quốc gia, phải minh định rõ rệt mối liên hệ đồng thời những tiêu chuẩn để làm hướng tiến cho mọi hoạt động cũng như mọi công tác.

Về điểm này Gia-Cát cho rằng :

« Cái đạo vua tôi cũng ví như hình tượng của trời đất, nếu hình tượng của trời đất sáng tỏ, thì đạo vua tôi sẽ hoàn bị.

Vua đối xử với kẻ dưới lấy lòng Nhận, bề dưới thờ vua lấy điều Nghĩa.

Nếu kẻ dưới manh tâm hai lòng thì không thể thờ vua được.

Nếu chính sách để ra từ nhà vua còn hoài nghi chưa tin tưởng thì không nên trao cho thần hạ để đem thi hành.

Khi vua và tôi đối xử với nhau lấy Lễ ra làm nguyên tắc thì việc dịch sử dân rất dễ.

Vua và tôi hòa thuận tin tưởng ở nhau thì đạo quân thần có thể gọi là đầy đủ rồi.

Vua lấy Lễ để sai khiến bề tôi, bề tôi đem lòng Trung ra để thờ vua, vua lo về chính sách trị

quốc, bề tôi lo về việc thực hiện chính sách cho đúng với tinh thần. »

Nhiệm vụ của người làm vua ngày xưa thật là nặng nề. Không những phải ý thức một đường lối chính sách để đem ra thi hành để trị quốc an dân mà còn phải suy ngẫm cân nhắc để chính sách đó phải thích ứng với giai đoạn, phải hữu hiệu mới đủ năng lực để tự mình tin tưởng triệt để ở chính sách đó.

Có tin tưởng thì khi phổ cập tới những cánh tay thừa hành mới đủ thần lực để ràng buộc để duy trì khiến họ dồn hết tâm cơ trí lực vào công cuộc thực hiện chính sách.

Khi đã có chính sách xét thấy là duy nhất thích ứng, nhà vua phải có một đức độ thúc đẩy bởi lòng Nhân, nghĩa là phải sáng suốt, phải rộng lượng để bao trùm, che chở và hướng dẫn bọn thần tử, khiến cho thâm tâm họ mỗi khi tưởng niệm đến nhà vua là hình dung ngay được một đấng chí tôn chân chính khả kính khả phục để mọi manh nha ngờ vực hoặc vào cá nhân hoặc vào sách lược của nhà vua không có đất phát sinh, như vậy họ mới có thể cung tận tụy với sứ mệnh trao phó được.

Sở dĩ lấy Lễ ra đối xử chính là để có một bức tường nghi thức hợp với đạo nghĩa ra để ngăn chặn mọi xuống xā mọi buông túng mọi khinh nhờn.

Bề tôi ngờ vua hoặc vua khinh bề tôi đều là những động cơ khiến trên và dưới đều không chí tình tận lực vào công cuộc chung mà còn có thể là đầu mối của mọi tan rã.

(1) Xin xem Bạ - Dân số 40

Vua tôi hòa thuận trong tin tưởng không xuống xã không khinh nhờn chính là yếu tố cần thiết đầu tiên để tổ chức cơ cấu lãnh đạo toàn thể quốc gia đi tới thành quả tốt đẹp.

Hàng ngày vua tôi ngồi với nhau để thảo luận quốc chính, vị trí và hướng ngồi cũng đã được cố chế quy định rành mạch. Giải thích vị trí ấy, Gia-Cát viết : « Nhà vua ngồi quay mặt về phương Nam hướng về dương, chủ việc phát biểu thanh âm, bề tôi quay mặt về phương bắc hướng về âm, chủ việc nhận định hình bóng. Phát thanh âm tức là ra lệnh chỉ bảo, nhận định hình bóng tức là tuân hành công tác. »

Lệnh và Công tác tức là hai nhiệm vụ đặc thù của vua và bề tôi. Vua ra lệnh, bề tôi tuân hành. Hai nhiệm vụ đó phối hiệp thích nghi như hô với ứng thì không những dân được phúc mà vạn vật cũng được cậy nhờ.

Lấy khởi điểm cho việc tổ chức quốc gia, quy vào nghĩa vua tôi, nếu đặc kỳ sở tất suy diễn thành tam cương tức là ba mối giềng căn bản để đưa lại trật tự và hòa hợp cho con người sống trong xã hội.

Ba mối giềng đó là đạo đối xử giữa vua và bề tôi, giữa cha và con, và sau cùng là chồng và vợ.

Vua tôi lấy lễ làm nguyên tắc đối xử chính, cha con lấy ân tình và vợ chồng lấy sự hòa hợp.

Trong một quốc gia, đứng quân chủ thể hội và thi hành được nguyên tắc đó tất quốc gia sẽ thịnh trị vì toàn dân từ trên đến dưới đã ý thức được vị trí cá nhân của mình đồng thời nhiệm vụ phải có.

3 — ĐẠO NHÌN NGHE

Chính tai không nghe thấy thì sự việc không am tường, chính mắt không nhìn thấy thì sự việc không chứng kiến. Nếu dựa vào chỗ không am tường, không chứng kiến rồi quyết định kế hoạch để thi hành thì trăm việc không thành được một.

Những việc nhỏ chỉ liên quan tới một người hoặc một gia đình, người có nhiệm vụ lo công tác dầu có cố gắng tìm để nghe để trông tận tai tận mắt cũng còn khó thay huống hồ là những việc lớn lao liên quan tới nhiều người.

Thế mà không nghe thấy không nhìn thấy, chẳng lẽ lại phác họa chương trình hành động trên nền tảng hư vô. Nhưng dù có nghe thấy và trông thấy theo nhận định của thường nhân vẫn chưa đủ. Vì trông thấy cái lẽ cực kỳ quan trọng của việc nhìn nghe đối với người có nhiệm vụ trị quốc ấy, Gia-Cát đã nêu ra một vài nguyên tắc để người có thiện chí quyết tâm có thể thi hành nổi.

Ông nói :

« Cái đạo nhìn nghe cốt ở biết nhìn ở những chỗ vi-tế, nghe ở những tiếng vi thanh, sở dĩ những hình vật quá vi tế, những âm thanh quá khinh khoái nên khó nhìn khó nghe, nhưng bậc minh quân phải dụng ý để thâm sát.

Có thấu triệt được tới những điểm mà thường nhân chưa trông thấy chưa nghe thấy mới có thể khiến cho trong hòa được ngoài, ngoài hòa được với trong.

Theo nguyên tắc là cái đạo làm chính trị cốt ở nghe được nhiều trông thấy nhiều.

Nhưng nghe « được nhiều rồi lại phải tiến tới một giai đoạn nữa là « Nghe, xét, chọn, lấy » (thính, sát, thái, nạp) để đem những lời trình bày hoặc đề nghị đó ra bàn cùng các quan.

Theo biện pháp đó thi hành thì tự nhiên mọi người mọi việc có thể thay mình để nhìn, để nghe được. »

Khi bề trên thực tâm tỏ ý muốn nhìn muốn nghe thì kẻ dưới sẽ cố gắng nhìn hộ nghe hộ. Không những họ tìm để nhìn nghe tất cả những cái dễ nhìn dễ nghe mà họ còn tiến xa hơn để đạt tới những cái vi hình, tế thanh.

Vì vậy kinh sách mới có câu :

« Bực thánh nhân không giữ một cái tâm cố định, thường thấu nạp tư tưởng, nguyện vọng của bách tính làm tâm của mình » (Thánh nhân vô thường tâm, dĩ bách tính vi tâm).

Nếu muốn hình dung một cách cụ thể hơn, có thể lấy ví dụ sự tổ chức mật thiết của một quốc gia như đời sống của một nhân thân : Mắt vì tìm mà nhìn, miệng vì tìm mà nói, tai vì tìm mà nghe, nhưng cả thân thể nhờ ở tim mà sống còn.

Vì thế mà đảng quốc chủ trọng một quốc gia được coi như trái tim trong một thân thể.

Trái tim không cần phải đích thân nghe nhìn mà vẫn nghe nhìn được hết.

Biện biệt thâm sát những điều nghe nhìn được, trái tim mới trù hoạch được những đường lối sinh hoạt lợi ích cho toàn thân.

Để giải thích cho rộng thêm thế nào là nhìn ở vi hình, thế nào là nghe ở vi thanh, Gia-Cát nói :

« Trông thấy mặt trời mặt trăng chưa thể gọi là người sáng mắt, nghe thấy tiếng sấm tiếng sét chưa thể gọi là người thính tai. Bực nhân-quân phải nhìn biết nhiều mới là bậc Trí, nghe được nhiều mới là bậc

(xem tiếp trang 56)

SONG-THẮT, ngày chấp chánh của Chí-Sĩ NGÓ-ĐÌNH-DIỆM, là một ngày lịch sử đã mang đến cho dân tộc Việt-Nam một niềm tin tưởng mãnh liệt vào vận mạng Tộc quốc.

Tuy nhiên, nếu hàng năm các tầng lớp nhân dân đón mừng kỷ niệm SONG-THẮT trước những thắng lợi về vang mà Quốc-gia đã liên tục thu đạt được, thì riêng với cán bộ, SONG-THẮT còn là ngày nhắc nhở đến nhiệm vụ nặng nề.

Đó là nhiệm vụ cách mạng.

Vì, SONG-THẮT chính là ngày khai nguyên cho đại cuộc Cách-Mạng Quốc-Gia, mà đại cuộc ấy chỉ mới trong thời kỳ tiền mạnh, chớ chưa phải là đã hoàn thành. Bao quốc sách, chương trình, kế hoạch... đã được thực thi và có kết quả, còn bao nhiêu quốc sách, chương trình, kế hoạch... khác sẽ nối tiếp theo trong những ngày sắp tới.

Vả chăng, hoàn cảnh thực tế của đất nước, với giặc Cộng-sản đang hăm dọa sự sống còn của dân tộc, với giặc chậm tiến, giặc chia rẽ đang lung đoạn tinh thần đấu tranh của nhân dân, là cả những chướng ngại ngăn chặn không ít đã tiến triển của cuộc cách mạng.

Cho nên, yếu tố thời gian luôn luôn vẫn cần thiết cho sự thành công. Một cuộc cách mạng, một cuộc vận động lịch sử của dân tộc không thể một sớm một chiều hay trong vòng năm bảy năm là hoàn tất được. Nhiệm vụ của người cách mạng do đó cũng không thể chấm dứt được với sự thành công cá nhân.

Người cán bộ quốc gia chân chính, đã tranh đấu nhiều cho đại cuộc hay chỉ mới tham gia, hẳn ý thức được điều đó. Ý thức đề luôn luôn tích cực trong nhiệm vụ, đồng thời học tập, tu dưỡng không ngừng để đáp ứng nhu cầu cách mạng.

Chỉ hạng người ích kỷ, khoắc lác mới không ý thức được tánh cách lâu dài, khó khăn của cách mạng. Mà làm sao họ ý thức nổi khi mà ngay cả đường lối chủ trương của cách mạng, họ cũng không cần biết đến, còn nói gì đến « lý tưởng » là căn bản, là kim chỉ nam của cách mạng. Họ chỉ là hạng « liệu gió phát cờ », miệng hô vang « cách mạng » mà bản thân họ không có tí gì là cách mạng cả !

« Cán bộ quốc-gia chân chính » không thể là hạng « ba hoa », quan niệm cách mạng như một thời trang, một áo gấm mặc ngoài để che lấp những thân hình ti tiện hay để khoe khoang với làng nước. Cũng không thể là hạng « xôi thịt » lợi dụng danh từ cách mạng như « cần câu », như « nấc thang » để câu móc địa vị hoặc đề tiến thân.

Người cán bộ cách mạng chân chính là người của lý tưởng đấu tranh, có một ý chí mãnh liệt và một tấm lòng vì cách mạng. Tinh thần phải là « tinh thần cách mạng », tinh thần « nhiệm lao nhiệm oán, thiện thủy thiện chung ».

Tinh thần đó chính là truyền thống của nòi giống Việt thể hiện qua bao cuộc tranh đấu dèo dai chống xâm lăng và thực hiện cuộc Nam tiến vĩ đại trong lịch sử dân-tộc.

Tinh thần đó, ở thể hệ hiện tại, đã quật khởi hùng dũng từ 7-7-1954 và được bồi dưỡng không ngừng qua 9 mùa SONG-THẮT.

Bởi vậy, ngày 7-7, ngày kỷ niệm SONG-THẮT mà cũng là ngày đề người cán bộ quốc-gia tự kiểm điểm lại cá nhân mình, tìm lấy một vị trí xứng đáng để đặt mình trong hàng ngũ « cách-mạng » của dân-tộc.

TÓC DÀI TÓC NGẮN

THÁI-VĂN-KIỆM biên khảo

SỢI tóc tuy nhỏ bé mà tầm quan trọng lại rất lớn. Nhờ sợi tóc mà người ta phân biệt được các sắc dân trên thế giới, nam giới với nữ giới, già với trẻ, v.v... Cũng nhờ sợi tóc mà người ta tìm ra manh mối các vụ án đã làm chấn động dư luận trong một thời nào. Và cũng vì sợi tóc mà có những dân tộc xung đột với nhau, có những đoàn người rời bỏ đất nước, ra đi để bảo toàn tóc tại thân thể, để bảo vệ phong tục tập quán của tổ tiên để lại.

Theo cách *Lễ Ký*, quyển I, thiên Vương Chế, do Đức Khổng Tử san định, thì xưa kia, chung quanh Trung Quốc, có nhiều sắc dân với những phong tục dị biệt khó thay đổi, như là :

— Người phương Đông thì « *bí phát văn thân* » (búi tóc, vẽ mình) ;

— Người phương Nam thì « *điều để giao chi* » (chạm trán, hai ngón chân cái giao lại) ;

— Người phương Tây thì « *bí phát y bì* » (búi tóc, mặc áo da) ;

— Người phương Bắc thì « *y vũ huyết cư* » (mặc áo lông, ở hang lỗ).

Chúng ta nhớ rằng giống Bách Việt xưa kia rải rác khắp miền Hoa Đông, Hoa Nam, lan xuống tới Việt Thường, mà biên cương phía Nam có thể là đảo Hải Vân hiện tại. Bản tính của người Việt là ưa sống một cuộc đời phóng khoáng, thích qua sông lội suối, vượt đèo vượt núi, cho nên chúng ta không lấy gì làm lạ khi thấy Tự - Diên giải thích chữ *Việt* có nghĩa là *vượt*. Nói một cách khác, chữ *Vượt* do chữ *Việt* mà ra.

Suốt trong mấy nghìn năm lịch sử, người Việt đã lan tràn khắp Đông Nam Á, tùy theo thiên thời, địa lợi và nhân hòa, mà tiến theo các hướng Nam Bắc Đông Tây, tạo ra một địa bàn sinh hoạt rộng lớn, trong đó tất nhiên là có *Lưỡng Quảng*, tức là nước *Nam Việt* xưa do *Triệu Đà* khai lập, mà sau này vua *Quang Trung* sẽ có lý do chính đáng để đòi hỏi. Cho nên, chúng ta không thể viện một lẽ gì để loại *Triệu Vũ Vương* (207-137 trước Tây Lịch) ra ngoài lịch sử oai hùng của dân tộc Việt.

Địa bàn sinh hoạt của người Việt có nhiều sông ngòi và gần biển. Sông ngòi thuận lợi cho việc cày cấy ruộng vườn ; biển hồ thuận lợi cho nghề chài lưới và lặn lội kiếm hạt trai. Những người chuyên sống về đồng áng thì *búi tóc* cho gọn ; còn những người chài lưới thì phải *cắt tóc ngắn*, để khỏi vướng phải những cây san hô, những kệt đá ở dưới biển. Cho nên sách *Tả Truyện* có ghi rằng : người phương Nam có tục « *đoạn phát văn thân* » (cắt tóc vẽ hình). Sách *Hoài Nam Tử* có giải thích lý do như sau : phía Nam dãy núi Cửu-Nghi, thuộc huyện Ninh Viễn, tỉnh Hồ Nam, việc trên cạn thì ít mà việc dưới nước thì nhiều, bởi thế nhân dân phải *cắt tóc*, vẽ mình cho giống loài trùng có vảy, tức là loài cá, thường luồng, và các giống thủy vật tương đương.

Nói tóm lại, người Việt khác với người Hán về căn bản sinh hoạt : một đảng sống nhiều về nghề chài lưới và đương nhiên *hướng về biển* (vocation maritime) ; một đảng sống nhiều nghề canh mịch và đương nhiên *hướng về lục địa* (vocation continentale).

Trải qua 10 thế kỷ Bắc thuộc (111 trước Tây Lịch cho tới 939 sau Tây Lịch), dân tộc chịu ảnh hưởng sâu đậm của văn hóa Trung Quốc. Các ông *Tích Quang*, thái - thú Giao Chỉ, *Nhâm Diên*, thái - thú Cửu Chân, rồi đến *Sĩ Nhiếp*, thái thú Giao Chỉ, đã truyền bá văn hóa của Hán tộc tại nước ta, buộc dân ta *để tóc dài và cài áo về phía tay mặt* (hữu nhậm).

Sau khi giành lại độc lập với Ngô-Quyển, dân Việt đã trở lại dần dần với những tục lệ cổ truyền như *nhuộm răng*, *búi tóc* chẳng hạn. Sử gia Mã Đoan Lâm ở hậu bán thế kỷ XIII, tác giả bộ sách vĩ đại « *Văn Hiến Thông Khảo* », mà hầu tước Hervey de Saint Denys đã phiên dịch là « *Ethnographie des peuples étrangers à la Chine* », có ghi chép những nhận xét tỉ mỉ về trang phục của người Việt và nhất là về cái đầu tóc như sau :

« Không phân biệt địa vị xã hội, tất cả các tầng lớp nhân dân của xứ này (Giao Chỉ), đều *búi tóc* lên đỉnh đầu và đi chân trần. Vua cũng *búi tóc* và gắn

(xem tiếp trang 49)

TỘI GIẢ MẠO



* ĐÀM-TRUNG-MỘC

Cổ nhân xưa kia chân thật, chất phác ít làm của giả. Có chán đời và ngao ngán cho nhân tình thế thái, thì bắt quá cũng chỉ giả câm, giả điếc, mũ ni che tai cho xong chuyện. Ngược lại, lâu lâu gặp dịp họp mặt, khê khà chén chú chén anh chén tối chén bác, thì bắt quá cũng chỉ làm một châu giả cày là cùng.

Ngày nay, thì của giả nhan nhản, lắm khi còn ròn, còn đẹp hơn của thật là khác. Đồ ăn, thức uống, thuốc men, dụng cụ, đồ tế-nhuyn, của riêng tây, trang sức, y phục, cho đến chân răng, kẻ tóc, con mắt, chân mi, cái gì cũng giả được cả. Tư cách, văn bằng, chức vụ, nhiều trường hợp chưa chắc đã là thật. Đại-úy giả, Bác-sĩ giả thì cũng còn oai, nhưng Công-an giả, dân-vệ giả, hoặc vợ giả, chồng giả, thì thật khó tưởng tượng.

Có người bảo lý do tại các cụ xưa chuyên đi bộ, còn chúng ta ngày nay thì xe hơi, phần lực, vệ tinh... (vệ-tinh có khi cũng giả không chừng). Nghĩa là chúng ta văn minh, và văn-minh cũng là một thứ mê đay hai mặt, một dao 2 lưỡi, như mọi việc trên đời. Nhưng đó là một vấn đề khác. Nơi đây, chỉ xét riêng việc giả mạo về một khía cạnh pháp-lý mà thôi.

Đối với pháp-luật hiện hành, chỉ có một số nào các hành-động giả mạo mới bị phạt, chứ không phải mọi sự

giả mạo đều bị tội cả. Ấy là một điều rất may, nếu như bắt cứ giả cái gì cũng bị tội, thì riêng chị em « hồng quân » cũng đã lắm người sa lưới, lấy chỗ đâu đề mà giam giữ !

Nhưng đó cũng lại là một điều rắc rối : người trần phàm như chúng ta sẽ làm cách gì để mà phân biệt, biết cái giả nào luật phạt, còn cái giả nào luật bỏ qua, không phạt ? Hình như đại khái chỉ những hành-động giả mạo nào khả dĩ gây thiệt hại cho người khác, luật mới dự liệu và trừng trị. Giả đấy mạo đấy, nhưng chỉ là để tô điểm, để giải trí, để chơi riêng thôi, không phải là để « ăn », để bịp ai, tí như cây núi non bộ của mấy ông giả, hay là mấy đường cong tuyệt mỹ của một vài bà trẻ, thì cái giả mạo đó vẫn cứ tự do. Và sau đây, xin kể một vài tội giả mạo thông thường nhất.

I.— BẠC GIẢ (Fausse Monnaie)

Theo điều 132 và kế tiếp của Hình-Luật Canh-Cải (ở Nam), hoặc điều 251 và kế tiếp của Hoàng-Việt Hình-Luật (ở Trung), thì kẻ nào giả tạo (contrefait) hay biến-tạo (altéré) các thứ tiền đang lưu hành trong nước, dù là tiền bằng vàng, bằng bạc hay là tiền giấy (billets de banque), cũng như kẻ tri tình lưu hành những thứ bạc giả ấy, sẽ có thể bị phạt khổ sai chung thân.

Hình-Luật Canh-Cải (ở Nam) có đề riêng hai trường hợp sau này, phạt nhẹ hơn :

— giả mạo tiền đồng (monnaie de billon ou de cuivre) nghĩa là những đồng tiền xu, chinh, bằng thau hoặc bằng nhôm.

— giả mạo các thứ tiền ngoại quốc (thí dụ như bây giờ làm dollar hay phạt làng giả, chẳng hạn).

Với 2 sự giả mạo này, luật phạt khổ sai hữu hạn, nghĩa là từ 5 đến 20 năm. Lý do, tại sự thiệt hại có thể gây ra cho nền tài-chánh Quốc-Gia, sẽ không quan trọng như khi giả mạo các thứ tiền khác, có giá trị lớn hơn (tiền trăm, hai trăm, năm trăm...)

Ngoài ra, giả mạo các ấn triện (con dấu, con mộc) hay các con niêm của Nhà nước, cũng bị phạt tựa như tội làm bạc giả.

II.— GIẢ MẠO TỰ CHỈ (Faux en Ecritures)

Tội nặng nhẹ, tùy theo giấy tờ là công hay tư. Giả mạo những giấy tờ việc công (écritures publiques) hoặc những công-chính chứng-thư (écritures authentiques, thí-dụ các văn-kiên do Chưởng-Khế lập ra), hoặc những giấy tờ về thương-mại hay Ngân-Hàng (écritures de commerce ou de banque) :

Người phạm có thể là công chức hay tư nhân.

1.— Người phạm là công chức : Hình-Luật Canh-Cải ở Nam (điều 145) cũng như Hoàng-Việt Hình-Luật ở Trung (điều 170) điều phân hình phạt ra làm 3 đẳng cấp :

— Phạt khổ sai chung thân, nếu sự giả mạo gây thiệt hại trên 40.000đ

— Phạt khổ sai hữu hạn, nếu thiệt hại từ 24.000đ.00 đến 40.000đ.00

— Và phạt giam từ 1 đến 5 năm, nếu thiệt hại dưới 24.000đ.00 hoặc là sự thiệt hại không định rõ được (valeur indéterminée). Trường hợp này, giả mạo tự chỉ, chỉ là một khinh tội (tựa như tội trộm thường) và thuộc thẩm quyền Tòa Tiểu-Hình.

Về việc giả mạo, thì bất luận hình thức : hoặc là giả chữ ký, hoặc là ngụy cải các chi tiết trong văn thư, hoặc là tráctên người này vào tên người khác, hoặc thêm bớt, tẩy xóa... làm sai lạc nội dung. Giấy tờ bị giả mạo, thì có thể là giấy viết tay, giấy đánh máy, hay giấy in cũng vậy. Miễn sao tính chất là giấy công là đủ. Thí dụ các văn kiện chính trị (đạo luật, hiệp ước...), các văn kiện về tư-pháp (án văn, biên bản, phúc trình của Giám-Định Viên...), các văn-kiện hành-chánh (nghị-định, biên lai, chứng thư hộ-tịch...)

2.— Người phạm là tư-nhân.— Hình-Luật Canh-Cải ở Nam (điều 147) cũng phạt y như công-chức nói trên đây ; trái lại Hoàng-Việt Hình-Luật ở Trung (điều 248) chỉ phạt giam từ 1 đến 5 năm, trừ phi là ngụy tạo văn kiện công hay sổ sách của nhà nước thì bấy giờ mới phạt như người công-chức. Nói một cách khác, ở Trung, giả mạo công-chính chứng-thư, hoặc giấy tờ thương-mại, ngân hàng, chỉ là 1 khinh tội.

Trường hợp giả mạo các giấy tờ tư (tư thư) thì Luật Trung (vừa dẫn trên đây) cũng như Luật Nam (điều 150) chỉ coi là 1 khinh tội, và phạt giam từ 1 đến 5 năm.

Và trong mọi trường hợp vừa nêu, kẻ tri tình sử dụng các giấy tờ giả mạo, cũng như kẻ sai người khác (mướn) làm điều giả mạo, đều sẽ bị như kẻ đích thân làm việc giả mạo vậy.

Riêng một số giấy tờ kém phần trọng hệ, như giấy thông-hành, giấy phép dùng vũ-khí, đạn dược, giấy

phép lưu trú, thẻ căn-cứ, tiểu sách (livrets), mà giả mạo, thì Luật phạt nhẹ hơn : giam tối đa 3 năm (điều 153 HLCC ; điều 254 HVHL...)

III.— MẠO CHỨC VỤ, PHỤC THỨC VÀ HUY - CHƯƠNG.

Điều 256 Hoàng-Việt Hình-Luật sửa đổi do Dự số 26 ngày 27-4-38, phạt giam từ 1 tháng đến 2 năm kẻ nào không phải là công-chức mà can thiệp vào công-vụ (se sera immiscé dans une fonction publique), hay là dùng mưu chước gì làm cho người ta tưởng rằng mình có chức vụ ấy và có quyền bính, hay là người nào công nhiên mặc đồ quan phục hay quân phục, đeo biểu hiệu hay huy-chương không phải của mình, bất luận làm như thế có được tiền của, hay không được tiền gì cả.

Ở Nam, điều 259 HLCC cũng phạt tương tự. Điều đáng chú ý : đặc biệt trong loại giả mạo này, Luật Trung minh định là không cần xét người phạm có mưu lợi hay không.

IV.— TỘI MẠO-HÓA SẢN PHẨM.

Ai cũng biết hàng hóa, thời nay giả dối rất nhiều, và rất... tinh xảo. Văn chai ấy, văn nhãn hiệu ấy, nhưng hóa phẩm bên trong thì chính cống là... giả. Từ va dẫu cũ là, đến hộp sáp bôi đầu, đến rượu, đến thuốc quý hay tiên, bọn gian manh đều ngụy tạo được hết. Những nhãn « Made in France, in England, in U.S.A. in... » lắm lúc trở nên vô vị, hết muốn tin dùng.

Do đó, đạo Luật số 14/59 ngày 11-6-59 đã dự liệu trừng phạt. Lỗi làm hàng giả có thể phân làm 2 trường hợp : một là làm giả hẳn hoi, hai là lấy thứ thật nhưng chế biến, giả giảm đề lượng thì nhiều hơn, mặc kệ phẩm có kém đi.

Trường hợp 1, luật kêu là Mạo-hóa. Thí dụ lấy 1 vỏ chai Bisquit, rồi đổ đầy một thứ rượu vớ vẩn vào đó, để đem bán cho mấy người khờ khạo vội mua đi lễ giỗ, hay đi Tết quan thầy.

Trường hợp 2, luật gọi là Biến tạo : chai rượu Bisquit thật nhưng khoan tròn chai, dùng kim tiêm hút

bớt rượu ra, pha thêm nước khác vào, một chai mà làm thành 2, 3 chai, chẳng hạn. Đờn nay, thù thù tạc tạc, chứ mấy ai đã sành điệu mà phân biệt cho rành.

Dù mạo-hóa, hay biến-tạo sản phẩm, tựu trung cũng vẫn là dùng mảnh lới, thủ đoạn, để lừa gạt khách hàng về thực chất và chân giá trị của món hàng. Và luật phạt như nhau : giam từ 3 tháng đến 1 năm.

Đặc-biệt đối với những hóa phẩm cần có một sự phân chất hoặc một sự điều hợp nhất định nào, thí dụ các thứ dược phẩm (dù là để cho người dùng, hay là để cho súc vật cũng vậy), mà giả mạo hay biến tạo, thì sẽ bị phạt nặng hơn : 6 tháng đến 2 năm tù, và 1.000đ. đến 20.000đ. tiền phạt. Lý-do là vì ngoài cái hại cho túi tiền, còn gây thêm một mối nguy tai cho sức khoẻ, cho vệ sinh.

Đĩ nhiên, người tàng trữ, kẻ lưu hành các món sản phẩm giả mạo, hay biến tạo, cũng bị phạt. Tang vật sẽ bị tịch thu, nếu còn dùng được, thì Tòa sẽ « giao cho cơ-quan Hành-chánh địa-phương để phân phát cho các Viện cứu-tế » (như vậy cũng đỡ uống phí), trái lại nếu vô dụng, thì sẽ bị thiêu hủy, tổn phí người phạm phải gánh chịu (điều 9).

Nói đến đây, người ta liền tưởng đến vụ anh Cai thầu Huỳnh-Tấn-Lộc, giúp việc cho nhà thầu Trần-Bành, xây cất công-thự cho Bộ Tư-Pháp, hồi năm xưa. Lộc bị bắt gặp nhiều lần pha hồ giả dối, không đủ tỷ lệ và điều kiện. Do văn thư số 5680 - BTP ngày 28-5-60, Ông Bộ-Trưởng Tư-Pháp (hồi đó) đưa truy tố Lộc về tội lường gạt khách hàng về phẩm chất hàng hóa và biến tạo sản phẩm. Ra Tòa, đương sự được tha bổng về tội biến-tạo sản phẩm (vì một lẽ giản dị là muốn biến tạo, thì phải có trước một sản phẩm thật, đằng này Huỳnh-Tấn-Lộc đang pha hồ để xây, chứ không phải lấy hồ có sẵn ở đâu đến mà pha trộn, giả giấm). Nhưng đương-sự bị khép án 4 tháng tù về tội lừa gạt khách hàng về phẩm chất hàng-hóa, chiều theo Luật ngày 1-8-1905 (điều 1 và 7), dự liệu bài trừ sự gian lận trong việc bán hàng, và các sự biến tạo thực phẩm và nông sản (repression des fraudes dans la vente des

(xem tiếp trang 48)

CHUYỆN CÁC GIẤN-ĐIỆP MỸ

* NGUYỄN-ĐẠI lược thuật

TRÊN... KHÔNG

HIỂU chúa nhật 14 tháng 10 năm 1962 !

Chiếc máy bay U-2 vừa hạ cánh xuống căn cứ quân sự miền Nam nước Mỹ, thì những cuộn phim vừa chụp được trong chuyến bay « gián điệp » trên lãnh thổ Cuba đã được tháo gỡ khỏi chiếc máy chụp hình tinh vi trên phi cơ. Và một chiếc máy bay phản lực siêu thanh cũng vội vàng cất cánh để thi hành một sứ mạng trong cái chuỗi dây xích những công tác gián điệp tồi tàn nhất của Mỹ : chờ những cuộn phim gián điệp đó về Phòng Giải-Đoán Không-Ảnh Quốc-Gia ở Hoa-Thịnh-Đôn...

Thề rồi những giây phút chờ đợi ! Những cái tíc-tắc dài như cả một thế kỷ qua đi trong một phòng kỹ thuật với các chuyên viên cứ khò nhắt của cơ quan. Mọi người nín thở... Ai nầy cặm cụi làm việc, một việc làm vội vàng nhưng trong trật tự. Tất cả đều biết mình đang tìm kiếm cái gì... Đó là những bằng chứng của một mưu toan tàn phá Hoa Kỳ bằng vũ khí nguyên tử... Nói tóm lại, họ đi tìm những dấu vết của những vũ khí nguyên tử mà Nga-Sô đã và đang chở tới cùng là việc thiết trí ở Cuba, một quốc gia ngay cạnh nách Hoa Kỳ.

Suốt đêm hôm đó... Suốt đêm hôm sau... Và đến xế chiều hôm thứ hai 15-10-1962 thì mọi việc hoàn tất, và trên đường dây điện

thoại « an ninh » đặc biệt từ Phòng Kiểm-soát Không-ảnh Quốc gia, một công điện mật mã được chuyển đi đến văn phòng của vị Nguyên-thủ quốc gia, người đang cầm vận mệnh 180 triệu dân Hoa Kỳ và hàng ngàn triệu dân sỏ trên thế giới Tự do.

Đó là một bức công điện tình báo có một không hai trong lịch sử gián điệp Mỹ quốc và liên hệ cả đến vận mệnh sống còn của toàn thế Thề giới :

« Chúng tôi đã có trong tay những bằng chứng rõ rệt nhất, quả quyết nhất rằng một cuộc dàn bày đại quy mô những vũ

khí nguyên tử đang được tiến hành mau lẹ tại Cuba. ! »

Thật vậy, Cuba khi ấy đang mau lẹ biến thành một giàn phóng hỏa tiễn, một kho vũ khí nguyên tử vĩ đại của Cộng sản có khả năng, chỉ trong nháy mắt, và trong cuộc tấn công không báo trước, tàn phá hầu hết các tỉnh thành quan trọng trên lục địa Hoa Kỳ, chỉ trừ có thành phố Seattle nằm xa tít trên bờ biển phía Tây !



NGƯỜI ta đã buộc tội chánh phủ Kennedy đã ngủ một giấc quá say bên cạnh âm mưu thâm độc của một Nga-Sô-Việt lúc nào cũng rình rập như một tên trộm rình quanh nhà khi gia chủ vẫn mơ màng trong giấc điệp !

Từ ngày 4 tháng 1 năm 1962, ký giả Lawrence của tờ Nữ Uớc Diễn Đàn đã gióng một tiếng chuông báo nguy đầu tiên : « Hơn 100 triệu Mỹ-kim về viện trợ quân sự đã được khò Sô-Việt đổ vào Cuba dưới chế độ Castro ! Hơn 300 chuyên viên Nga và Tiệp - Khắc đang hoạt động tại nước này. » Và ký giả Lawrence hỏi : « Đã đến lúc phải hoàn toàn phong tỏa Cuba chưa ? »

Ngày 5 tháng 2 năm 1962 cũng tờ báo ấy đã đăng tải các phúc trình của Hội nghị các Quốc gia Nam Mỹ : « Cuba đã có từ 50 đến



Tổng Thống Kennedy

PHÂN CUBA

100 phần lực cơ Mig và những chuyên tàu của khối Xô Viết có thể đang chờ đến đây những hỏa tiễn nguyên tử có tầm hoạt động ngắn cùng là nhiều phi cơ phóng pháo »,

Ngày 31 tháng 8 năm 1962, Thượng Nghị sĩ Keating đã đánh thêm một tiếng chuông nữa : « Trong khoảng từ 3 đến 15 tháng 8, đã có từ 10 đến 12 chiến hạm lớn của Nga đổ bộ lên Cuba 1200 binh sĩ. Từng đoàn xe cơ giới của Nga đang rộn rịp hoạt động trên các ngã đường theo những đội hình quân sự. »

Nhưng chánh phủ đã cải chính lời tuyên bố của Thượng Nghị - sĩ, cho rằng ông lầm.

Ngày 19 tháng 9, một phúc trình của cơ quan tình báo Mỹ đệ trình lên Tổng Thống Kennedy đã đánh giá những lợi điểm của Khroutchev khi thiết trí hỏa tiễn nguyên tử trên đất Cuba, nhưng lại kết luận rằng Khroutchev có nhiều nguy hiểm hơn là lợi điểm để làm như thế.

Tuy nhiên cơ quan tình báo Mỹ vẫn cứ làm việc... Một vài nhân vật cao cấp đã cảm thấy e ngại khi thấy các tàu Nga lui tới các hải cảng Cuba bỗng ngày càng nhiều...

Thế rồi ngày 5 tháng 9, người ta được biết rõ là các giàn hỏa tiễn chống phi cơ tối tân nhất của Nga loại SA. II (để phóng từ dưới đất lên không) có tầm hoạt

động từ 25 tới 30 dặm đang được thiết trí tại San Cristobal ở miền cực Tây Cuba, nghĩa là sát cạnh nách Hoa-Kỳ!

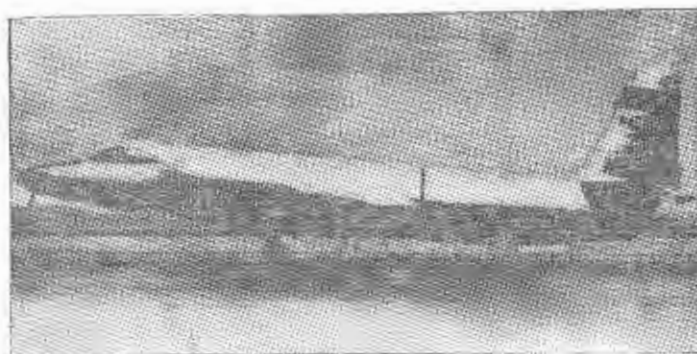
Các nhân viên tình báo phải kiểm và phân tách các tin tức đã kết luận hai điều : hoặc là các hỏa tiễn này dùng để phòng thủ Cuba chống lại một cuộc xâm lăng của Hoa-Kỳ hoặc là sẽ để bảo vệ các căn cứ hỏa tiễn khác mạnh hơn có thể phóng sang lục địa !

Thế là công cuộc dò tìm bắt đầu, vì người ta thấy các tàu Nga đến Cuba ngày càng nhiều, cứ thường cặp bến lúc đêm, rõ hàng xuống dưới sự canh gác rất nghiêm ngặt rồi lại nhổ neo ngay lúc sáng sớm.

Họ chờ cái gì đến ? Đê ở đâu ?

Công tác dò tìm liền được trao cho phi cơ U.2. Các phi cơ này bay trên độ cao 14 dặm, có thể chụp được rõ rệt mọi thứ ở dưới mặt đất trên một khoảng dài 3000 dặm và rộng 125 dặm. Những hình chụp được sẽ do chuyên viên giải đoán không-ảnh phân tách và tìm được chiều cao của những vật để dưới đất tới từng ly một. Tóm lại họ có thể tìm ra được cả một trái banh quần vợt từ ở trên một độ cao 6 dặm hay 9 cây số !

Tuy nhiên việc dùng máy bay U.2 trước kia đã gây ra nhiều



Phi cơ do-thám U - 2

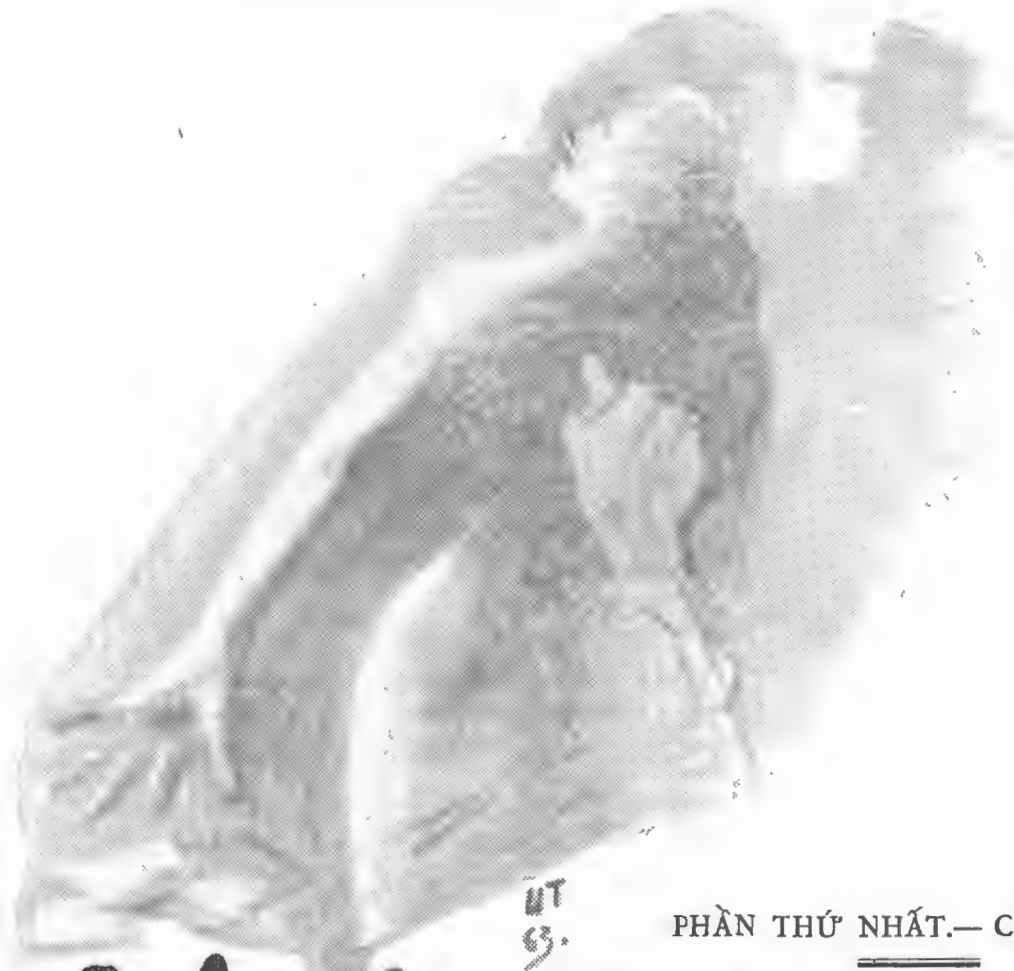
việc rắc rối ngoại giao giữa Nga và Mỹ. Từ ngày 3 tháng giêng 1961 khi Tổng Thống Eisenhower đoạn tuyệt ngoại giao với Cuba, các máy bay U.2 chỉ bay do thám nước này mỗi tháng 2 lần. Nhưng trước những sự kiện hiện thời Hội đồng An ninh Quốc gia đòi tăng các chuyến bay lên mỗi tháng bốn lần. Tổng Thống Kennedy chấp thuận.

Nhưng đến ngày 9 tháng 9 năm 1962, một máy bay U.2 của Trung Hoa Quốc Gia bị hạ trên lục địa Trung Cộng. Các máy bay U.2 vội vàng được lệnh ngưng tất cả các chuyến bay trên Cuba.

Ngày 11 tháng 9, Mạc-Tư-Khoa biết là Mỹ đã nghi ngờ rất nhiều về hành động của mình. Hôm đó Khroutchev tuyên bố Nga đã chế tạo được những hỏa tiễn mang đầu đạn nguyên tử rất mạnh có thể phóng ngay từ đất Nga mà chẳng cần phải thiết trí ở ngoại quốc « như Cuba chẳng hạn ». Các vũ khí viện trợ cho Cuba, ông nhấn mạnh, « chỉ hoàn toàn có tính cách phòng cách thủ. »

Ngày 13 tháng 9, trong một cuộc họp báo, Tổng - Thống Kennedy hình như chấp thuận lời « cam kết » của Khroutchev. Nhưng Tổng Thống Hoa Kỳ có tuyên bố : « nếu bất cứ lúc nào lực

(xem tiếp trang 45)



KHẢO CỨU

của

**B
A
C
H
Y**

PHẦN THỨ NHẤT.— CHƯƠNG II

**NƯỚC PHÁP, ĐỊA ĐIỂM HOẠT-ĐỘNG
SỐ 1 TỪ 1920 ĐẾN 1936**

✱

Ấy rất hùng mạnh, nhất là Không - quân với một nền kỹ nghệ đang lên. Nga-sô cũng nhận thấy với thế lực này, nước Pháp rất có thể trở nên một đối thủ vô cùng lợi hại : người ta vẫn còn nhớ chính Pháp với vị trí ưu thế của mình trên cựu lực - địa đã cứu Ba-Lan năm 1920, đồng minh với Lỗ-Mã-Ni, đều là những nước thù địch của Nga-Sô.

Người Nga liền nghĩ ngay đến việc tổ chức tại nước Pháp một vài cơ sở tình báo. Nhưng lúc đầu, họ gặp phải nhiều khó khăn vì không đủ phương tiện thực hiện mục tiêu ấy. Họ cần có thời gian để đào tạo nhiều nhân viên tình báo, gián điệp nói sánh tiếp Pháp, mà lúc bấy giờ thì với vài nhóm nhỏ nhân viên kém khả năng gốc gác miền Baltique hay Ba-Lan có một thời gian cư ngụ trên đất Pháp, rất dễ bị nghi ngờ vì không nói được trôi chảy tiếng Pháp. Riêng đối với đảng Cộng-sản Pháp thì vì còn đang trong thời kỳ tổ chức nên không thể góp sức hiệu quả vào các công tác gián điệp của Điện Cẩm-Linh.

HOẠT-ĐỘNG CỦA JEAN CRÉMET

Tuy nhiên, đến năm 1942 tình thế trở nên thuận tiện hơn khi mà Jean Crémét, một đảng viên Cộng-sản,

**Gián
Điệp
Nga-Sô-Việt**

NHỮNG BƯỚC KHÓ KHĂN ĐẦU TIÊN

TRONG những năm đầu ngay sau khi thế chiến I vừa chấm dứt, Nga-sô nhận thấy nước Pháp là một quốc gia Âu-Châu có thế lực hơn cả. Nước Pháp thời bấy giờ là nước thắng trận và với hòa ước Versailles hưởng được rất nhiều quyền lợi. Quân-đội Pháp lúc

lúc ấy đang giữ chức vụ Hội-đồng thành phố Ba-Lê, đã nhận đề nghị của Mạc-Tur-Khoa, để tổ chức một hệ thống gián điệp Nga-sô tại các công xưởng và xí nghiệp kỹ - nghệ đang sản xuất dụng cụ quốc phòng của Pháp. Với sự cộng tác của vợ là Louise Clarac, hần đã tổ chức bọn gián điệp Nga-Sô tại Viện Nghiên cứu Hàng-không Pháp. Hình như từ năm 1924 đến 1927, hần đã gửi sang Nga một số tài liệu và tin tức quan trọng.

Công tác của hần còn được thêm phần dễ dàng khi Nga và Pháp đặt lại các mối liên lạc ngoại giao và tại Ba-Lê, cuối năm 1924, tòa Đại-sứ Nga-Sô được thành lập. Tại đây, Nga đặt nhiều công chức mật vụ có nhiệm vụ điều khiển và phối hợp các công tác gián - điệp. Như vậy là hệ thống gián điệp Nga-Sô tại Pháp do chính Crémet dựng lên nay được đặt dưới quyền của hai tay gián điệp Nga với tất cả mọi sự dè dặt thường lệ; hai tay gián điệp này là Usdanski (biệt hiệu Bernstein) và Grodniki, có nhiệm vụ di chuyển các tin tức về Mạc-Tur-Khoa và phân phối các câu hỏi công tác cho bọn gián điệp thuộc quyền.

Cũng trong khoảng thời gian này, một vụ gián điệp quân sự quy mô đã được tổ chức. Một số thợ sắp chữ cộng sản Pháp được chọn lựa kỹ lưỡng đã vào làm việc tại Trung - tâm Nghiên - cứu Quân sự Versailles, họ có nhiệm vụ sao lại hay nếu có thể, đánh cắp để chụp ảnh tất cả các tài liệu của cơ quan này. Trong suốt hai năm trường từ 1925 đến 1927, họ thi hành công tác một cách trôi chảy, nhưng người ta cho rằng số tài liệu mà họ đã đánh cắp được không có giá trị gì đáng kể về phương diện quân sự.

Cuối năm 1927, Jean Crémet được Nga mời sang Mạc-Tur-Khoa rồi đưa sang Thượng Hải (Trung-Hoa). Hần chết một cách rất bí mật tại đây, người ta cho rằng có lẽ hần bị thủ tiêu theo lệnh của Điện Cẩm-Linh.

THIỆU KINH-NGHIỆM VÀ KHINH-XUẤT

Tuy nhiên, không bao lâu các tay chỉ huy gián điệp Nga-Sô vì quá phần khởi với các kết quả đầu tiên, đã phạm nhiều lỗi lầm. Với ý định bành trướng hệ thống gián điệp của mình, có lẽ họ đã thu nhận nhiều nhân viên không được bảo đảm về phương diện khả năng, tín cẩn, như bọn thợ thuyền hay tư chức có chân trong các tổ chức nghiệp đoàn đang giữ nhiều trách vụ khá quan trọng tại các xí nghiệp quốc hữu hóa. Những nhân viên này, như Rousset, làm việc tại công xưởng Hải quân Toulon, như Cochelin, một công chức của Bộ Chiến - tranh, rất lấy làm ngạc nhiên và phẫn nộ khi nhận thấy nhiều tin tức do bọn gián điệp

Nga-Sô đòi hỏi không liên quan gì đến việc bành trướng quyền lợi thợ thuyền cả. Họ liền báo cáo hoặc với cấp chỉ huy trực tiếp của họ, hoặc với Cảnh-sát, do đó mà cơ quan công-an liền theo dõi vụ này. Họ cũng được lệnh tiếp tục làm gián điệp cho Nga-Sô và kể từ đó người ta cung cấp cho họ nhiều tài liệu, tin tức giả mạo, để họ chuyển cho Nga-Sô; họ được người ta hướng dẫn thi hành công tác phản gián.

Lúc ấy, chính phủ Pháp vì nể Nga-Sô nên ngần ngại không phát giác và tố cáo hoạt động gián điệp này mà nếu theo dõi sẽ đưa họ đến cơ quan chỉ huy của nó đang nằm trong tòa Đại-sứ của Nga. Nhưng đến đầu năm 1927, tình hình chính trị lại thay đổi, cơ quan Công-an Pháp quyết định tấn công. Ngày 9 tháng 4 năm 1927, Cochelin đã chuyển cho tên gián điệp Grodniki một tài liệu giả trong một cuộc tiếp xúc đã được báo cho công-an biết trước. Sau đấy nhân viên công-an theo dõi Grodniki đến một nơi hẹn trước với Bernstein và can thiệp ngay khi tài liệu do Cochelin cung cấp được đổi chủ một lần nữa. Bị bắt quả tang, hai tay gián điệp Nga-Sô hết đường chối cãi. Nhà cửa của họ bị lục soát, họ bị lấy khẩu cung và điều tra v.v... Và vài ngày sau, tất cả các tay quan trọng của hệ thống gián điệp Nga-Sô-Việt đều vào khám nằm chờ ngày xét xử.

Vụ gián điệp này của Nga-Sô đã làm cho dư luận nước Pháp sôi nổi một dạo vì lúc ấy lại cũng là lúc người ta khám phá tại Luân-Đôn một xí-nghiệp thương mại, xí-nghiệp « Arcos » là binh phong của tổ chức gián - điệp Nga - Sô tương tự nhiều tổ chức tại Pháp.

Cái án của bọn gián điệp Nga-Sô tại Pháp được kết thúc với những lời buộc tội như sau : « Từ năm 1924, một hệ thống gián điệp ngoại quốc đã hoạt động tại nội địa nước Pháp, trụ sở chính của tổ chức gián điệp này là Mạc-Tur-Khoa và chính nơi này đã gửi đến nước Pháp nhiều nhân viên và tiền bạc để mua chuộc thợ thuyền, công chức, nhất là những người làm việc tại các bộ nhằm đoạt nhiều tài liệu, tin tức đầy đủ và bí mật về mọi vấn đề thuộc phạm vi quốc phòng..»

Không bao lâu sau, nhóm gián điệp đang hoạt động tại «Trung-tâm Nghiên cứu Quân sự» ở Versailles cũng bị khám phá và sau một cuộc bao vây của Cảnh-sát, tất cả đều sa lưới, hầu hết đều là người Pháp. Họ bị đưa ra trước pháp luật để đền tội.

Trong lúc ấy đảng Cộng-sản Pháp, mặc dầu bị liên lụy nhưng cũng chưa mất nhiều uy tín. Cơ quan ngôn luận của đảng, tờ « nhân loại » đã lớn tiếng bào chữa rằng lời buộc tội đã căn cứ trên các bằng có

giả mạo và tất cả các phương pháp sử dụng để khám phá vụ gián điệp này đều là những phương pháp của bọn tư bản nhằm lừa gạt các giới thợ thuyền và âm mưu bôi nhọ người Cộng-sản. Nhưng không bao lâu sau cũng trên tờ báo này, Cộng đảng Pháp lại đổi giọng và cho rằng những người Cộng sản và tất cả thợ thuyền có quyền tuyệt đối được biết rõ những âm mưu của các chính phủ để quốc đang thi hành để chống họ. Như vậy, Cộng đảng đã vô tình nhận có nhúng tay vào các vụ gián điệp phản quốc.

Chính phủ Nga-Sô được báo cáo đầy đủ về nội vụ, đã cho thi hành ngay vài biện pháp phòng bị : họ đặt nguyên tắc rằng trong tương lai, các cơ quan ngoại giao đoàn của họ phải tránh việc tiếp xúc chính thức với các đảng Cộng-sản địa phương và nhất là không có quyền điều khiển các tổ chức mật vụ chuyên việc sưu tầm tin tức, ngoại trừ những trường hợp quá đặc biệt có chỉ thị riêng. Nguyên tắc đó, sau này khi được áp dụng đã gây ra nhiều sự hiểu lầm tai hại.

TỔ CHỨC GIÁN ĐIỆP CỦA TƯỚNG « MURAILLE »

Trong lúc các vụ gián điệp kể trên bị khám phá, một tổ chức khác lại được thành lập tại Pháp dưới quyền điều khiển của một tên gián điệp Nga-Sô. Tên này là một cựu đảng viên Bôn-Sơ-Vít, hắn đã từng là một vệ sĩ của chúa đỏ Lê-Ninh và đã giữ chức chủ tịch Ủy-ban Nhân dân trong thời gian chiến tranh với Ba-Lan hồi năm 1920. Có lẽ với chức vụ sau này mà hắn đã có sáng kiến tự đặt cho mình một bí danh chiến đấu « Tướng Muraille » bên cạnh nhiều bí danh thường khác như : Boissonas, Albert và Paul. Hắn là một tay mạo hiểm lạ lùng đã làm việc đặc lực cho Nga-Sô tại nhiều nước, nói được nhiều thứ tiếng ngoài nhiều khả năng khác, nhất là tiếng Pháp mà hắn nói như người bản xứ. Có tiếng là một tay cừ khôi, thích hành động tích cực và có quan niệm cho rằng lịch sử được tạo nên bởi những lãnh tụ hoạt động trong bóng tối, bởi những tay khủng bố và nhất là những tay gián điệp tài ba, chớ không phải do các nhà làm chính trị hay các chính khách lỗi lạc. Đối với những lãnh tụ của Cộng đảng Pháp, nhất là Maurice Thorez, hắn tỏ ra khinh rẻ và cho rằng các lãnh tụ này đã bị tư-bản hay trường-giáo-hóa, hắn chỉ có những mối liên lạc thật lỏng lẻo với họ. Trong suốt thời gian hoạt động, hình như hắn đã cố gắng tránh việc dính dấp với Tòa Đại-sứ Nga-Sô tại Ba-Lê. Hắn tự do hoạt động rất lâu nhờ ở tài tổ chức khéo léo như năng khiếu riêng của

hắn và hắn đã thoát khỏi nhiều sự nghi ngờ hay nhiều cái bẫy do Cảnh-sát và Công-an Pháp giăng ra để tóm hắn. Với vụ Jean Crémét, hắn cũng bị liên lụy với cái bí danh Paul, cũng như với vụ bọn gián điệp sắp chữ tại Trung tâm Nghiên cứu Quân sự Versailles, nhưng Cảnh-sát Pháp đã tìm kiếm hắn suốt ba năm trường mà không kết quả. Trong thời gian ấy, hắn lại tổ chức được một nhóm tay sai tại nhiều xí nghiệp công tư của Pháp ở các hải cảng lớn như Marseille, Toulon, Saint Nazaire và hắn tóm thâu được tin tức, tài liệu về việc đóng tàu ngầm, chế tạo thủy lôi, lưới cản v.v... Tại thành phố Lyon, hắn cũng đoạt được các tài liệu kỹ thuật về việc chế tạo phi cơ. Với hệ thống gián điệp rộng lớn như thế, « Tướng Muraille » đã trả lời được phần lớn các câu hỏi từ Mạc-Tur-Khoa đưa đến.

Nhưng, cũng như phần nhiều tay gián điệp, dù tài ba đến đâu, cuối cùng hắn cũng bị lộ tẩy vì bị một tay sai của hắn tại Marseille tố cáo. Tên gián điệp đã tố cáo hắn là thơ ký của một tiểu tổ Cộng-sản đã cung cấp cho hắn từ lâu nay nhiều tin tức và tài liệu kỹ thuật. Lý do thúc đẩy tên thơ ký cộng-sản này tố cáo « Tướng Muraille » đến nay chưa được người ta biết rõ. Muraille cảm thấy nguy cơ sắp đến và trốn thoát được khỏi nước Pháp vào phút chót. Nhưng vài tháng sau hắn lại quay trở lại ; đây là một lỗi lầm tai hại mà không ai giải thích được đối với một tay gián điệp đa mưu túc trí như hắn. Hắn đã quá tin ở tài mình ? Hay vì ý định thi hành một vài công tác còn bỏ dở ? Dù sao lần này hắn bị bắt (vào khoảng tháng 4 năm 1931).

Hắn bị đưa ra xử. Phiên tòa xử hắn rất lý thú. Vì, mặc dù người ta đã đưa ra nhiều bằng cớ buộc tội rõ ràng, hắn vẫn không chịu giải thích hành động của hắn, một mực chối rằng không dính dáng gì đến nội vụ và tất cả cuộc di chuyển, các cuộc hội họp, tiếp xúc cũng như thơ từ liên lạc bí mật của hắn chỉ là những câu chuyện ái tình rắc rối, dài dòng mà một người đứng đắn như hắn không thể tiết lộ mọi chi tiết. Thái độ này của hắn có làm cho tòa án thông cảm và rộng lượng chăng ? Dù sao hắn cũng bị kết án ba năm tù...

Đền tội xong, hắn bị trục xuất ra khỏi Pháp. Hắn trở về Nga và từ đấy người ta không còn nghe nói đến hắn nữa... Vợ hắn, Louise Duvat — hắn đã làm phép cưới đảng hoàng, nhưng Cảnh-sát không biết — vẫn sống tại Pháp và vẫn làm hộp thơ cho hệ thống gián điệp của hắn cho đến năm 1934, năm mà nàng cũng bị tố cáo và bị bắt.

CỘNG-SẢN PHÁP THAM GIA HOẠT ĐỘNG TÒ CHỨC « RABCORS » và « FANTOMAS »

Từ trước đến nay các lãnh tụ cộng đảng Pháp vì sợ dính líu đến các vụ gián điệp làm giảm uy tín của đoàn thể, nên vẫn tỏ ra chần chừ trước nhiều lượt yêu cầu khẩn khoản của Điện Cẩm - Linh mời họ tham gia tích cực hoạt động hoặc góp sức với cơ quan mật vụ Nga-Sô tại Pháp, nhất là trong việc tuyển mộ nhân viên. Năm 1931, Barbé, tổng thư ký Cộng đảng Pháp, được mời sang Mạc-Tur-Khoa, tại đây, hắn đã bị ép buộc dũ đội phải thi hành lệnh của Tướng Bersin, lúc ấy đang giữ chức chỉ huy cơ quan tình báo Hồng quân. Nhưng Barbé vẫn một mực từ chối không nhận lệnh này.

Do đấy mà sau khi trở về Pháp, Barbé bị đảng Cộng sản loại trừ vì tội bất tuân thượng lệnh và có xu hướng đi sai đường lối của đảng. Hắn rời bỏ nhiệm vụ cũ. Đầu năm 1932, hai lãnh tụ Cộng đảng Pháp là Jacques Duclos và André Marty lại nhận nhiệm vụ mà Barbé đã từ chối... Hình như chính Duclos là người trực tiếp dính dấp mọi vụ gián điệp Nga-sô đã xảy ra, lợi dụng trắng trợn tư cách bất khả xâm phạm của chức vụ nghị sĩ của mình.

Thời ấy, một tổ chức gián điệp khoa học đã hoạt - động rất kết quả, đó là tổ chức « Rabcors » giống như tổ chức cũng có tên ấy tại Nga nhằm giúp nhà cầm quyền Cộng - sản kiểm soát và thanh trừng các vụ lạm dụng quyền thế trong bộ máy cai-trị vĩ đại của họ. Với tổ chức này người ta xúi giục thợ thuyền, công tư chức thiết lập các báo cáo, trình bày mọi sự quan sát, cảm tưởng của họ đối với tất cả những gì mắt thấy, tai nghe trong các xưởng hay cơ quan của họ. Các báo cáo này được thiết lập tỉ mỉ như một tờ nhật báo của cơ quan, nó được tập trung lại và được nhiều cơ quan chuyên môn của chính quyền khai thác. Phương pháp này áp dụng tại Pháp đã cung cấp nhiều tin tức quan trọng cho bọn gián điệp Nga-sô và nhất là nhờ nó mà bọn gián điệp có thể biết được kẻ tay sai nào có hoàn cảnh thuận tiện hơn hết để hoạt động trong phạm vi nhất định. Như vậy, bọn gián điệp chỉ cần khuyến khích thêm thợ thuyền, dù có nhiều người không phải là đảng viên Cộng-sản, để họ tiếp tục, nhiều khi vô tình, cung cấp tin tức quan trọng đáng lẽ phải giữ bí mật vì quyền lợi quốc gia.

Tổ chức « Rabcors » hoạt động rất mạnh vào khoảng năm 1932, được một nhóm gián điệp Nga-sô chỉ huy; bọn này lấy biệt hiệu là « Fantomas » và do hai tên

Isaia Bir, người gốc Ba-Lan và Strom, người Lỗ cầm đầu. Bọn này hoạt động được một năm, hoạt động theo nguyên tắc, không trái với luật lệ hiện hành vì khó mà cho rằng những báo cáo của thợ thuyền, công tư chức là những tài liệu gián điệp. Nhưng sau đấy, có một sinh viên Cộng-sản tên Riquier, với nhiệm vụ liên lạc giữa tờ báo « Nhân loại » của đảng cộng-sản Pháp và tổ chức « Fantomas » lại tự nhận thấy hắn đã làm việc không phải để bênh vực quyền lợi chính đáng của thợ thuyền, mà lại đã tham gia hoạt động cho một tổ chức gián điệp ngoại quốc. Tháng 2 năm 1932, Riquier liền tiếp xúc với Cảnh sát trưởng Faux Pas Bidet. Từ đấy mọi việc xảy ra như thường lệ : theo dõi, lục soát, điều tra v. v... Nhưng mọi cuộc sưu tầm của Cảnh - Sát lại lâm vào ngõ bí trong suốt thời gian 5 tháng vì Riquier không biết được tên thật và địa chỉ của các tay đầu sỏ gián điệp Nga-Sô. Và trong thời gian này bọn « Fantomas » đã thành công tại thành phố Tours trong vụ đánh cắp sơ đồ của một loại súng liên thanh sẽ được chế tạo để võ trang cho phi cơ khu trục.

Cuối cùng, một ngày của tháng 6 năm 1932, Cảnh - sát cũng bắt gặp tại trận tên Isaia Bir đang giấu vào túi áo tài liệu do chính cơ quan Công-an lập ra và do Riquier trao cho hắn. Liền khi ấy các tên gián điệp khác của tổ chức « Fantomas » cũng bị thộp cổ. Riêng đối với Jacques Duclos, hắn chạy thoát được khỏi nước Pháp và chỉ trở về sau ngày được ân xá năm 1933.

Tòa đã lên án mỗi tên gián điệp Nga-Sô, trong vụ Bir-Strom, biệt hiệu Fantomas, 3 năm tù và hình như cái giá biểu này đã được áp dụng đồng loạt cho tất cả các vụ gián điệp khác của Nga. Bọn gián điệp Nga-Sô bị tố cáo về tội : « Bir và Strom là hai tên chỉ huy hệ thống gián điệp cho các tổ chức Cộng-sản chuyên sưu tầm tin tức quân sự và kỹ nghệ của nước Pháp... »

VẬN MAY CỦA CÔNG-AN PHÁP

Với một vụ gián điệp bị khám phá, người ta tự hỏi không biết còn bao nhiêu vụ khác mà cơ quan phản gián của Pháp hoàn toàn không hay biết ? Và với một hệ thống gián điệp Nga-Sô bị tiêu diệt, còn bao nhiêu tổ chức khác vẫn ngang nhiên tiếp tục hoạt động rất lâu để cung cấp tin tức, tài liệu cho mật vụ Nga-Sô ?

Dù sao người ta cũng được biết rằng khi cơ quan Công-an Pháp bắt đầu tiêu diệt được một hệ thống gián điệp Nga-Sô, thì một tổ chức khác lại



cũng bắt đầu hoạt động, và các vụ gián điệp bị khám phá phần nhiều đều do ự tình cờ — ngoài vài vụ bị tố cáo — đã đưa các cơ quan công - an Pháp đến các đầu mối điều tra thuận tiện.

Trường hợp của một người Ý tên Vercellino xảy ra năm 1932 là một trong những tình cờ vừa kể. Vercellino là một người hay đi du lịch. Hắn từ Thụy-sĩ đi sang Pháp, đến tại biên giới, bị Cảnh sát để ý nhận thấy vẻ hốt hoảng trên gương mặt của hắn. Một nhân viên thương - chánh酣 nghi ngờ hắn có mang đồ lậu thuế và cho lệnh lục soát hắn rất kỹ lưỡng. Người ta tìm thấy hắn mang trong mình nhiều tài liệu quan trọng : như điện tín mã hoá, nhiều bản sao tài liệu mật và một số đô-la rất lớn. Cuộc điều tra được tiến hành ngay và người ta khám phá ra rằng tên Vercellino đã giữ việc liên lạc giữa hai thủ đô Ba-Lê và Bá-Linh qua ngã Thụy Sĩ cho một tổ chức gián điệp Nga-Sô-Viết.

Vài tháng sau, một trường hợp may mắn khác lại xảy ra. Trong cuộc hội họp của đảng Cộng sản tại thành Saint-Nazaire để vận động bầu cử, một diễn giả tên Henri Gauthier đã bị đa số đảng viên công kích dữ dội giữa buổi họp. Hắn liền vội vã chạy trốn và trong lúc hỗn loạn, hắn đánh rơi mất cặp da. Cảnh sát liền can thiệp và tìm thấy cặp da này trong phòng họp. Trong cặp da đầy tài liệu bí mật về sự sản xuất của các công xưởng Hải-quân Pháp, nhiều tin tức kỹ thuật mới nhất về tàu ngầm và về một vài xưởng chế tạo phi cơ.

Tháng 8 năm 1933, Lucien Dequennoy bị thương nặng trong một vụ hỏa hoạn tại nhà hắn. Hắn được người ta di tản đến bệnh viện trong lúc cảnh sát và đội cứu hỏa tìm cách cứu lấy đồ đạc và dập tắt ngọn lửa. Cảnh sát đã khám phá nhiều vật lý thú trong phòng Dequennoy : hắn có nhiều súng lục và đạn dược cùng một số tài liệu thuộc Bộ Quốc - Phòng có mang dấu mật. Một số lớn tài liệu này đã đánh cắp được của Phòng nhì Quân đội Pháp...

VỤ GIÁN ĐIỆP LYDIA STAHL-SWITZ

Cũng do sự tình cờ mà một tổ chức gián điệp Nga Sô Viêt, một tổ chức khá to lớn, đã bị khám phá vào năm 1933 tại Pháp.

Vụ này bắt nguồn từ xứ Phần Lan xa xôi và lạnh lẽo. Một người đàn bà tên Ingrid Bostrom đã bị Cảnh - sát

Phần Lan tóm được và bị tố cáo hoạt động gián điệp. Trong cuộc điều tra, Ingrid Bostrom thú nhận tất cả, cho biết có liên lạc với một người đàn bà khác tên Lydia Stahl mà người ta tìm thấy tên trong một quyển sổ tay. Ingrid Bostrom khai rằng Lydia là một người bạn thân đang sống tại đất Pháp và cũng đang hoạt động gián điệp như mình. Chính phủ Phần Lan liền thông báo ngay cho Pháp, và cơ quan Công an Pháp, không khó khăn, đã nhận diện và tìm thấy được Lydia. Nàng liền bị theo dõi một cách kín đáo và dần dần các tay chỉ huy quan trọng của hệ thống gián điệp này đều bị sa lưới. Tất cả là những tay có máu mặt trong xã hội Pháp.

Lydia Stahl, tên thật là Tschkalov, là người Nga chính cống, sanh tại Rostov. Sau một thời niên thiếu vất vả đã đến sống tại Ba-Lê để tiếp tục theo học tại học đường Sorbonne. Là một sinh viên có nhiều khả năng, đã từng theo học các ngành y-khoa tại Hoa-Kỳ, luật khoa tại Pháp và hiện đang trau dồi các sinh ngữ Đông Phương. Nhưng trong lúc ấy nàng cũng thiết lập tại nhà riêng một phòng chụp ảnh tối tân để chụp hình tất cả tài liệu mà chính nàng sẽ đích thân mang sang Bá-Linh, giấu trong thắt lưng, để trao cho các tay chỉ huy gián điệp Nga-Sô-Viết.

Nàng có nhiều nhân tình, trong số đó có tên Louis Pierre Martin, giáo sư được chính phủ Pháp ban cho Ngũ-đẳng Bắc-đẩu Bội-tinh và đã từng là một công chức cao cấp của Hải quân Pháp. Lydia còn được giúp đỡ bởi một tay chuyên môn nhiếp ảnh là nàng Madeleine-Mermet, cũng giáo sư. Lại còn một cựu đại tá quân đội Pháp là Dumoulin đang giữ chức chủ nhiệm tờ báo

« Quân đội và Dân chủ », một tờ báo được biết nhiều trong thời ấy, nó vừa là bình phong cho tổ chức gián điệp vừa để sưu tầm tin tức, tài liệu quân sự. Mục đích hoạt động của tờ báo này không bị ai nghi ngờ trong một thời gian rất lâu vì những người cầm đầu rất dè dặt, không bao giờ tiếp xúc với đảng Cộng-sản Pháp và nhất là với Tòa Đại-sứ Nga-Sô-Viết.

Trong hệ thống gián điệp Lydia này, lại còn có tên Aubry, kỹ sư làm việc tại Bộ Chiến-tranh. Với sự cộng tác của vợ, hắn đã cung cấp cho Nga-Sô tin tức về các chất nổ. Một tên kỹ sư hóa học khác tên Watrosan Reich, gốc người Nga miền Bessarabie, làm việc tại Viện Quốc-Gia Sinh-Hóa Pháp đã lợi dụng giờ nghỉ trưa trong sở để chụp ảnh các tài liệu về việc chế tạo hơi độc, một vấn đề được Nga



Sô vô cùng chú ý. Ngoài ra còn có tên Benjamin Berkowitz, một người chạy áp phe với vợ hắn là một họa sĩ, đã giữ chức thủ quỹ của tổ chức gián điệp này. Cuối cùng là một nữ sinh tên Baila England cũng người Nga miền Bessarabie đã có một căn phòng mà tất cả tủ bàn, vách tường, cả đến sàn nhà đều có chỗ giấu tài liệu bí mật.

Tất cả các tay gián điệp kể trên, và nhiều tay khác ít quan trọng hơn, đều hoạt động hết sức thận trọng và có phương pháp. Mặc dù rất được Mạc-Tur-Khoa hậu đãi, vì Nga-Sô có lẽ đã đặc biệt tin tưởng vào hệ thống gián điệp này, họ vẫn sống một cuộc đời bình thường giản dị, không bao giờ tiêu xài phung phí để người chung quanh để ý nghi ngờ. Không bao giờ người ta gặp họ hội họp nhau và với nghề nghiệp làm bình phong, họ hoàn toàn không bị ai để ý.

Hệ thống gián điệp Lydia sự thật đã tùy thuộc một tên chỉ huy « đóng đô » tại Bá-Linh, đó là tên Markowitsch, người Nam-Tur. Đối với hắn, Bá-Linh là vị trí lý tưởng vì nó nằm tại địa điểm chiến lược giữa Ba-Lê và Mạc-Tur-Khoa, và nhất là vì không khí chính trị thời bấy giờ của nước Đức đã dành nhiều dễ dàng hơn các nơi khác cho mọi hoạt động gián điệp. Có lẽ là nước Đức lúc ấy đang bị sôi nổi vì nhiều biến cố chính trị liên tiếp nên không có thì giờ để ý đến hoạt động gián điệp Nga-Sô, nhất là các hoạt động của nó tại đất Pháp không ảnh hưởng gì đến Đức nếu không nói là có thể có lợi cho Đức về sau này. Nhưng kịp đến khi tình hình chính trị của Đức được ổn định với Đảng Quốc-xã của Hitler ở chính quyền, tình thế hoàn toàn thay đổi. Hitler ra lệnh thẳng tay đàn áp Đảng Cộng-sản Đức và các đoàn thể có xu hướng Cộng, đồng thời triệt để tiêu diệt mọi tổ chức gián điệp của Nga-Sô. Điện Cẩm-Linh thất bại trong việc mưu toan đốc xuất Đảng Cộng-sản Đức cướp chính quyền, đành ra lệnh rời bỏ căn cứ Bá-Linh, đồng thời quyết định đặt tại ngay thủ-đô Pháp một nhân viên có trách nhiệm trực tiếp điều khiển hệ thống gián điệp tại nước này. Họ đã chọn tên Robert Gordon Switz với sự giúp đỡ của vợ hắn là Marjorie.

Switz là người Hoa-Kỳ nhưng được sanh trưởng tại Pháp trong một gia đình dư ăn. Hắn tượng trưng cho những người thích sống vì lý tưởng mà người ta thấy ở Hoa-Kỳ, yêu chuộng hòa-bình và chống chủ nghĩa Phát-xít bất cứ từ đâu đến. Hắn mê say lý tưởng Cộng-sản mà không hiểu được rõ ràng bề trái của nó cũng như các công tác mà người ta giao phó cho hắn. Do đấy mà hắn không có được cái can trường của một « Tướng Muraille » ; khi bị Cảnh-sát tóm được, hắn thú nhận tất cả và tổ cáo luôn các đồng lõa.

Trước kia hắn đã từng làm việc cho mật vụ Nga Sô tại Hoa-Kỳ và tại đây hắn hoàn thành tất cả nhiệm vụ được giao phó cho hắn. Với thành tích này và với sự hiểu biết rành rẽ về nước Pháp, hắn được Mạc-Tur-Khoa hấp tấp chỉ định điều khiển hệ thống gián điệp Nga-Sô hồi tháng 7 năm 1933.

Với tư cách này, Switz hoạt động không được bao lâu vì lúc bắt đầu được chỉ định chỉ huy hệ thống gián điệp Nga-Sô tại Pháp, thì cũng là lúc Công-an Pháp vừa được Phần-Lan thông báo tên nữ gián điệp Lydia Stahl và tất cả hệ thống gián điệp này liền bị theo dõi chặt chẽ ngay.

Trước ngày lễ Giáng-sinh năm 1933 vài hôm, Switz được một kẻ vô danh điện thoại, có lẽ là một tên gián điệp Nga-Sô nằm trong cơ quan Cảnh-sát Pháp, cho hay là hắn nên trốn đi ngay. Nhưng Switz không quan tâm lắm và vài hôm sau thì hắn bị bắt thật, từ đó dần dần cả tổ chức đều bị tiêu diệt.

Trong cuộc thẩm vấn, Switz đã cố gắng giữ sự bình tĩnh. Nhưng một sự kiện tình cờ xảy ra làm cho hắn hết đường chối cãi : người ta đã tìm thấy tại Tòa Đại-sứ Pháp ở Genève (Thụy-Sĩ) hai gói của một kẻ vô danh gửi đến chứa đựng nhiều cuốn phim tài liệu được mã hóa. Lẽ dĩ nhiên người ta không thể hiểu được các tài liệu này, nhưng người ta đã tìm thấy dấu tay của Switz trên những cuốn phim ấy và ly kỳ hơn nữa là có hai sợi tóc của Marjorie, vợ hắn, dính vào. Với các bằng chứng ấy, vợ chồng Switz mất hết tinh thần và chỉ còn mong vào sự khoan hồng của tòa án, nên đành thú nhận hết tội lỗi. Tất cả đồng lõa của họ cũng vì thế mà hết phương che đậy tội trạng.

Hơn một năm sau, vụ án này mới được đưa ra xử. Tình hình chính trị lúc ấy lại thay đổi và nước Pháp đang sắp sửa ký kết một hiệp ước song phương cùng Nga-Sô. Bộ Ngoại giao Pháp không muốn cho vụ án gián điệp Switz làm sôi nổi dư luận trong cũng như ngoài nước, do đấy mà phiên tòa được xử kín và các tội nhân bị lên án rất nhẹ. Hai vợ chồng Switz lại được tha bổng vì tòa cho rằng họ đã giúp đỡ cho việc điều tra. Sau khi được trả tự do, Switz và vợ hấp tấp tìm đường thoát thân vì sợ một cuộc thanh toán của đồng lõa.

Tờ báo Iswestja (cờ đỏ) của Nga-Sô bình luận vụ án này một cách khôn khéo như sau :

«... Rất có thể là Cảnh-sát Pháp đã khám phá một trong nhiều tổ chức gián điệp của các nước tư bản đang chống đối lẫn nhau... Riêng đối với các giới tư sản hữu phái của Pháp, từ trước đến nay vẫn chống lại

(xem tiếp trang 47)

HỘI KÍN KU - KLUX - KLAN TÁI HIỆN (1915 - 1930)

Ai cũng tưởng rằng kể từ năm 1871, Hội kín K.K.K. vì không còn lý do tranh đấu, tự nó sẽ bị tiêu diệt. Nhưng một phong trào khác lại nổi dậy vào năm 1915. Phong trào mới này khác với Hội K.K.K. đầu tiên vì nó lan rộng khắp lãnh thổ Hoa-Kỳ chứ không bị giới hạn tại vài tiểu bang miền Nam như trước. Người đã làm sống lại Hội kín Ku-Klux-Klan là William Joseph Simmons.

Hắn là người miền Nam, sanh ở tại thành phố Atlanta, tiểu bang Georgie. Là một mục sư giáo lý, Simmons lại còn tự phong cho mình cấp bậc đại tá. Trong thời niên thiếu của hắn, nhiều chuyện kỳ kỳ đã xảy ra khiến cho người ta xem hắn như một kẻ thần bí và một người luôn luôn ở trong tình trạng xuất thần như một con đồng.

Hắn có một người vú già da đen. Lúc còn bé hắn được vú già này thuật cho nghe nhiều truyện hoang đường bí hiểm, gây trong đầu óc trong trắng của hắn những ấn tượng lạ lùng...

Hắn còn được người vú này thuật chuyện một hội kín tàn sát người da đen mà chính vú và gia quyến trước kia cũng bị vô cùng khổ sở. William Joseph Simmons từ đây không bao giờ quên câu chuyện hội kín tàn sát người da đen kia. Năm 20 tuổi, hắn có một ảo ảnh : một toán chiến sĩ ma, cỡi ngựa và mặc áo dài trắng đã đi qua từng nhà trước mặt hắn... Hắn vội quỳ xuống và thề rằng sẽ thành lập lại một tổ chức để tưởng nhớ đến Hội kín Ku-Klux-Klan. Điều lạ là hắn đã đi ngược lại với ý kiến của người vú già da đen của hắn. Các ảo ảnh ấy đến với hắn vào khoảng năm 1901 và đến năm 1915, hắn mới bắt đầu thực hiện ý định và lời thề của hắn.

Chính đúng ngày 16 tháng 10 năm 1915, Simmons và 34 người bạn của hắn, trong số ấy có 3 người là « tín đồ » cũ của hội K.K.K. xưa kia, họp nhau lần đầu tiên và ký kết một đơn xin nhà cầm quyền cho phép lập hội. Đơn của họ được chấp nhận. Đêm lễ « Tạ ơn » (Thanks.giving), họ họp nhau dưới ánh sáng của một ngọn đuốc, trên đồi Stone Mountain (núi đá) gần thành phố Atlanta và tuyên

thệ trung thành với cái « Đề quốc vô hình » của những dũng sĩ Ku-Klux-Klan. Simmons thuật lại cuộc lễ bằng những lời lẽ tự phụ sau đây :

« Trên ngọn núi, vào lúc nửa đêm, trước những ngọn gió đông lạnh buốt dưới không độ và dưới ánh sáng chớp chờn của thập tự lửa, « Đề quốc vô hình » đã trở dậy sau một giấc ngủ dài gần nửa thế kỷ để thi hành một nhiệm vụ mới, một nhiệm vụ có lợi cho nhân loại và để nhắc nhở cho kẻ phạm tục « vị thánh hiền » (?) tượng trưng cho tinh thần hữu của nhân loại ».

Cái mục đích mới của hội K.K.K. do Simmons nêu lên rất đáng được tán thành. Mục đích ấy là gây cho loài người những nguyên tắc thiêng liêng của tinh thần nghĩa hiệp, phát triển ý chí bảo vệ gia đình và trình tiệt phụ nữ, cổ võ tinh thần ái quốc

thị chủng tộc của mình, nên Hội phải dùng lý luận tình cảm khác như chống Thiên Chúa giáo, chống người Do-Thái, chống chủ nghĩa Cộng-sản và chủ nghĩa Xã-hội. Đó là một phong trào « chống » tất cả, lợi dụng tình trạng khủng hoảng do chiến tranh 1914 - 1918 đã gây ra, khủng hoảng kinh-tế, thái độ thờ ơ của các giới tiểu tư sản Hoa-Kỳ trước thời cuộc quốc-tê. Tình trạng này đưa người ta đến một nỗi lo sợ viên vông mà các « tín đồ » K.K.K. triệt để khai thác để gây hốt hoảng và duy trì nó bằng cách luôn luôn đưa ra những kẻ hy sinh.

Cho rằng mình là người gốc Hoa-Kỳ 100 0/0, các « tín đồ » K. K. K. luôn luôn tỏ ra chống đối với tất cả mọi người không phải là giống dân Anglo Saxons và không theo đạo Tin-Lành, những đặc điểm của một người

CÁC HỘI KÍN TRÊN THẾ - GIỚI

HỘI - KÍN

ku - 1

Tiếp theo Bạn - Dân số 40

và nhất là « duy trì ưu thế của người da trắng. »

Chính với mục đích sau cùng này mới đúng với ý nguyện của hội Ku-Klux-Klan do Simmons làm sống lại. Tòa án tối cao của thành phố Fulton County, tiểu bang Georgie, chấp thuận đơn xin nhập Hội của Simmons và như thế đã hợp pháp hóa hội K.K.K. Trong 5 năm hội K.K.K. bành trướng khắp nước, và không có sự đáng tiếc nào xảy ra. Đầu mùa thu năm 1918, hội đã có nhiều chi nhánh tại các tiểu bang Alabama và Georgie và chỉ giới hạn hoạt động của mình bằng những bằng bỏ cáo được dán tại các thành phố... Dần dần, hội « kỳ thị chủng tộc » và phản động này xác định xu hướng của mình trên phương diện tôn giáo và chính-trị. Đối với miền Bắc, vì dân da đen rất ít, hội không thể bành trướng bằng mục đích kỳ

Hoa-Kỳ thuần túy, chính tông. Họ chống đối với các chủng tộc La-Tinh, Do-Thái và Xê-Mít (sémites) (1)... với giáo hội La-Mã, mà họ cho rằng người chỉ huy là « Đức Giáo Hoàng » đã ở ngoài lãnh thổ của Hoa-Kỳ...

Với tính chất phản động rõ rệt, Hội K.K.K. tranh đấu chống thợ thuyền đình công. Tại thành phố Mobile thuộc tiểu bang Alabama, thợ thuyền đang đe dọa đình công tại các công trường đóng tàu của chính phủ, nhưng có nhiều người bịt mắt với đồng phục của hội K. K. K. đã chặn bắt xe của khám đường thành phố đang chở những kẻ cầm đầu cuộc đình công và dùng vũ lực bắt buộc tài xế phải giao những kẻ này cho họ.

(1) Các dân tộc có nguồn gốc Hy-bá-Lai (Hébreux). Trên thực tế là các sắc dân Bắc Phi và Trung Đông.

Sau khi thế chiến 1914-1918 chấm dứt, các binh sĩ da đen trong đoàn quân viễn chinh của Hoa-Kỳ có dịp sang Âu-Châu, đã được hồi hương. Trở về Hoa-Kỳ, sau khi đã tiếp xúc với các dân tộc Âu-Châu, họ đã có một tinh thần hoàn toàn thay đổi, nhất là trong việc tiếp xúc với dân Pháp, một dân tộc đã đối đãi họ một cách tuyệt đối bình đẳng, đã cho họ một kinh nghiệm vô cùng đau đớn khi họ phải nhận lại tình trạng xã hội thấp kém của mình tại chính quê hương, xứ sở. Người Pháp, hồi ấy đã có một quan niệm về chủng tộc hoàn toàn trái ngược với người Hoa-Kỳ, và đối đãi với người da đen y như mọi người da trắng và vô tình đã gây cho họ một ý niệm về giá trị của họ trên thế giới. Ý niệm bình đẳng với người da trắng đã gây ra nhiều vụ náo động tại các tiểu bang miền

năm 1921, tại tiểu bang Alabama, năm trăm người được thu nhận vào hội một lúc. Tại nơi hội họp, một khoảng đất rộng dùng tổ chức hội chợ, người ta nhận thấy đầy bóng người mặc áo dài trắng và đội mũ bồ (cagoule) dưới ánh sáng của hai ngọn đèn pha thật lớn. Cảnh này gây một ấn tượng vừa vĩ đại, vừa trang nghiêm cho những người ngoài hội cũng như cho nhiều phóng viên báo chí đã núp trên các mái nhà gần đây, để quan sát cuộc họp. Cuộc họp vĩ đại này được dự luận thế giới bình luận như một cuộc quảng cáo lớn lao cho tinh thần « Võ sĩ đạo », « nghĩa dũng đạo » của cái « Đề quốc vô hình miền Nam » là Hội kín K.K.K. Mặc dù dự luận thế giới tỏ ra không tán thành phong trào và mục đích quá khích trước kia của hội K. K. K., nhưng chính phủ Hoa-Kỳ vì không chịu được bất cứ một

động của « Giáo - chủ » (Impérial Sorcier) Simmos và ảo ảnh của hân mà thôi. Theo nhiều sử gia, hân chỉ là một tên phiêu lưu, quý quyết, hay một kẻ có tham vọng rõ rệt, tham vọng có nhiều của cải và thế lực bằng cách dùng hội kín K. K. K. làm phương tiện. Trong các lời tuyên bố của hân giữa công chúng, với báo chí hay với ủy ban điều tra của Quốc hội Hoa - Kỳ, người ta nhận thấy tham vọng ấy, cũng như những lời lẽ của hân đều rất mờ hồ, không có ý nghĩa rõ rệt hay nhất quyết. Hân không có tài gì cả, dù chỉ với việc tổ chức, hân cũng thất bại. Những tác phẩm hay bài báo nói về hội K. K. K. của hân cũng không chứa đựng những ý niệm mãnh liệt hay tân kỳ nào cả.

Năm 1920, Hội K.K.K. chỉ có độ từ 4 đến 5 ngàn « tín đồ » và nền tài chính của Hội lại lâm vào tình trạng hết sức bi quan. Nhưng thỉnh linh, tình thế thay đổi hoàn toàn nhờ hoạt động của hai hội viên mới là Young Clarke và Elizabeth Tyler. Hai hội viên này đồng ý tạo nguồn tài chính cho hội đang lâm nguy. Họ đã làm hội K.K.K. trở thành một xí nghiệp quảng cáo đầy đủ kinh nghiệm và vô cùng phát đạt. Họ dùng đủ mọi cách để làm cho dân chúng lưu ý đến hội : Clarke đã tổ chức một cuộc diễn hành vĩ đại với trên 30.000 hội viên mặc đồng phục tại Hoa-Thịnh-Đôn. Ngoài ra hân còn tuyên truyền ý định tổ chức hội K.K.K. tại Âu-Châu, các nước Anh, Pháp và Ý. Theo tham vọng của Clarke, hội K.K.K. đang tổ chức một cuộc « xâm lăng » cự lực địa để thực hiện mộng thống nhất các giống da trắng trong một cuộc « thánh chiến » chống da màu và cấm đầu chống với các tín đồ công giáo. Rất nhiều cổ động viên được gửi đi khắp nơi trong nước, tuyên truyền và thu nhận hàng nghìn hội viên.

Clarke và Elizabeth Tyler là hai kẻ rất thông thạo nghệ thuật thu phục các giới người Hoa-Kỳ. Họ đã từng làm việc nhiều năm cho hãng « Southern Publicity Association », một xí nghiệp chuyên việc quảng cáo. Trong lúc làm việc cho hội K.K.K. họ còn thu nhận hội viên cho các hội « Anti-Saloon-League » (phong trào chống uống rượu) và « Near - East Relief » (Hội cứu trợ các nạn nhân

- klux - klan

Sưu tầm của M. V. 21

Nam Hoa-Kỳ, ở những tiểu bang mà dân số người da đen chiếm gần 3/4 tổng số dân chúng. Với mật độ dân da đen như thế, với ý niệm bình đẳng ăn sâu vào đầu óc của họ, trách sao người da trắng không lay làm vô cùng lo ngại cho địa vị ưu thế từ xưa đến nay của mình ? Những người da trắng miền Nam loại ngoan cố, muốn bắt buộc các chiến sĩ da đen đã từng chiến đấu anh dũng cho xứ sở họ, phải chịu cảnh nhục nhã như trước kia họ đã từng chịu đựng. Với sự ngoan cố này thêm vào đây tinh thần bài ngoại, tinh thần chống Thiên Chúa giáo, Hội K. K. K. hoạt động trở lại mạnh mẽ kể từ năm 1920.

Số hội viên tăng lên một cách bất ngờ, có ngày đã có hàng trăm người gia nhập hội. Trong một kỳ đại hội công khai, một đêm của tháng giêng

cường quốc nào xen vào nội bộ của mình — đó cũng là lẽ dĩ nhiên — nên không tỏ thái độ nào đối với hoạt động của hội, lúc ấy kẻ như hợp pháp đối với chính quyền địa phương. Chính tinh thần này đã gây ra tại Hoa-Kỳ phong trào chống đối Hội Quốc Liên (Société des Nations) trong dịp tranh cử năm 1920, vì ai cũng biết phong trào này chịu ảnh hưởng các hoạt động của hội K.K.K. nếu không phải là do chính nó xúi giục. Và cũng với thái độ quá dễ dãi của chính phủ Liên bang đối với hội K. K. K. mà người ta nhận thấy tại Hoa-Kỳ đã xảy ra từng thời kỳ chống đối với Giáo Hội La - Mã, chống đối người Do-Thái và tất cả các sắc dân di-trú, nói chung.

Sự tái phát đột ngột của Hội Ku-Klux-Klan sau thế chiến 1914-1918 không phải chỉ do riêng sức hoạt

chiến tranh). Clarke đã ký giao kèo với hội K.K.K. (do Simmons chỉ huy) với tư cách là cố động viên toàn quốc lo việc quảng cáo và tuyên truyền cho hội. Clarke đã tỏ ra một tay chuyên môn lỗi lạc, hẳn tổ chức lại các cơ quan thu nạp hội viên và chỉ hơn một năm, từ tháng 6 năm 1920, tháng bắt đầu hoạt động của hắn, đến tháng 10 năm 1921, lúc mà hội đang bị ủy - ban Quốc hội theo dõi điều tra, số hội viên đã tăng lên hàng trăm nghìn người. Với sự trợ lực của Bà Tyler, Clarke đã thành công trong việc bành trướng thế lực và gây tài chính cho hội với tất cả các kinh nghiệm thu thập được từ lâu của mình.

Tổ chức của hội chia lãnh thổ Hoa - Kỳ ra thành 5 hay 10 « Dominions » (miền địa dư hay tự trị lãnh) : miền Đông Nam, Tây Nam, Đông Bắc, Tây Bắc, miền đồng bằng lưu vực Mississippi, miền duyên hải Thái-Bình-Dương v.v... Mỗi « Dominion » được chia thành nhiều « Royaumes » (Vương quốc), đó là các tiểu bang. Người chỉ huy công tác tuyên truyền là Edward Young Clarke được gọi là « Impérial Kleagle », các thủ lãnh « dominion » được gọi là « Grand Gobelin » và các thủ lãnh tiểu bang (Royaume) là « King Kleagle », cuối cùng các cố động viên được gọi là « Kleagle ».

Các cán bộ tuyên truyền « Kleagle » này lẽ dĩ nhiên được đài thọ rất rộng rãi để thúc đẩy họ cố gắng thi hành nhiệm vụ có kết quả. Mỗi hội viên K.K.K., khi gia nhập hội phải đóng góp một số tiền gia nhập là 10 đô-la. Số tiền này được chia ra như sau : 4 đô-la cho cố động viên, 1 đô-la cho « Impérial Kleagle » (tức là E. Y. Clarke), 1/2 đô-la cho « Grand Gobelin », số còn lại 4 đô-la 1/2 được đưa về quỹ trung ương của Hội, trụ sở đặt tại thành phố Atlanta thuộc tiểu bang Georgie. Người ta nhận thấy cố động viên rất được ưu đãi.

Với mãnh lực của đô-la, cộng thêm các mục đích mới của hội K.K.K. và tinh thần bình đẳng càng ngày càng bóng bệu của các binh sĩ da đen, người ta hiểu được tại sao số hội viên của cái « Đề quốc vô hình » đã tăng lên nhanh chóng kể từ năm 1922. Chương trình khôn khéo của Hội, đã dựa trên các thành kiến của

đa số bình dân và nều người Hoa-Kỳ nào đã nhận thấy một trong số các mục đích của hội đúng với xu hướng của mình, và gia nhập Hội, họ đã vô tình chấp nhận toàn thể chương trình hay tất cả mục đích do hội nêu ra. Đó là một thủ đoạn không kém phần quỷ quyết của Hội.

CÁC HÀNH ĐỘNG DÃ-MAN CỦA HỘI KU-KLUX-KLAN (1915-1939.)

Cuộc điều tra của ủy ban Quốc-hội Hoa-kỳ về các hoạt động của hội K.K.K. bắt đầu từ tháng 10 năm 1921, nhưng nó không đưa đến biện pháp nào có giá trị thực tiễn. Cuộc điều tra chấm dứt, Hội cũng phát triển mạnh mẽ. Trung tâm hoạt động của Hội không những chỉ giới hạn tại các tiểu bang miền Nam mà nó còn bành trướng sang miền Tây rộng lớn của tiểu bang Mississippi gồm luôn cả các miền Đông Bắc tiểu bang Texas, Arkansas, Oklahoma và miền Bắc tiểu bang Louisiana. Không bao lâu, hội bành trướng sang miền duyên hải Thái-Bình-Dương, nơi đây nó tiếp nạp được nhiều hội viên trung thành của lưu vực con sông Sacramento và miền Nam tiểu bang California. Sau cùng nó tiến về miền Nam Oregon và trở nên một yếu tố quan trọng bậc nhất trong chính sự của tiểu bang này. Hội K.K.K. đã đạt được thắng lợi vô cùng to tát trong khắp các tiểu bang của miền Trung-Đông Hoa - Kỳ. Năm 1924, người ta ước lượng số hội viên của riêng các tiểu bang Ohio và Indiana có đến 500.000, nghĩa là hơn hẳn tổng số hội viên của các tiểu bang phía đông lưu vực sông Mississippi. Hội phổ trương lực lượng cả trong vùng Nữu-Uớc (New-York) và chứng tỏ ý muốn xâm chiếm thành phố to lớn bậc nhất này, nơi tập trung nhiều xu hướng mà Hội đã từng tuyên chiến.

Rất khó mà định được tổng số hội viên của hội K. K. K. một cách chính xác trong thời kỳ cực thịnh của nó. Hội đã từng tuyên bố con số 6 triệu người, nhưng chắc chắn đó là một con số khoe khoang và dọa dẫm. Một tác giả Hoa-Kỳ, ông Robert L. Dulfus trong quyển « The Ku-Klux - Klan in the middle west, (1) đã ước lượng số hội viên K. K. K.



William Joseph Simmons, người làm sống lại hội K. K. K. sau Thế chiến 1914 - 1918

là 2 triệu rưỡi. Nhiều người khác đưa ra con số 1 triệu...

Dù sao người ta cũng phải nhìn nhận rằng hội K.K.K. trong năm 1922 là một hội cực kỳ giàu có và thế lực. Ngoài số tiền đóng góp hàng năm của hội viên — mỗi người 10 đô-la — « Đề quốc vô hình » này còn có nhiều nguồn tài chánh khác : việc bán « công thư » (lettre patente) để thành lập các tiểu tổ địa - phương, nhất là việc bán đồng phục của hội, áo dài và mũ bố trắng. Cả một công ty được dựng lên tại tiểu bang « Georgie », công-ty Gate City manufacturing Co » để may đồng phục này với giá 2 đô-la nhưng Hội giữ độc quyền cung cấp cho hội viên với giá 6 đô-la rưỡi. Do đây mà « Giáo chủ » Simmons mới tậu được một « dinh thự đề vương » tại thủ đô Atlanta với giá 25.000 đô-la. Với các nguồn tài chính vĩ đại, hội K.K.K. tự cho có thể làm được tất cả mọi việc.

Đến tháng 11 năm 1922, những hành động xâm phạm tự do cá nhân, như đánh đập, hành hạ bằng nhiều cách đối với người da đen và người Do-Thái, của hội hay do chính hội ra lệnh thi hành, lên đến con số hơn 500 vụ trong một năm riêng tại tiểu bang Texas, theo một phúc trình chính thức được gửi đến Thượng nghị viện Hoa-Kỳ. Nếu nạn nhân không phải là người xuất thân nghèo kém để có thể

(1) Hội Ku-Klux-Klan tại miền Trung Tây Hoa-Kỳ.

bị đánh đập, hành hạ dã man, họ sẽ nhận được vào một buổi sáng nào đó một mảnh giấy có mấy hàng chữ : « Anh không còn được ai ưa nữa. Hãy rút đi ». Nếu không tuân lệnh, người ta sẽ dùng đến các biện pháp vũ lực đầu tiên như « phết dầu hắc cùng mình và bắt lẫn trên đồng lông » (tarring and feathering : passage au goudron et à la plume). Hội K. K. K. còn đi xa hơn nữa, đánh đầu vào người bằng sắt đỏ hay cường toan, tra tấn, treo cổ hay hành quyết. Các cuộc khủng bố tập thể « razzia » là đột nhà cho các nạn nhân chết cháy. Các hành động khủng bố dã man này không những được áp dụng cho người da đen không mà thôi, mà nó vẫn được thi hành đối với những người da trắng, đàn ông cũng như đàn bà bất kể tuổi tác. Báo chí thời bấy giờ đã tiết lộ hàng nghìn vụ bạo động đủ kiểu, đủ cách, hành hạ, đánh đập, tra tấn, giết chóc hèn hạ đối với những người không có phương tiện tự vệ, không phân biệt da trắng, đen.

Tại nhiều tiểu bang khác cũng có nhiều vụ hành hạ, đánh đập như tại tiểu bang Maryland. Hội K. K. K. đã tỏ ra triệt để bệnh vực luân lý (?) bằng cách cho các cặp nhân tình sống chung, hay vợ chồng không chính thức lựa chọn một trong số hai giải pháp : « cưới hỏi hay bị đánh bằng roi ». Đối với những tín đồ Công giáo và người Do-Thái, Hội tuyên chiến công khai. Tại thành phố Nữ-Ước cũng có hoạt động của hội. Vị Thị-Trưởng thành phố này đã phải ra lệnh cho Cảnh-sát trực xuất tất cả các hội viên K. K. K., lệnh này chứng tỏ sự công phần của dư luận, nhưng đó là một lệnh hình như không thể thi hành. Vài tuần sau khi lệnh này được ban hành, ngày chúa nhật, một hội viên K. K. K. với y phục và dấu hiệu chính thức đã đến tại nhà thờ công giáo, bắt buộc người ta ngưng cuộc lễ để hắn đọc lên thông cáo sau đây của hội :

« Hội chúng tôi được thành lập để đáp lại nhu cầu cấp bách của thời đại. Ngoài các mục đích khác của nó, Hội chúng tôi không muốn việc thương mại của xứ sở đặt dưới quyền thao túng của các tín đồ Công giáo. Hội chúng tôi cũng nhằm việc gây dựng tinh thần thượng võ và chiến đấu chống mọi kẻ thù của truyền thống chúng tôi, chống bọn buôn lậu, bọn Do-Thái,

bọn di-trú và tổ chức của chúng tôi tiếp tục tranh đấu để duy trì ưu thế của người da trắng cũng như của đạo Tin Lành ».

Một cuộc giết người, dã man và ghê tởm, đã xảy ra tại thành phố Baton-Rouge thuộc tiểu bang Louisiana mà các nạn nhân là một nhà nông và một người thợ máy của hắn. Họ đã bị một bọn người mặc đồng phục và có dấu hiệu hội K. K. K. tra tấn vô cùng dã man, trước khi bị hành quyết. Vị Thông-độc tiểu bang này đã dùng đủ mọi cách để đưa bọn sát nhân ra trước pháp luật, nhưng ông không thành công trước dư luận địa phương có vẻ thiên về phe hội K. K. K. Một cuộc điều tra của chính quyền Liên bang cũng không đưa đến kết quả nào cụ thể.

Với những án mạng như thế không được trừng phạt, hỏi sao hội K. K. K. không làm già và tăng cường các hoạt động vũ phu của nó ? Hội còn công kích lại một số báo chí đã tố cáo các hành động này của hội được thi hành với chiêu bài ái quốc và luân lý. Đề đòi phó lại báo chí, hội K. K. K. phao đồn tin sẽ khởi tố một tờ báo ở Nữ-Ước đòi hỏi bồi thường 1 triệu đô-la để bảo vệ danh dự của hội. Nhưng tất cả các vụ này đều có mục đích trái ngược là quảng cáo không công cho hội Ku-Klux-Klan.

HỘI KU-KLUX-KLAN TAN RÃ LẦN THỨ II

Tất cả những hành động của hội K. K. K. làm cho dư luận trong nước công phần. Một trong số các thủ lĩnh « Grand Cyclope » là Hiram Wesley Evans, nha sĩ ở tiểu bang Texas muốn lên thay thế « Giáo chủ » Simmons điều khiển hội. Cùng với vài chức sắc cao cấp khác, Evans tổ chức một cuộc âm mưu lật đổ Simmons. Cuộc âm mưu này kết thúc bằng cuộc mua bán chức tước một cách bí ối.

Một đêm nọ, « Giáo chủ » Simmons được hai hội viên là Stephenson và Savage đánh thức và nói rằng : « Giáo chủ quá nhiều việc và như Giáo chủ đã cho biết ý định cử thêm một chức sắc mới để phụ giúp, Giáo chủ nên để cử một hội viên xứng đáng vào chức vụ « khâm mạng pháp quan » (Mage Impérial) trong lúc Giáo

chủ vẫn giữ chức vụ « Hoàng đế » (Empereur). Giáo chủ có nghĩ rằng nên thông báo ý định ấy cho Đại hội đồng hiện đang họp và chỉ định ông Evans giữ chức « khâm mạng pháp quan » không ? »

— Ta chưa chuẩn bị việc ấy, Simmons trả lời, và nếu cần người giữ chức vụ ấy, ta nghĩ đến Grady.

Với vẻ nghiêm trọng, Savage nói tiếp :

— Chúng tôi thấy cần báo cho Giáo chủ hay rằng hiện đã có nhiều người sẽ chất vấn Giáo chủ trong kỳ Đại-hội này và có thể danh dự của Giáo chủ sẽ bị xâm phạm. Chúng tôi không thể tha thứ được trường hợp này và chúng tôi đã xếp đặt sẵn sàng người để thủ tiêu những kẻ có ý định bôi nhọ danh tiếng của Giáo chủ. Nhưng, nếu trường hợp này xảy ra, hội sẽ mang nhiều tai tiếng. Muốn tránh nó, Giáo chủ nên nghe chúng tôi mà chỉ định ông Evans vào chức « khâm mạng pháp quan » là ổn cả.

— Vâng, Simmons đáp, nếu vậy ta lấy làm bằng lòng cử ông Evans vào chức vụ ấy.

Nhưng không bao lâu sau, Simmons cũng mất luôn chức « Giáo chủ »



Các hội viên K. K. K. năm 1957 đang hô hào phản đối việc chấp nhận trẻ em da đen học cùng trường với trẻ em da trắng

hội K. K. K. Người ta cho rằng hân đã nhượng chức ấy cho Evans với giá bạc là 300.000 đô-la.

Simmons sau khi bị tước đoạt, hay nhượng lại « ngôi Hoàng đế », đã mất hết các quyền lợi của chức vụ tột cao này. Hân truy tố hội ra trước tòa án của tiểu bang Georgie để mong dùng luật pháp đoạt lại ngôi cũ. Hành động này của Simmons đưa đến sự tiết lộ cho công chúng nhiều thời nít, tham nhũng đã xảy ra trong nội bộ của Hội: những âm mưu mua chuộc các công chức, âm mưu biến thủ tiền quỹ của hội lên đến gần cả triệu đô-la, và sự tham nhũng của nhiều chức sắc cao cấp. Dự luận từ lâu đã công phần đồi với hội K. K. K. vì tổ chức này đã ra mặt ủng hộ triệt để sắc luật cấm rượu, nay đã cực lực lên án hội. Do đó mà số hội viên càng ngày càng giảm sút. Những hành động đã mạn giết người của hội, vụ án Simmons với hội, tất cả đều là những sự kiện đã làm cho hội mất rất nhiều uy tín và trở thành một tổ chức bị ôi, đáng ghê tởm đối với dân chúng. Trong lúc ấy, một đạo luật cấm việc mang mũ « bó bao mặt » được ban hành và tại tiểu bang Texas, năm 1924, Dan Moody một cựu chiến sĩ của thế chiến 1914-1918, 32 tuổi, được đề cử giữ chức vụ Chương-ly, là người đầu tiên đã dám thẳng tay đàn áp các « tín đồ » Ku - Klux - Klan. Thật vậy, Dan Moody là một công chức Hoa-Kỳ đã can đảm ra lệnh bắt bớ, giam cầm các hội viên K.K.K. đã « đánh đập, hành hạ người da đen hay da trắng. Sau đây không bao lâu, Dan Moody lại được bầu làm Thống đốc tiểu bang Texas với chương trình bài trừ hội Ku-Klux-Klan của ông. Cơ quan lập pháp của tiểu bang Texas cũng đưa ra dự án luật có thể phạt tử hình tất cả những ai bị mất phạm tội giết người. Dự - án luật này không được biểu quyết, nhưng nó chứng tỏ được sự công phần của quần chúng do cơ quan lập pháp đại diện. Chính trong năm 1924, không đầy một năm sau thời kỳ cực thịnh của nó, hội K. K. K. đã bị đàn áp và không ngóc dậy nổi tại tiểu bang Texas. Sự tan rã của hội cũng xảy ra tại các tiểu bang khác như Oklahoma, Colorado, Arkansas và Louisiana. Số hội viên K.K.K. sa sút trong các tiểu bang Hoa-Kỳ. Nhưng tại tiểu bang Indiana

và các tiểu bang miền Trung Tây lục địa Hoa-Kỳ, hội K.K.K. vẫn còn hoạt động dai dẳng nhất.

Sau năm 1930, tại Hoa-Kỳ, hình như không còn ai nhắc nhở đến hội Ku-Klux-Klan nữa.

HỘI KU - KLUX - KLAN TỪ NĂM 1945

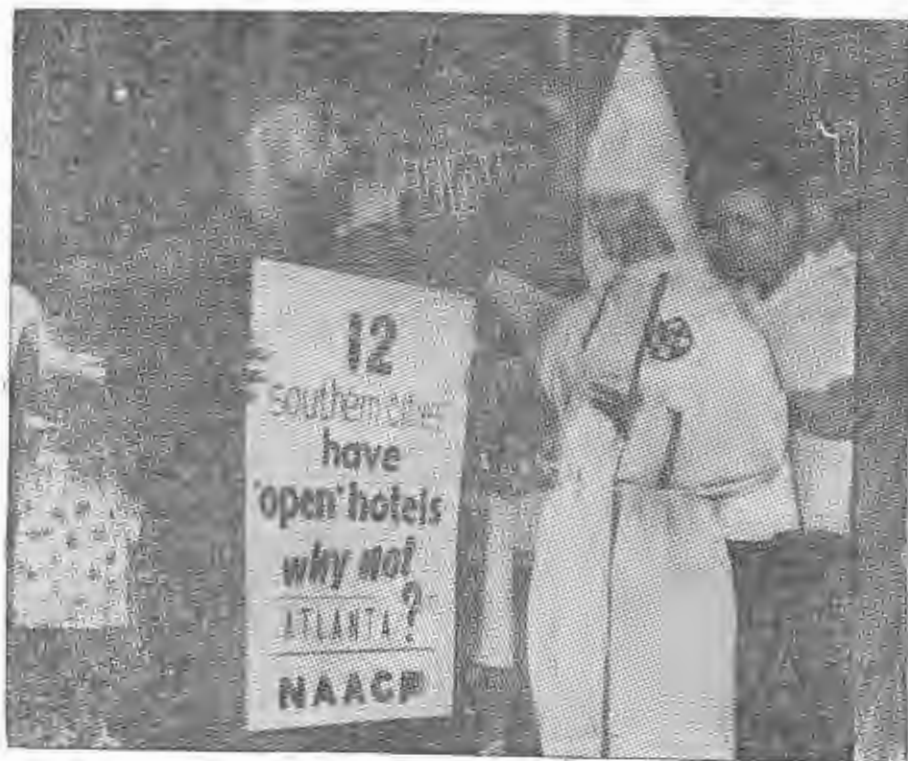
Ai cũng biết rằng với một hội kín có góc rẽ ăn sâu trong dân chúng và đã có kẻ ra gần một thế kỷ lịch sử, không thể dễ dàng bị tiêu diệt được. Nó vẫn âm thầm hoạt động, khi ẩn, khi hiện, dưới nhiều hình thức khác, tùy theo hoàn cảnh thuận tiện hay không. Hội Ku-Klux - Klan không hoàn toàn bị tiêu diệt khi cuộc thế chiến 1939-1945 bắt đầu cho đến khi nó chấm dứt.

Trong thời kỳ chiến tranh, nhiều hội viên trốn tránh nhiệm vụ hay cố giấu giếm tông tích dính dáng với hội vì người ta được biết sự liên lạc giữa các chức sắc cao cấp của hội với tổ chức thân hữu Đức, Hoa-Kỳ (Bund Germano Americain), một tổ chức có xu hướng độc tài quốc xã. Hội còn bị một đòn cuối cùng của

chính phủ Liên bang trong thời kỳ này : Tổng - Thống Roosevelt đã ra lệnh thu của « Đề quốc vô hình » một số thuế lên đến 750.000 đô-la, số thuế đánh trên lợi tức do hội K.K.K. thu hoạch được từ năm 1920. Thay vì đóng thuế, Hội ra lệnh chấm dứt hoạt động, đóng cửa các trụ sở và công khai tuyên bố giải tán...

Nhưng thay vì với áo dài và mũ « bó » trắng bịt mắt, các hội viên K.K.K. với y phục bình thường và dưới nhiều bí danh riêng, vẫn tiếp tục hoạt động trong bóng tối. Người ta nhận thấy trong khắp nước, nhiều tổ chức khác nổi lên truyền bá tư tưởng, chủ nghĩa và mục đích của hội K.K. K. : như ở Miami, một thành phố của tiểu bang Florida có hội « Front Blanc », ở Atlanta, thủ đô tiểu bang Georgie, có các hội « Société Anonyme des Vigilantes » và « Armée des gentils ».

Dưới hình thức của các tổ chức này, hội K.K.K. tiếp tục bành trướng thế lực, tuyên truyền phổ biến mục đích cổ hữu của nó là bài ngoại và kỳ thị chủng tộc. Nó chủ trương thay đổi chế độ quân dịch thành chế độ dân công bắt buộc đối với người da



Hội K.K.K. 1962 tại thành ATLANTA (Tiểu bang Georgie) Hoa-Kỳ

đen để những người này phải bị trả lương dưới mức tối thiểu, tuyên truyền phỉ báng người da đen trước Quốc hội để gây sự nghi ngờ về giá trị và tinh thần chiến đấu của binh sĩ da đen.

Ai cũng biết rằng trong nhiệm kỳ của mình, Tổng Thống Roosevelt đã tỏ ra rất cương quyết chống các hoạt động của hội K. K. K., do đó mà sau khi ông chết, hội này trở lại đặt hết tin tưởng vào Tổng Thống Truman, vì cha của vị Tổng Thống này là một chiến sĩ miền Nam đã từng chiến đấu chống quân đội miền Bắc của cô Tổng Thống Lincoln trong thời kỳ Nam Bắc phân tranh. Các hội viên K. K. K. hy vọng rằng Tổng Thống Truman sẽ trung thành với lý tưởng của dân chúng miền Nam. Tại thành phố Atlanta, tiểu bang Georgie, người ta nhận thấy truyền đơn và biểu ngữ của hội : « chúng tôi tin tưởng nơi ông Truman ».

Dần dần, nhiều triệu chứng xảy ra, chứng tỏ hội K.K.K. đã công khai hoạt động mạnh trở lại, một trong số các nhà lãnh đạo mới của hội được biết dưới tên Samuel Green thuộc tiểu bang Georgie. Nhiều hành động vũ phu, bạo ngược của các hội viên K. K. K. thời xưa lại tái diễn.

Ngày 6 tháng 3 năm 1958, tại thành phố Bradenton thuộc tiểu bang Florida, viên cảnh-sát trưởng tên Roy F. Baden đã cung cấp một đội cảnh binh để hộ vệ cho một cuộc diễn hành bằng ô-tô của hội K.K.K. trong một khu vực có nhiều người da đen cư ngụ. Ngày 15 tháng ấy, tại thành phố-Miami thuộc tiểu bang này, một cuộc phá hoại bằng chất nổ « đi-a-mít » đã gây thiệt hại trên 30.000 đô-la cho những cơ sở vận động thể thao của một giáo đường người Do-Thái. Qua ngày 21, tại thành phố Charlotte thuộc tiểu bang Bắc Caroline (North Carolina), tòa án đã xử một thủ lãnh K. K.K. và nhiều hội viên từ 2 năm đến 10 năm tù, vì tội đặt chất nổ « đi-na-mít » để phá hoại một trường học, vì trường này đã thu nhận học sinh da đen.

Tại tiểu bang Georgie, ở của hội kín K.K.K., các cơ quan công lực đã tỏ ra thờ ơ trước hành động bạo ngược, giết người của những hội viên

(xem tiếp trang 37)



T À N P H O N G T H I

GIÓ ...

GIÓ bay trên ngọn cành bàng,
Ước gì cô ấy mà sang ấp này !
Cùng nhau kẻ cấy người cày,
Sáng thì làm lụng, tối ngày nghỉ ngơi,
Dần dà bén tiếng quen hơi,
Nên chăng ta sẽ kết đôi vợ chồng ?

GIÓ về cây lúa đơm bông,
Người đi lấy chồng; cô đợi chi đây ?
Cách nhau chỉ một ruộng cày,
Ước gì bên ấy bên này liền nhau,
Cho anh trèo hái buồng cao
Gọi là « chạm ngõ » miếng trầu hỏi em.

GIÓ bay đập bụi tre rào,
Gió xuyên màn trúc, gió vào màn hoa,
Gió ơi ! gió hãy lui ra !
Chồng ta quân dịch đường xa chưa về
Gió lay, gió đập cành đề,
Gió đu cành bưởi, gió về cành đào !
Gió ơi ! hãy đứng lại nào !
Chồng ta quân dịch gió vào chi đây ?

ĐÊM qua gió đập cành xoài,
Dưới trăng nhác thấy bóng ai thần thờ,
Trông nhau mà phải làm ngơ,
Vì chung chưa có bao giờ quen nhau.
Ước gì em hóa khóm trầu ;
Cho anh hóa kiếp buồng cau « liên phòng »
Cùng nhau chung ánh trăng trong,
Đề cùng giải tỏ nỗi lòng đầy.

của PHẠM - NGỌC - KHUÊ

UT
63



ÔNG VUA CỦA THÀNH PHỐ « BELIZE » (1)

HA I năm trước khi xảy ra cuộc tấn công của Nhật ở Pearl Harbour, cơ quan tình báo Hải quân Hoa-Kỳ bắt được một quyển sách quý. Đó là quyển sách dạy gián điệp dành cho các nhân viên cơ quan mật vụ Nhật Nikonjunkai Hei. Tài liệu này được đưa vào nước Mỹ qua sự trung gian của các sĩ quan hải quân Nhật để trao lại tận tay các gián điệp hoạt động ở bờ biển phía Tây. Chính một nhà xuất bản ở Los Angelès, tận tụy cả đời để khám phá các kẻ thù của nước Mỹ, đã tìm được quyển sách quý này. Ông tên là Joseph Ross và làm việc cho sở thông tin. Với sự giúp đỡ của vài đảng viên của các tổ chức bí mật Đại-Hàn, ông đoạt được một trong số sách dạy gián điệp này của Nhật.

Quyển sách ấn định các nguyên tắc về hoạt động và phác qua cuộc chiến tranh tương lai Mỹ-Nhật. Trong quyển sách này, chiến tranh Mỹ-Nhật được kể như sắp xảy ra.

Trước ngày Nhật đặt được gián điệp Ruth Kueln tại quần đảo Hạ-Uy-Di, quyển sách ấy đã nói lên ý định của họ về quần đảo này.

« Việc chiếm cứ Quần đảo Hạ-Uy-Di cần đến sự phối hợp của lục và hải quân. Cuộc chiếm đóng phải

được chuẩn bị bằng cách xâm chiếm trước quần đảo Midway, nơi này sẽ dùng làm căn cứ tiền quân, vì nó chỉ cách Hạ-Uy-Di 110 dặm, một khoảng cách rất thuận cho hoạt động tấn công của hạm đội. Hạm đội này sẽ gồm có các tàu đặt mìn loại X, kiểu 21 ...

« Quần đảo Hạ Uy-Di có độ 50.000 người Nhật mà phân nửa là Nhật lai hay ngoại quốc gốc Nhật. Nếu Hạ-Uy-Di nhận được tin thắng lợi của hạm đội Nhật, thì những người Nhật này sẽ nổi dậy thành một đạo quân tình nguyện. »

Nhưng Hạ-Uy-Di không lọt vào tay Nhật. Ngoài sự thất bại của Mỹ ở Pearl Harbour, các tổ chức khác của Nhật đều bị cơ quan tình báo Hoa-Kỳ phá vỡ. Chính nhờ quyển sách viết một cách khờ khạo kia, mà các cơ quan tình báo Hoa-Kỳ biết được các âm mưu và dự tính xâm lược của Nhật.

Ngoài kế hoạch xâm chiếm Hạ Uy-Di, quyển sách ấy còn vạch rõ lợi thế của Nhật nếu họ chiếm được con kinh Panama. Nhưng chiến tranh đã xảy ra, mà Nhật không tiến được bước nào trong việc thực hiện kế hoạch ấy. Tất cả các âm mưu bí mật của họ đều bị khám phá. Trọn một chương của quyển sách đã dành

(1) Belize : thủ-đô xứ Honduras thuộc Anh.

Trong THẾ CHIẾN II

N. T. H. trích dịch của KURT SINGER

xem Bạn-Dân từ số 31 ngày 15-9-62

cho kế hoạch chặn kinh đào Panama. Sự quan trọng của chiến lược này được trình bày như sau :

« Vấn đề chính yếu là : việc gì sẽ xảy ra ở con kinh đào Panama ? Panama ở cách trên 600 hải lý quần đảo Hạ-Uy-Di và lối 8000 hải lý cách Nhật bản. Một cuộc tấn công vào con kinh này không phải là việc dễ và nó cần một hạm đội vĩ đại. Nếu khi xảy ra chiến tranh, chúng ta có thể tấn công và bít con kinh này lại, chúng ta đã thành công việc cắt đứt sự liên lạc giữa Đại Tây - Dương và Thái-Bình-Dương. »

Các tay gián điệp Nhật ở Tây Phương nhận được nhiệm vụ thành lập một hệ thống gián điệp trong khắp vùng của kinh đào Panama, một hệ thống không cách gì phá nổi.

Quyển sách còn thêm rằng :

« Việc chiếm được kinh đào Panama có một tầm quan trọng đặc biệt cho thời bình sau này. Và vì thế mà nước Nhật cần phải, bất cứ với giá nào, chiếm kinh này và giữ nó, dù chiến tranh có chấm dứt. »

Đối với một cơ quan mật vụ, thật không gì rành rẽ và thành thật bằng. Đối với Nhật, trận giặc mà họ trừ liệu là một cuộc mạo hiểm, mà tương lai cường quốc của họ tùy thuộc. Nhưng họ không phải là những tay chơi khôn ngoan. Hình như họ cho những kẻ địch của họ đều ngu cả.

Người Nhật biết rõ là kinh đào Panama được phòng thủ kiên cố, nhưng cũng như Đức, họ tin một cách khờ khạo là sự phản bội có thể đưa họ làm chủ nước Cộng hòa Panama. Họ tin tưởng vào vị Tổng Thống của xứ này, vào sự thối nát của cơ quan Công-an, Cảnh-sát và vào hoạt động của đạo binh thứ năm của họ. Các cơ quan mật vụ của họ còn quá tin tưởng vào giá trị của các sự hợp tác kiểu Quisling, đó là bài học mà họ sẽ rút được trong trận giặc này. Về phương diện này, họ hiểu lầm tính tình người Angla-Saxons: số thế phe Trục đã mua chuộc được kẻ phản bội

nhưng số này quá ít để có thể giúp họ có kết quả. Người ta không thể mua người Anh hay người Mỹ và đó là trở ngại lớn lao cho Tokio hay cho số 14 đường Bendlerstrasse ở Bá-Linh.

Đức và Nhật đã hết sức cố gắng hợp tác để tổ chức một hệ thống gián điệp chặt chẽ trong vùng kênh đào Panama. Trong một thời gian, nó hoạt động mạnh nhưng dần dần mất hiệu lực. Bọn Quốc-Xã Đức tham gia công tác bằng cách gửi tàu ngầm hoạt động trong vùng biển Caraïbes để tìm cách làm tê liệt việc chuyên chở vũ khí chiến tranh giữa Bắc và Nam Mỹ. Canaris cung cấp cho Nhật các gián điệp da trắng mà họ đang cần dùng.

Năm 1939, Đô đốc Canaris đã cấp cho Nhật một trong số các tay gián điệp cừ khôi của ông, để hoạt động trong vùng kinh đào Panama. Câu chuyện của tên gián điệp này hiện nay ai cũng biết, nhưng trong một thời gian dài, sự phản bội tinh ranh của hắn làm cho ai nấy đều nhầm.

Hoạt động của hắn bắt đầu trong những ngày tàn của chế độ Cộng-hòa Weimar. Lúc ấy người ta nhận thấy có tờ báo hàng tuần xuất bản ngày thứ hai, đó là tờ Berlin Am Montag, một tờ báo rất tự do và chuyên các vấn đề xã hội. Viên chủ bút đã tỏ ra một người bênh vực nhân quyền và gây một phong trào chống bọn Quốc xã. Bọn này đã ghi tên hắn vào danh sách các phạm nhân của cuộc cách mạng tháng 11 năm 1918. Bác sĩ Hans Wesemann, viên chủ bút can đảm, biết rằng nếu bọn Quốc xã lên cầm quyền thì ông sẽ bị bắt. Nhưng ông vẫn tiếp tục nhiệm vụ.

Đúng vậy, bọn Quốc xã sau khi đoạt được chính quyền liền kiểm soát và siết chặt báo chí. Wesemann bị bắt đi đày trong một trại tập trung như nhiều người tự do, xã-hội, cộng-sản và nhà tu hành khác.

Sau một năm bị giam cầm, Wesemann lại được thả ra. Không một xu dính túi ông liền sang Thụy-Sĩ. Ông

chịu nhiều khổ cực, nhưng không kể như đã chịu thua. Ông rất nóng lòng muốn cầm bút lại để tranh đấu. Tại Thụy-Sĩ ông có nhiều bạn bè giàu có trước kia đã giúp đỡ tài chánh cho tờ báo của ông. Họ liền đề nghị xuất bản một tờ báo viết bằng nhiều thứ tiếng và phát hành đi khắp thế giới cho các chính phủ dân chủ. Với tờ báo này, người ta sẽ trình bày các tiến bộ về việc tái vũ trang bí mật của Đức và những chuẩn bị gây chiến của họ. Wesemann còn đề nghị kêu gọi những người tỵ nạn chính trị Đức đang ở rải rác khắp hoàn cầu. Nhiều người đang ngụ tại các nước kề cận nước Đức vẫn bí mật liên lạc được với nhau luôn.

Trong số những người tỵ nạn này, có một người biết một cách rõ ràng và có đủ tài liệu về bộ máy chiến tranh của Đức. Hẳn tên Berthold Jacob. Hẳn nhỏ người, có vẻ râu kiểu Monty Woolley. Có lẽ hẳn rời bỏ nước Đức vào năm 1929, vì lúc ấy, hẳn đã tố cáo chính phủ dân chủ Đức đang bí mật chế tạo phi cơ quân sự. Sự tố cáo này rất đúng và đó một việc xâm phạm hòa ước Versailles. Jacob bị tố cáo phản quốc và vì vậy mà hẳn phải trốn khỏi nước Đức.

Berthold Jacob là bạn thân của tôi (1). Tôi biết hẳn từ lâu trong cảnh khổ cũng như sướng. Lúc trước hẳn ở tại Ba-Lê cùng với vợ hẳn, trong một căn phòng nhỏ. Họ rất nghèo đến nỗi không thể đãi bạn một tách cà-phê. Một buổi chiều kia trong lúc đến viếng thăm họ tôi được họ thì thầm kể lại câu chuyện hợp tác giữa họ và bác sĩ Hans Wesemann.

Năm trước đây, 1937, Hans Wesemann có viết thư cho họ, lúc ấy gia đình Jacob còn ở tại Luân-Đôn cũng như nhiều người tỵ nạn chính trị khác, họ sống vất vả. Bức thư của Wesemann, được gửi từ Balê, Thụy Sĩ, là một dịp may trên trời rơi xuống cho họ. Trong bức thư này, Wesemann tỏ ý muốn đưa việc cho họ làm để họ sống đầy đủ, Wesemann đã đề nghị họ viết cho tờ báo của hẳn. Đến đây bà Jacob tả lại tình cảnh thương tâm của họ : « Chúng tôi thiếu hai tháng tiền nhà. Chúng tôi lại hoàn toàn lạ với cái thành phố Luân Đôn mênh mông này. Đề nghị của Wesemann đến với chúng tôi thật là đúng lúc. Hẳn gọi Berthold là « người đã biết rõ về việc tái vũ trang bí mật của Đức ». Hẳn đề nghị trả cho Berthold mỗi tuần 15 Anh kim, và Berthold cần đến Balê gặp hẳn để xếp đặt vài chi tiết. Wesemann không quên gửi theo tiền lộ phí.

Ai cũng hiểu tại sao Wesemann đã đề nghị với Berthold một việc làm như thế. Berthold đúng là một chuyên viên về vấn đề này. Hẳn có một cách sưu tầm tài liệu thật là đặc biệt. Là một người đọc báo nhiều nhất, hẳn mua cả báo chí tiếng Đức xuất bản

tại các vùng giáp giới các nước Pháp, Bỉ, Hòa-Lan và Tiệp Khắc. Báo chí này được các thành phố nhỏ và các làng mạc đọc nhiều nhất. Hẳn chỉ chú ý riêng về các báo cáo. Hẳn ghi chú các nơi đã cần dùng nhân công, các nơi có người mua đất, có người bán xi-măng hay nơi người ta xây cất. Từ những báo cáo ấy hẳn suy ra những nơi mà bọn Quốc xã đặt các công sự phòng thủ dọc theo biên giới. Hẳn cũng có thể nói chỗ nào đang xây cất phi trường hay hãng mới. Phương pháp này chỉ có hẳn mới thi hành được vì hẳn có một trực giác riêng về nguồn gốc của các sự khám phá của hẳn, nhưng dù sao hẳn cũng đoán đúng. Nói một cách dễ hiểu hơn là hẳn có tài đánh hơi đặc biệt các vấn đề này nhờ nhiều năm luyện tập.

Berthold Jacob kể tiếp : « Tôi nhận được tiền của Wesemann gửi đến, nhưng quá ít để có thể cùng vợ tôi đi. Tôi xin được phép sang Thụy-Sĩ, mặc dù có nhiều khó khăn. Tôi không có dịp được xem cảnh đẹp của xứ này vì nơi gặp Wesemann ở gần biên giới Thụy-Sĩ dọc theo hai nước Pháp, Đức.

« Wesemann đã đón tôi tại nhà ga. Sự tiếp đón của hẳn cũng niềm nở. Tôi không gặp hẳn từ lúc hẳn rời bỏ nước Đức. Chúng tôi cùng đi đến khách sạn nơi hẳn ở, và trong buổi cơm trưa, hẳn cho tôi biết công việc làm ăn. Tôi phải phụ trách mục các vấn đề quân sự và hẳn là chủ bút. Tờ báo có đủ tiền để thuê các người săn tin. Tôi sẽ có phương tiện dồi dào để mua tất cả báo chí, tài liệu cần thiết cho việc sưu tầm và viết lách của tôi. Ngoài ra tôi còn có thể thuê một cộng sự viên giúp tôi trong việc sưu tầm nữa. »

Trong lúc Jacob thuật chuyện, tôi nhìn bà vợ hẳn. Bà Jacob có vẻ già trước tuổi. Bà thì mảnh khảnh, nóng tính, trong lúc nghe chồng thuật chuyện tỏ vẻ tinh thần đang căng thẳng.

« Buổi chiều hôm ấy, Wesemann dắt tôi đến một trong số các hiệu ăn danh tiếng trên bờ sông Rhin. Tôi rất sung sướng. Đây là lần thứ nhất, từ khi tôi bỏ xứ sở, tôi sẽ có dịp làm lại việc mà tôi ưa thích. Tôi nghĩ rằng chắc các nhà xuất bản, hai anh em xuất vốn cho tờ báo, đã mời chúng tôi đi ăn. Lúc ấy là những ngày đầu xuân, cây cỏ bắt đầu xanh tươi trở lại. Các nhà xuất bản đã đến. Đó là hai người có dáng khỏe mạnh. Wesemann giới thiệu chúng tôi. Họ không có vẻ gì người trí thức, họ cho ta có cảm giác là những người làm ăn đứng đắn, trung hậu và rất chống bọn quốc xã Đức.

« Bữa ăn thật ngon đậm thêm rượu miền Rhin. Có thể tôi đã hơi quá chén. Ai nấy đều thảo luận các

(1) Tác giả : Kurt Singer.

dự tính, nhưng tôi thấy rất khó chịu trong người và trí óc tôi không theo dõi dễ dàng câu chuyện. »

Đến đây người vợ xen vào : « Bọn ăn cướp ấy đã bỏ thuốc mê cho anh ấy. Chúng nó mang anh ra xe và hấp tấp chở anh ấy vượt biên giới để sang Đức. »

— Đúng thế em ạ, nhưng em đừng vội nóng nảy. Những chuyện ấy thuộc về dĩ vãng. »

Sau khi đã khuyên vợ, Berthold tiếp tục : « Tất cả báo chí thế giới đều nói đến việc bắt cóc tôi. Lúc tôi tỉnh dậy, trời lạnh lắm. Tôi choáng váng nhưng đầu óc tôi dần dần sáng suốt và tôi hiểu ngay chuyện gì đã xảy ra. Người ta đã còng tay tôi và tôi đang ngồi băng sau xe giữa hai nhà xuất bản. Một người bộ dáng rất lạ đang lái xe. Bạn Wesemann của tôi không có ở đây. Tôi liền hỏi : « Việc gì vậy ? » Một câu hỏi khờ khạo !

— Im đi, có tiếng trả lời cộc cằn.

— Tôi đang ở đâu đây ? tôi hỏi, cổ họng như nghẹn và tim đập mạnh. Nhưng tôi đã biết rồi.

— Ở nước Đức ! Người ta trả lời và đồng thời một tát tai làm tôi rất mặt.

Berthold Jacob đã bị bắt cóc. Người ta dẫn hắn đến trụ sở của cơ quan Gestapo ở Bá-Linh. Bọn Canaris muốn dùng võ lực bắt hắn khai, vì họ chắc chắn rằng tài liệu của hắn về việc tái vũ trang nước Đức có một nguồn gốc đặc biệt. Hắn đã bị đánh đập và tra khảo, chính mắt tôi nhận thấy các vết sẹo trên người hắn.

Bọn Đức quốc-xã giam giữ hắn 6 tháng. Bà Jacob đã xài hết tư trang trong việc đánh điện tín cho Cảnh-sát Thụy-Si và tìm kiếm một cách tuyệt vọng ông chồng. Thụy-si liền cho canh chừng Wesemann và giữ hắn như con tin trong vụ bắt cóc Jacob. Chính phủ Thụy-Si đã có thái độ vô cùng can đảm. Họ đòi đưa vụ này ra Tòa án Quốc-tế La Haye và Hội Quốc-Liên. Thái độ cứng rắn của chính phủ Thụy-Si bắt buộc bọn Đức Quốc-xã phải thả Berthold Jacob và trả về cho Thụy-Si.

« Tôi bị bắt buộc phải ký các giấy tờ nhìn nhận không bị hành hạ. Người ta còn cảnh cáo tôi rằng nếu tôi không ngưng các hoạt động chống bọn Quốc-xã, thì bàn tay nước Đức sẽ tóm lại tôi ở Anh-Quốc. »

Bác sĩ Hans Wesemann bị đưa ra tòa án Thụy-si về tội bắt cóc người. Các nước dân chủ trừng phạt rất nhẹ, hắn chỉ bị phạt 4 năm tù ở.

Các bạn Jacob của tôi đang ở tại Pháp trong lúc ký kết hòa ước giữa Đức và thống chế Pétain. Họ liền trốn sang Tây-Ban-Nha và sống âm thầm ở đây. Từ đó, tôi không còn được nghe nói đến họ nữa.



CÒN Wesemann, tên kép chánh ra sao ? Năm 1939 một nhà thông thái Đức tên Heinrich Müller, đến viếng xứ Cộng-hòa Nicaragua. Là một người du lịch giàu có, tên Heinrich Müller không ai khác hơn là bác sĩ Hans Wesemann, đã được trả tự do sau khi đền tội bắt cóc người. Hắn có một sổ thông hành mới, một căn cước mới và một nhiệm vụ mới.

Những ngày bị giam làm hắn thay đổi. Hắn xanh và gầy hơn trước. Hắn không còn là một tên phản bội mất dạy nữa, mà chỉ là một người có ý định phục thù. Cũng như miếng bột trong tay người làm bánh hắn chỉ là một dụng cụ trong tay Canaris.

Wesemann chỉ định giữ nhiệm vụ điều khiển tổ chức gián điệp trong vùng kinh đào Panama. Hắn làm việc cùng một lúc cho hai nước Đức-Nhật, và ăn lương gấp đôi. Hắn có một đồng lõa, bác sĩ (1) Christian Zinsser, một tay sai của Tòa Lãnh sự Đức tại Honduras. Một ngày kia, viên Lãnh-Sự Đức chết một cách bất ngờ : xác của ông ta được tìm thấy tại một nơi vắng vẻ trên núi. Vài tuần trước đó, với tài thính mũi của hắn, Zinsser đã khám phá sự liên lạc của viên Lãnh Sự với các tổ chức chống bọn Đức Quốc-xã. Cái chết bất ngờ của viên lãnh sự gây nghi ngờ và tai tiếng và Zinsser bắt buộc phải rời khỏi xứ Honduras. Wesemann liền thay thế hắn, trong lúc hắn phải sang Á-Căn-Định. Wesemann còn tiến hành các hoạt động gián điệp sang các nước Costa-Rica, Venezuela, Colombie và Honduras. Hắn đã nghiêm nhiên trở thành một tên đầu sỏ của tổ chức gián điệp khu vực rộng lớn mà trung tâm chính là vùng kênh đào Panama.

Nơi ẩn núp chính của bọn Đức Quốc-xã là thành phố Buenos Aires. Khi

(1) Ở Đức, một người có bằng đại học bất cứ ngành nào đều được gọi là bác-sĩ.



chiến tranh phát khởi, tất cả các gián điệp Đức lo ngại bị khám phá, đều hấp tấp đến trú ngụ tại Á-Căn-Đình, và từ đó họ được đưa sang Nhật một cách bình yên.

Rồi sau này khi Wesemann rời bỏ Á-Căn-Đình, hắn đã để lại một tay gián điệp lợi hại. Hắn ra đi với sự vui mừng vì tổ chức gián điệp Đức trong vùng biển Caraïbes đã có người đầy đủ khả năng điều khiển. Suốt trong vùng kinh đào Panama, phe Trục không lúc nào ngưng các hoạt gián điệp.

Phải cần đến nhiều năm trời, Bộ Quốc Phòng Mỹ có phần sự trong vùng biển Caraïbes mới khám phá được tên kẻ vị bí mật của Wesemann. Trong khoảng thời gian này, hạm đội Đồng minh đã bị nhiều thiệt hại ghê gớm. Số tàu bị đánh đắm có khi lên tới 12 chiếc trong 13 ngày và cũng có khi trong một ngày có đến 5 chiếc tàu bị đánh chìm.

Cơ quan tình báo hải-quân Hoa-Kỳ quyết định hành động cấp tốc. Chắc chắn là mọi di chuyển của tàu bè Đồng-minh trong vùng biển Caraïbes đều được thông báo cho các tàu ngầm Đức. Vấn đề này được giao phó cho một sĩ quan trẻ tuổi của cơ quan tình báo Hoa-Kỳ, tên gọi Allen.

Allen dùng phi cơ riêng bay sang xứ Honduras thuộc Anh. Hắn thích bay vì trước kia hắn có phục vụ trong không-quân. Dự định của hắn là phải hội đàm với các đồng nghiệp người Anh ở Belize thủ đô của Honduras thuộc Anh, để được biết thêm về các hoạt động gián điệp của địch trong vùng kinh đào Panama.

Allen đã ngụ vài ngày tại khách sạn quốc tế ở Belize. Trong lúc sắp sửa bay đến vùng kinh đào Panama, hắn có dịp áp dụng các kiến thức kỹ thuật phi công của hắn, vì hắn đã khám phá ra phi cơ của hắn đã bị một bàn tay bí mật phá hoại (một vài bộ phận của động cơ bị thay thế một cách nguy hiểm). Hắn rất lo ngại. Chắc có người đã biết được nhiệm vụ của hắn, và đang cố làm cho nó thất bại. Vì không thể đi được, Allen liền trở về khách sạn với ý định sẽ đến Bộ Tham-mưu Anh để báo cáo việc này.

Vào đến phòng, Allen nhận thấy sự lộn xộn của các hành lý của mình. Các va-li của hắn đều bị lục soát, đồ vật tung ra bừa bãi dưới sàn nhà. Hộc tủ bàn viết có khóa bị phá vỡ. Allen liền điện thoại cho cơ quan tình báo Anh để xin gửi người đến nhận xét, trong lúc ấy hắn chờ tại phòng để ngừa sự bất trắc. Một nhân viên của tình báo Anh đến và cũng nhận, thấy như Allen. Hai người ở trong phòng mà có cảm tưởng đang bị kẻ địch vô hình bao vây. Phe Trục đã công khai hoạt động trên đất Anh, gần vùng kinh đào Panama.

Trong phòng của khách sạn, Allen và đồng nghiệp của hắn đang bàn tính. Allen đề nghị uống một ít rượu để trí óc được sáng. Hắn lấy trong hành lý mình ra chai rượu Ecosse chưa mở nút, và rót đầy 2 ly. Một phút sau, người bạn Anh của hắn ngã trên sàn nhà, buông rơi ly rượu. Allen lập tức gọi bác sĩ đến. Người ta cho Allen hay, viên sĩ quan Anh đã bị đầu độc, làm tê liệt nửa người hắn cả ngày. Rất may là Allen chưa đụng đến ly của mình. Allen rất khổ sở. Câu chuyện được mọi người trong khách sạn đều biết. Tất cả các nhân viên bản xứ của khách sạn đều có bộ mặt như nhau, một nụ cười khó hiểu. Allen tự hỏi có phải tất cả đều là đồng lõa trong vụ âm mưu này không. Rất may là mọi việc không có gì thiệt hại cả. Hắn thì thoát khỏi đầu độc, còn người bạn Anh của hắn cũng không sao vì chỉ uống rất ít.

Người ta đã cho thuốc độc vào chai rượu trong lúc Allen mua ở quầy rượu của khách sạn, nơi mà mỗi buổi tối, các cô gái đã nhảy những vũ điệu vô cùng khéo gọi. Hay là bọn đã lục soát hành lý của Allen đã thi hành việc đầu độc này? Allen không có thì giờ giải đáp bài toán. Vấn đề khẩn cấp là phải hạ ngay bọn gián điệp. Bọn đầu độc, dù sao chắc cũng có dính líu đến bọn đã báo cho tàu ngầm địch biết các cuộc vận chuyển tàu bè Đồng-minh. Tất cả bộ máy gián điệp thành linh được lộ ra.



TRONG một thời gian, các sự tìm tòi của Allen không tiến được bước nào. Nhưng hắn biết rõ có nhiều công nhân người bản xứ, xài rất nhiều tiền. Xứ Honduras thuộc Anh vì thiếu nhân công, có đem đến nhiều thợ thuyền của Cộng-hòa Panama. Việc này cũng không phải tự nó đáng nghi ngờ, vì chiến tranh gây ra sự kiện thiếu nhân công trong nhiều nước. Việc cung cấp nhân công này được một văn phòng tìm việc do hai anh em Gough hùn vốn cùng nhau đảm nhiệm. Các nhà thầu cần dùng một số thợ. Văn phòng Gough tuyển mộ họ và đưa họ đến Honduras thuộc Anh bằng 10 chiếc tàu nhỏ: đây cũng là đường liên lạc chuyên chở duy nhất giữa Cộng hòa Panama và Honduras. Việc chuyên chở lại cũng do một anh em Gough, Đại - Ủy George Gough, mà người ta thường gọi là vua của thành phố Belize, làm chủ. Ngoài ra hắn lại còn là một nhà thầu to nhất của thành phố này.

Công việc làm ăn ở đây chắc được khá lắm, và các nhân công đã dám trả tới 75 xu một ly rượu trong các quán ở Belize và Colon. Allen có đến các quán rượu này và được biết đều do Đại-Ủy Gough làm chủ. Đó là những quán nhỏ có vẻ mỹ lệ hào nhoáng và đủ mọi

cuộc giải trí thấp hèn nhất, từ loại khôi hài cho đến các vũ điệu Hạ-Uy-Di. Ngoài ra, còn được biết Gough có khai thác nhiều hộp đêm khác nữa.

Chắc chắn Gough là một nhân vật quan trọng của xứ Honduras này. « Một con cá lớn trong một cái ao nhỏ », đó là nhận định của Allen về Gough. Các cuộc làm ăn của Gough đều có tính cách hoàn toàn địa phương và thấp hèn. Allen liền có ngay thành kiến không tốt đối với hắn. Allen càng giận hơn nữa khi được biết tàu của Gough có chở nhiều dầu hỏa trong chuyến đi của nó. Hoa-Kỳ đang thiếu dầu trong lúc xứ Honduras lại phung phí nó. Hắn liền báo cho nhà cầm quyền Panama và cơ quan tình báo ở Hoa-Thịnh-Đốn hay.

Và một hôm, trong lúc tàu của Gough sắp cập bến Colon, một số nhân viên thương chánh của vùng kinh đào Panama và nhiều đại diện của F.B.I. Hoa-Kỳ đang đợi nó. Đó là một ngày của tháng 4 năm 1942 và các nhân viên F.B.I. đang mong khám phá ra một việc bất hợp pháp. Họ liền lục soát tàu hàng giờ, trong lúc vẫn giữ hành khách và thủy thủ đoàn trên tàu. Họ không tìm ra được thùng dầu nào cả, nhưng họ khám phá ra vật khác. Trong đồ đạc của một thủy thủ, họ tìm thấy một họa đồ của phi trường hải quân Coca Sala.

Tên thủy thủ này liền bị bắt, hắn phản đối dữ dội và cho rằng hắn vô tội. Hắn có thấy giấy tờ này nhưng hắn không rõ nó là gì. Thật tình hay nói dối, dù sao tên thủy thủ này cũng là một tay sai không đáng kể. Chính chủ của hắn mới là tên đầu sỏ cần sự chú ý của cơ quan F.B.I.

Đại-Ủy Gough không phải là một sĩ quan có bằng hàng hải. Hắn được mời đến lấy khẩu cung tại xứ Honduras thuộc Anh trước và tại thành phố Colon sau. Hắn không khai gì nhiều, nhìn nhận trước kia có buôn lậu rượu Rhum nhưng từ lâu hắn đã làm ăn ngay thật. Tiền bạc của hắn đều do việc khai thác 10 chiếc tàu nhỏ và các quán rượu.

Tám tay thám tử đã kín đáo làm việc trong nhiều tháng trời để đi sâu vào chi tiết. Họ đã viếng các nhà chứa và các quán rượu của Gough. Họ liên lạc thân mật với các gái điếm của Gough và trả thật nhiều tiền cũng như hứa không tố cáo những cô gái đã cho họ biết tin tức đúng. Do đấy mà họ được biết :

1) Gough có liên lạc bằng làn sóng điện ngắn với các tàu ngầm của Đức.

2) Gough đã bán ét-săng và dầu hỏa với giá chợ đen cho các tàu ngầm này.

Gough đã tổ chức mọi việc dễ dàng như bán đồ tạp hóa. Hắn tiếp tế cho địch trước mũi của các cơ quan mật vụ Đồng-minh. Gough rất tinh ranh, có nhiều uy tín trong giới của hắn cũng như dân bản xứ là

những người trí óc giản dị. Các tàu nhỏ của Gough đã tiếp tế dầu cho địch tại các địa điểm bí mật mà trước đây ba thế kỷ, bọn cướp Caraïbes đã dùng đến.

Trung tướng Frank M. Andrews liền ký trát bắt Gough và 19 tên đồng lõa, từ tên diễn trò cho đến cô gái nhảy các hộp đêm. Tất cả đều bị bắt trừ tên chánh đảng. Đại-Ủy Gough, tên gian lận, ăn cướp, buôn người và gián điệp lợi hại, đã thoát được. Với tư cách một tên cướp biển, hắn đã trốn được với một số nhỏ thủy thủ thân tín trên một chiếc tàu của hắn.

Hải quân Hoa-Kỳ và Anh Quốc ra lệnh cho tất cả các tàu tuần hay các phi cơ Đồng-minh đón bắt chiếc tàu của Gough. Một phi cơ Mỹ đã báo nhận thấy nó trên đường đi Á-Căn-Đinh. Tàu của Gough nhận được lệnh phải dừng lại, nhưng không kể đến. Phi cơ liền hạ cánh xuống nước. Nhân viên của Gough đều vô trang và cuộc chiến đấu sắp xảy ra. Nhưng viên phi công cho Gough hay là đã báo cáo vị trí của hắn cho xứ Honduras rồi. Vài phút sau, một số phi cơ tiếp viện bay đến, và Gough biết điều, đầu hàng. Người ta đưa hắn đến Panama và giam hắn.

Không bao lâu sau, không còn tàu ngầm Đức nào hoạt động ở vùng biển Caraïbes nữa.

(còn tiếp)

HỘI
KIN

KU-KLUX-KLAN

(tiếp theo trang 31)

K.K.K. Ở nhiều tiểu bang khác, các nhà cầm quyền cũng không ngăn ngại dung túng hành động dã man của các tín đồ « Ku-Klux-Klan ».

Nhưng dù sao, càng ngày dư luận trong toàn quốc cũng như các cơ quan chính quyền Liên bang đều tỏ ra triệt để chống hoạt động gây rối của hội K.K.K. Tòa cao Pháp-đình đã tuyên bố bất hợp pháp các hành động gây chia rẽ. Quốc hội đã biểu quyết đạo luật bảo vệ quyền bầu cử người da đen, Tòa Bạch-Ốc đã dùng đến quân đội Liên bang để bắt buộc mọi người phải tôn trọng hiến pháp và bản Tuyên-ngôn nhân quyền. Một hội viên K.K.K. bị tố cáo đã thiến bộ sinh dục của một người da đen, bị xử 20 năm tù ở. Đó là những phản ứng của chính quyền và cũng là bằng chứng dư luận trong nước và thế giới đã lên án hội K.K.K. Người ta hy vọng rồi đây các nhà cầm quyền địa phương sẽ dần dần nhận định được trách nhiệm bảo vệ mọi công dân của mình chống với cái « luật đánh đập, hành hạ » của bọn K. K. K. ấy. Và nếu còn một số người Hoa-Kỳ khư khư với ý niệm kỳ thị chủng tộc, phản tiến bộ kia, thì hình như may thay, đa số người khác đã có tinh thần tôn trọng tự do nhân loại càng ngày càng mãnh liệt.

HẾT

M. V. 21

CÔNG - AN

VIỆC C. A. L. B.

(tiếp theo)

TUYÊN CHIẾN VỚI GIÁN - ĐIỆP

MÙ A hè năm 1936, lực lượng phá hoại kinh khủng tiến quân rất hung dữ. Một anh thợ sơn nhà cửa, người Áo, đã nắm chính quyền ở Đức quốc. Adolf Hitler nói chuyện hòa bình và sửa soạn chiến tranh. Cao-Ly và Mãn Châu ở trong tay quân nhân Nhật Bản. Á - Châu nhìn thấy số phận mình gần vậy dưới những lưỡi kiếm đầy máu của Nhật Nhì Mãn. Tại Y-Pha-Nho thì nội chiến, Cộng - sản chống Phát - xít. Tại Nga-Sô-Viết, đang có cuộc thanh trừng đẫm máu. Biết bao nhiều triệu nam nữ đã bị chết đói hay bị giết, nay Staline lại thêm vào đó biết bao nhiêu triệu nạn nhân mới nữa. Tại Hoa Kỳ, 9 triệu dân thất nghiệp thả rong ngoài phố, trong khi Phát-xít và Cộng-sản đang tuyển thêm đồng chí.

Trong lúc thế giới đang như vậy thì ông J. Edgar Hoover Giám-đốc CALB, sáng 24 tháng 8 năm 1936 rời văn phòng để đi đến Tòa Bạch-ốc vì có giấy mời dự một cuộc hội nghị. Đó là một loạt 3 cuộc hội nghị, cuộc này là cuộc đầu tiên; cả 3 đều phải giữ tối bí mật. Dự hội nghị, ông Hoover ghi chép ngay những lời các diễn giả để làm báo cáo sau này.

9g15, ông Hoover được đưa vào văn phòng Tổng Thống. Tổng Thống nhìn lên cười, nói :

— Hãy ngồi xuống đây, Edgar.

Tổng Thống rời mấy bước chiếc bàn giấy hình trái soan, và châm một điếu thuốc lá.

— Tôi đã mời ông tới, vì tôi muốn ông giúp tôi một việc. Chuyện này chỉ riêng giữa hai ta mà thôi.

Rồi Tổng Thống cho Hoover rõ mình đặc biệt chú ý tới những hoạt động của Cộng-sản và của đảng phái đối lập một ngày một nhiều. Ông muốn được biết tin tức rành mạch rõ ràng hơn trước. Ông thường tự hỏi làm sao cho có cách có nổi một bằng tin tức, thật sâu rộng, về những hoạt động của Phát-xít và Cộng-sản có liên hệ đến đời sống kinh tế và chánh trị của Hoa-Kỳ.

LIÊN - BANG HOA - KỲ

— Thừa Tổng Thống, không có một cơ quan nào của chính phủ thông tin tức được sâu rộng như vậy. Tổng Thống thừa biết rằng có chân trong đảng Cộng-sản không phải là vi phạm luật pháp, và về phần Công An chúng tôi thì lại không có đủ thẩm quyền để làm một cuộc điều tra vĩ đại như vậy-

— Nhưng tôi nghĩ rằng cũng phải có cách chứ ! Anh nghĩ sao, Edgar ?

— Dạ, thưa có một cách. Luật của ngân sách cho phép chúng ta mở một cuộc điều tra thuộc loại này, làm cho Bộ ngoại-vụ, nếu chúng ta được lời của ông Bộ-trưởng. Chúng ta có thể làm nổi cuộc điều tra đó, nếu ông Bộ trưởng thỉnh cầu ông Chương lý.

Tổng-Thống Roosevelt nhúu đôi lông mày. Tổng-Thống lấy làm lạ rằng sao Tổng-Thống lại không có cái quyền đó, sao lại cứ phải Bộ Ngoại vụ thỉnh cầu ông Chương-lý. Ông Roosevelt do dự việc bảo Bộ Ngoại vụ làm văn thư chính thức thỉnh cầu điều này, vì sợ chuyện lộ ra. Sau cùng, để cho được đúng luật Tổng Thống cắt kỹ vào trong kết sắt một bản công văn viết tay ghi rõ chính mình đã ra chỉ thị cho ông Bộ-trưởng Ngoại vụ Cordell Hull phải yêu cầu Sở CALB mở một cuộc điều tra về những hoạt động đối lập.

Tổng Thống Roosevelt còn dặn thêm: « Mai trở lại đây, ông Hoover ạ. Sẽ còn thảo luận tất cả chuyện này với Cordell Hull ».

1g45 chiều ngày sau, ông Hoover lại đến Tòa Bạch-ốc. Ông đang đàm luận với Tổng-Thống thì ông

Cordell Hull tới. Tổng Thống mới ngộ cùng ông Hull mỗi bữa - khoản của ngài về sự thiếu tin tức về những hoạt động của Cộng-sản và của Phát-xít. Tổng Thống tưởng rằng CALB có thể làm nổi một cuộc điều tra mật.

— Edgar nói có thể làm được. Nhưng chính ông phải làm công văn yêu cầu thì mới đúng luật.

Ông Bộ trưởng Ngoại vụ, một người rất đứng đắn, cao lớn, gốc ở Tennessee, lúc đó quay sang phía Hoover mà rằng :

— Làm đi ! Điều tra những kẻ khốn nạn ấy đi !

Tổng-Thống ngửa đầu ra sau mà cười vang lên.

Tổng-Thống Roosevelt nhấn mạnh về tính cách quốc tế của Cộng-sản và Phát xít. Ông rất lấy làm tiếc được biết rằng Constantin Oumansky, cố vấn của tòa Đại-sứ Nga-sô, đã đi gần hết đất Hoa-kỳ và chỉ có mới dừng chân ngắn ngủi tại Hoa-Thịnh Đồn. Ông Roosevelt nghĩ rằng Bộ Ngoại vụ có quyền và cũng có cả bốn phận biết những chuyện gì đã xảy ra trong những trường hợp này.

Cordell Hull hỏi :

— Tổng Thống có muốn chúng tôi làm công văn hẳn hoi xin mở cuộc điều tra ?

Ông Roosevelt lắc đầu :

— Chuyện bí mật. Chỉ cần ba chúng ta biết là đủ.

Ông nghĩ rằng Sở CALB có thể xin trợ lực tại 3 cơ quan tình báo Hải quân, Ngoại vụ và Chiến tranh. Ông bảo Hoover làm phúc trình cuộc thảo luận này cho ông Chương lý Cummings để được sự chấp thuận.

Một tuần sau, mùng 1 tháng 9, Hoover và Cordell Hull lại có mặt tại Tòa Bạch-ốc. Cuộc thảo luận đã kết liễu. Và nay sắp đặt kế hoạch để phối hợp tập trung các nguồn tin. Cuộc điều tra chỉ có mục-dịch là lấy tin, chứ không phải cái lối điều tra để góp nhặt chứng cứ tư tòa.

Tiện đây xin nói rõ về điều này : tại Sở CALB, có 2 loại điều tra thật riêng biệt.

Một loại tìm tất cả các chứng cứ rất vô tư, khách quan, dùng để buộc tội trong khi xử tại một tòa án Liên bang.

Còn một loại chỉ có tính cách thông tin, mục đích là soi sáng thật kỹ càng tất cả những hoạt động cá nhân có thể là một mối nguy hiểm cho đất nước, để biết trước mà tùy nghi định liệu. Kết quả của những cuộc điều tra này thường được dùng làm căn bản để chống giặc cướp sát nhân, để phản gián. Luôn luôn, muốn cho một cuộc điều tra có kết quả, phải tối mật : ví dụ, ghi những điểm cá nhân nghi can. Lẽ dĩ nhiên là sự xuất trình những điểm này thì một là không được phép và hai là không có giá trị gì trước tòa án Liên bang. Nhưng đó cũng là điều chỉ dẫn nhờ đó mà quốc gia tìm được đủ mọi cách để phòng. Những tài liệu loại này hoàn toàn khác với những tài liệu xuất trình trước pháp-đình để buộc tội bị cáo.

Cũng vì thế, theo ý kiến Tổng Thống, mà ngày 5 tháng 9, ông Hoover có ra chỉ thị cho các thám tử có nhiệm vụ công tác đặc biệt này, trong một thông tư « cá nhân và tối mật » như sau :

« Sở CALB muốn có những tin tức về các hoạt động của Cộng-sản, của Phát-xít, của những đại diện hay những cán bộ tuyên truyền cho các đảng phái đối lập, trong dự định lật đổ chánh quyền Hoa-Kỳ hoặc len lỏi vô chánh quyền bằng những đường lối phi pháp. Nguồn gốc tin tức lấy ở đâu cũng được. Nhưng... cấm triệt để không được mở cuộc điều tra nếu không có phép chính thức của Sở ».

Ngày 10 tháng 9, khi ông Chương lý Cummings đi công cán về đến Bộ Tư pháp, Hoover liền báo cáo tất cả mọi cuộc thảo luận bộ ba Roosevelt-Cordell Hull — Hoover tại Tòa Bạch ốc Ông Chương lý nói :

— Hãy điều tra kỹ, bằng đủ mọi cách. Tôi hy vọng rằng anh đã sẵn sàng để cho máy chạy !

— Dạ sẵn rồi, thưa ông Chương lý. Tôi đã ra lệnh cho các thám tử sửa soạn công tác, lẽ dĩ nhiên chỉ còn chờ đợi sự chấp thuận của ông.

— Được. Có gì cho tôi biết ngay.

Về tới văn phòng, ông Hoover ra một công văn « tối mật » :

« Hôm nay, tôi đã trình bày với ông Chương lý những hoạt động của phe tả. Tôi cũng đã thưa cùng ông cuộc thảo luận của tôi với Tổng-Thống ngày 1 tháng 9 năm 1936, trong cuộc thảo luận đó, ông Bộ-trưởng Ngoại vụ theo lời Tổng Thống đã yêu cầu Sở C.A.L.B. (tức là tôi, đại diện Bộ Tư-pháp) mở một cuộc điều tra về những hoạt động đối lập chánh quyền. Kể cả những hoạt động của phe Cộng-sản và phe Phát-xít. Tôi đã trình ông Chương lý công văn yêu cầu việc này, và ông Chương lý đã cho tôi khẩu lệnh được phép mở cuộc điều tra và phối hợp (theo lời dạy của Tổng Thống) tất cả những tin tức cung cấp do Sở tình báo Quân đội và Hải quân, và Sở tình báo của bộ Ngoại-vụ. Vậy thì chính

là theo lệnh của ông Chương lý mà Sở CALB chúng ta mở cuộc tra điều tra này, dĩ nhiên ở trong vòng tối mật.»

Tổng-Thống Roosevelt, trong nhóm chính trị của ông, không phải là người độc nhất lo ngại về những hoạt động của Cộng-sản và của Oumansky, cố vấn của Đại sứ Nga Xô tại Hoa-Kỳ. Ông William Bullitt, đại sứ Hoa-Kỳ tại Pháp quốc, ngày 14 tháng 9, có đến thăm ông Chương lý Cummings và ông Hoover để nói tất cả những gì ông đã được biết trong thời gian giữ nhiệm vụ Đại sứ Hoa-Kỳ tại Nga-Sô, ngõ hầu hai vị này có thể biết qua loa về đại cương tình thế. Ông Bullitt nói đến nguy hiểm của phong trào Cộng-sản trên thế giới và đặc biệt ở trên đất Hoa-Kỳ. Ông Hoover bèn tóm tắt tất cả những gì vừa nghe được vào một công văn đọc ngay cho tốc ký viên ghi chép :

« Ông Đại-sứ Bullitt, do một nguồn tin chắc chắn, được biết rằng Staline thực sự là người cầm đầu chính phủ Nga Xô và cũng là người cho chỉ thị Đệ-tam quốc - tế tuần hành. Staline cũng kiểm soát tất cả những hoạt động của Đệ-tam quốc tế. Ông Đại sứ cũng rất chú trọng đến những hoạt động của Oumansky, vì một lẽ đặc biệt là Oumansky đã nhiều lần rời bỏ Hoa-Thịnh-Đốn, không ở đó lâu, mà lại đi chu du tất cả các nơi khác ở Hoa-Kỳ lâu hơn ở thủ đô Hoa-Thịnh-Đốn. Ông Đại-sứ đã cho tôi hay là những nhà lãnh đạo Cộng-sản Nga-Sô không từ bất cứ cách gì để đặt gián điệp lọt vào ngời được tại các cơ quan chính phủ của nước ngoài. Nhất là vào các cơ quan sưu tầm tài liệu, và cơ quan điều tra về những hoạt động của các phe đối lập. Ông Đại sứ nghĩ rằng Cộng-sản cũng tìm đủ mọi cách để lọt vô làm ngay tại Sở CALB, với tư cách nhân viên chánh thức. »

Ông Hoover cũng ghi thêm rằng :

« Tôi tin rằng bây giờ chính là lúc quyết định mở cuộc điều tra thiết-kỹ càng về những hoạt động của Oumansky, lấy những tin tức của ông Đại-sứ Bullitt làm nền tảng căn bản : Oumansky là một cán bộ Nga xô được liên lạc thẳng ngay với những tổ chức và những người có nhiệm vụ đối lập chánh quyền.»

Nói về Cộng-sản tìm cách lọt vô cơ quan chánh phủ, người ta rất có nhiều chứng cứ rõ rệt là chúng cố nhiều phen xâm nhập Sở CALB, nhưng tới nay chúng vẫn chưa bao giờ được toại nguyện.

Như trên đã nói, thế là Sở CALB, tối mật, không ai biết là do lệnh của ai, đã bắt đầu công tác kiểm soát những hoạt động của Cộng-sản và của Phát-xít trên đất Hoa-Kỳ. Vì thấy có điều tra như thế, dư luận lại sôi nổi lên chỉ trích Sở CALB đã khởi sự đe dọa thiên hạ sao dám hoặc tin tưởng hoặc có một ý kiến chánh trị. Dư luận đó rất dễ hiểu là do phe tả tức là phe đối lập với Hoover, gây ra.

Từ hơn 3 năm trước khi Tổng Thống Roosevelt ra lệnh mở cuộc điều tra này, người ta cũng đã yêu cầu Sở CALB nghiên cứu những hoạt động của từng cá nhân hay từng nhóm thân Đức. Sở CALB khi đó lại không có quyền mở cuộc điều tra như thế, nếu không có lệnh của thượng cấp. Theo thường lệ thì muốn điều tra theo loại này, chính Bộ Tư-pháp phải có văn thư chính thức. Sở CALB sẽ làm phúc trình cho Bộ Tư-pháp, và cuộc điều tra sẽ kết-thúc khi có văn-thư ra lệnh mở cuộc điều tra vụ khác.

Cuộc điều tra thứ nhất yêu cầu do những duyên cớ cũng khá kỳ dị. Đại sứ Đức quốc tại Hoa-Kỳ, một hôm vào tháng ba năm 1933, có nhận được một lá thư ký tên Daniel Stern nói rằng nếu Tổng Thống



Ông Edgar Hoover, Giám đốc F. B. I.

Roosevelt không chính thức cảnh cáo chánh phủ Hitler vì những cách đối đãi với dân Do-Thái thì y, Daniel Stern sẽ sang tận Đức quốc để ám sát Hitler. Ông Đại-sứ Đức, F.W. Von Prittwitz, vội viết cho ông Cordell Hull, Bộ trưởng Ngoại-vụ lá thư sau :

« Kính thưa ông Bộ-trưởng,

« Trân trọng đính hậu lá thư đã « gởi tới tòa Đại sứ chúng tôi dọa « ám sát Quốc-trưởng Hitler, và « kính xin ông Bộ-trưởng ra lệnh « mở cuộc điều tra vụ này rồi thông « tri chúng tôi kết quả.

« Trân trọng kính chào ông Bộ trưởng. »

Bộ Ngoại-vụ chuyển 2 vấu kiện đó sang Bộ Tư-pháp. Sở CALB được lệnh điều-tra.

Trong những tuần lễ về sau này, viên Đại-sứ Đức chắc chắn hối hận đã viết cho Bộ Ngoại-vụ như vậy, một lỗi lầm lớn về ngoại giao. Do thư đó mà Sở CALB được phép

năm 1934, Tổng Thống mở hội nghị tại Tòa Bạch-ốc, hiện diện có ông Chương lý Cummings, ông Bộ trưởng tài chánh Morgenthau, ông Bộ-trưởng Lao động Perkins, ông Hoover và ông W.H.Moran, mật vụ trưởng. Hội nghị quyết định phải điều tra về hoạt động Phát-xít, để rõ tin tức.

Ông Hoover ra chỉ thị ngay cho nhân viên điều tra thiết kế và mật, về những hoạt động chống Mỹ của những người đại diện Đức quốc. Sở CALB đã điều tra về cá nhân. Đó là cuộc điều tra thu lượm tin đầu tiên đã cho chánh quyền Hoa Kỳ biết đến được những hoạt động Phát-xít tại Hoa-Kỳ. Nhưng cuộc điều tra này lại bị giới hạn.

Không phải rằng mãi đến năm 1936 Sở CALB mới bắt đầu điều tra và kiểm soát, tối mật và không ngừng, những hoạt động đối lập cũng như Phát xít. Vào cuối những năm 1920... và đầu những

di mất vào những hoạt động của các tổ chức thân Đức, bằng cách tìm tung tích Daniel Stern nhưng làm sao mà thấy được ! Sở C. A. L. B. trong trường hợp này thu lượm được tin tức với một khía cạnh khác, nhưng đến khi Bộ Tư-pháp bảo điều tra thêm về Phát-xít, thì Sở lại căn cứ vào những tin tức có rồi để điều tra rộng thêm ra nữa. Hoover trình lên Tổng-Thống tất cả kết quả thu lượm được trong khi điều tra về Stern.

Tổng-Thống Roosevelt đâm ra lo lắng vì Phát-xít tiến triển mạnh trên đất Hoa-Kỳ, đến nỗi ngày 9 tháng 5

năm 1930..., Phát xít chỉ có hoạt động tuyên truyền. Nhưng trong khi tình thế Âu-Á nghiêm trọng, tình thế Mỹ châu cũng vậy, thì gián điệp tiếp tay với tội phiến loạn. Từ năm 1933 đến năm 1937, Sở CALB điều tra trung bình 35 vụ gián điệp mỗi năm. Trong năm 1938, người ta tính ra đến 250 tay gián điệp.

Vụ gián điệp lớn nhất ở Hoa-Kỳ này là vụ Guenther Gustave Rumrich Y đào ngũ quân đội Hoa-Kỳ năm 1936 và gia nhập hàng ngũ gián điệp Đức quốc.

Những sĩ quan tình báo Bộ Chiến tranh có nhờ đến Sở CALB trong vụ Rumrich khi họ nhận được tin báo của vị tùy viên quân sự Mỹ tại Luân-Đôn : có kẻ định đánh cắp chương trình kế hoạch mật phòng vệ bờ biển phía Đông Hoa-Kỳ. Cả Sở CALB lẫn vị tùy viên quân sự đều không rõ ai là kẻ định ăn cắp.

Ít lâu sau khi nhận được tin báo đó, các thám tử ở Nữ-Ước và các thám-sát-viên đặc biệt ở Bộ Ngoại-vụ bắt giữ một người (vì người này đã kêu điện thoại cho sở Nhập-Cảnh để xin một giấy thông hành Hoa-Kỳ, tự xưng là bí thư của ông Cordell Hull. Người đó tên là Guenther Gustave Rumrich, có mang theo trong mình một tài liệu nhỏ chứng tỏ y là người định ăn cắp chương trình phòng vệ kia.

Khai thác Rumrich, Sở CALB đi lần tới tìm ra một tổ chức Đức quốc thu lượm tin tức về những lực lượng quân đội Hoa-Kỳ, những kế hoạch phòng vệ, và những bí mật chế tạo hàng không mẫu hạm Enterprise. Tiếc thay, có ai cho báo chí ở Nữ-Ước mật tin Rumrich bị bắt, thành ra bao nhiêu đồng đảng biến mất cả. Buộc tội được 18 người, nhưng chỉ kết án được có 5 người : ngày 2 tháng 12 năm 1938, Johanna Hofmann bị 4 năm tù, Otto Voss bị 6 năm tù, Erich Glaser

và Rumrich thì mỗi người bị 2 năm. Còn bao nhiêu người khác đều bị xếp hạng « đương bị truy nã ».

Sở CALB cũng cộng tác với Tình-báo Hải-quân để tóm một gián điệp nữa, John Semer Farnsworth. Tên này đã tốt nghiệp Thủy-quân học-viện Hoa-Kỳ, bị Hải quân Hoa-Kỳ khai trừ khỏi hàng ngũ một cách nhục nhã vào năm 1927, rồi gia nhập hàng ngũ gián điệp Nhật Bản từ năm 1933 đến năm 1936. Mật tin đầu tiên về những hoạt động của Farnsworth được cung cấp do ký giả Fulton Lewis junior. Farnsworth say rượu tiết lộ cùng Lewis bí mật công tác của y. Lewis tin rằng chuyện say lại chính là chuyện thực. Đáng lẽ dành để viết riêng cho báo mình, Lewis lại mật báo Sở CALB. Hành động này là rất thường trong đám anh em ký giả, mỗi khi nghĩ tổ quốc có thể lâm nguy. Lewis cho Công-An hay Farnsworth lãnh của Nhật 20 ngàn đô la, giá bán những bản đồ lấy cắp của Hải quân, chìa khóa mật mã, bản ám hiệu, sơ đồ chiến hạm, chương trình hành quân v. v. ...

Tháng 3 năm 1937, ký giả Heywood Broun khiến Hoa-Thịnh-Đốn phải xôn xao vì một bài báo trong đó ông tố cáo những hoạt động của đảng Đức-Mỹ : « Đảng này đúng là chiêu binh thực sự. Hiện thời ở Mỹ đã có những đội xung phong của đảng rất hùng dũng. Những đội xung phong này, trở thành quân đội Đức, được huấn luyện rất kỹ-lưỡng về cách sử dụng vũ khí. Dĩ nhiên là rất trung thành với Hitler và mẫu quốc »

Tổng Thống Roosevelt đọc bài báo của Broun, gửi bài này cho ông Bộ-trưởng Chiến-tranh, Harry H. Woodring kèm theo một công văn : « Tôi tưởng rằng G. 2 phải kiểm soát chặt chẽ tin tức này có đúng không, và nhất là những

chỗ đúng của tin tức này... » Bộ Chiến tranh thông đạt công văn đó cho Bộ Tư pháp, cho rằng đó là một việc dân sự chứ không phải quân sự.

Bộ Tư-pháp xem xét vấn đề một cách rất là dè dặt. Bộ hỏi Sở CALB xem có thể mở cuộc điều tra nhưng giữ thực bí mật. Sở CALB trả lời Bộ Tư-pháp rằng đã điều tra như vậy thì thế nào cũng động chạm đến các tổ chức thân Đức. Bộ Tư pháp tuy thấy vậy cũng vẫn cho lệnh điều tra

Những thám-sát-viên đặc biệt bên nghiên cứu những hoạt động của đảng, số đảng viên, chủ nghĩa chánh trị, tổ chức, chi nhánh và chương trình huấn-luyện bán quân sự. Đầu năm 1938, họ lập một phúc trình rất dài đệ bộ Tư-pháp. Đảng này nguồn gốc từ một tổ chức quốc-gia, xã-hội ở Chicago thường gọi là « Tentonia ». Đảng chủ là Fritz Kubn, thay chân cho Walter Kappe, về sau này quyền rũ được sang Mỹ quốc 8 tay chuyên môn phá hoại trong thời Đệ nhị thế-chiến

Cuộc điều tra về đảng này làm vào ngõ bí. Bề ngoài, Bộ Tư-pháp quyết định rằng chủ nghĩa của đảng không có xâm phạm gì đến luật pháp Hoa-Kỳ, mặc dầu đảng có tính cách đối lập.

Sự việc mới đến giai đoạn đó thì vào tháng 11 năm 1938, một Ủy-ban nghị viện về những hoạt động chống Mỹ, thường gọi là Ủy-ban Dies, cương quyết đòi Bộ Ngoại vụ phải mở một cuộc điều tra để nhất quyết xem những tổ chức như đảng vừa nói trên và đảng Cộng sản cùng các đảng khác nữa, có thực sự là những cơ quan ngoại quốc đặt ở Hoa-kỳ và hoạt động như vậy là có xâm phạm đến luật pháp Liên-bang của Hoa-Kỳ không ?

Ủy ban Dies làm làm 1 lên đến nỗi Tổng-Thống Roosevelt phải họp

Nội-các nghiên cứu vấn đề, ngày 4 tháng giêng năm 1939. Hai ngày sau, Tổng Thống họp báo và tuyên bố cuộc điều tra đương tiến hành.

Những vị đại diện Bộ Tư-pháp và Bộ Ngoại-vụ họp hội đồng và quyết định trước tiên phải điều tra ngay về đảng Đức-Mỹ, rồi đến đảng Cộng-sản Hoa-Kỳ và Hội Hòa-bình Dân chủ Hoa-Kỳ. Hội này, Ủy ban Dies nghi ngờ lắm.

Trong khi đó, Sở CALB cứ chờ đợi mãi lệnh của Bộ Tư-pháp, bao nhiêu tin tức đã thông báo Bộ rõ cả rồi. Nhưng đến tháng 6 năm 1939 mà vẫn chưa có lệnh gì cả : cuộc điều tra về đảng Đức-Mỹ và đảng Cộng-sản Hoa-Kỳ, được biết chính thức với luật pháp thì họ vẫn làm theo Luật Di-trú ngoại kiều. Bộ Tư-pháp lại còn cho hay rằng Hội Hòa-bình Dân-chủ Hoa-Kỳ không nằm trong phạm vi luật vừa nói, như vậy thì không nên điều tra hội này.

Trong khi chờ đợi, người ta cứ phải thảo luận xem cơ quan nào có quyền làm công tác đó.

Sau cùng, Tổng-Thống Roosevelt nhất định ủng hộ Hoover. Ông ra chỉ thị mật cho nhân viên Nội-các, ngày 26 tháng 6 năm 1939, nói rằng chỉ Sở CALB cùng Sở Tình-báo quân đội và Hải-quân là có quyền điều tra về gián điệp, phá hoại và phản gián. Ba vị giám-đốc 3 cơ quan này phải họp thành một « Ủy ban Liên bộ phối hợp tin tức. » Tổng Thống lại thêm rằng không một cơ quan nào khác của chánh quyền được phép dính líu chút nào vào phương diện này, và tất cả mọi cơ quan nếu có tin tức đều phúc trình ngay cho cơ quan Công-An gần nhất ở địa hạt mình.

Những chỉ thị mật của Tổng Thống minh định mọi nhiệm vụ : thế là người ta được biết rõ ai kiểm soát, ai công tác, ai chịu trách nhiệm. Đến lúc rồi đó ! Ngày 24 tháng 8, Đức-

Nga ký kết một hiệp ước bất xâm phạm trong 10 năm. Đức có thể gây chiến tranh, không còn lo ngại gì về mặt phía Đông nữa. Ngày 1 tháng 9, những sư đoàn Panzer đã kéo vào Ba-Lan. Varsovie là một biển lửa dưới mưa bom Đức. Ngày 3 tháng 9, Anh-Pháp đồng tuyên chiến với Đức.

Nếu nhiệm vụ tình báo đã được mình định rõ ràng ở quốc nội, ở quốc ngoại nhiệm vụ đó lại chưa được mình định như vậy. Vài tháng sau, vấn đề này trở nên quan hệ quá. Hoover thảo luận với các cấp chỉ huy Tình báo quân đội, với Tổng Thống Roosevelt và với ông Bí-Thư Phụ-tá Bộ trưởng Ngoại-vụ A.A. Berle Junior tức là vị cố vấn và người tin cậy của Tổng Thống về mặt tình báo.

Ngày 24 tháng 6 năm 1940, ông Berle nêu vấn đề lên cùng Tổng Thống và đề nghị nên phải chia nhiệm vụ cho Công An, Quân-đội và Hải quân. Ông ghi lại cuộc thảo luận này trong văn thư gửi cho Thiếu-tướng Shermun Miles, chỉ huy tình báo quân-đội, và Phó Đô đốc W.S. Anderson, chỉ huy Tình báo Hải quân, và ông Hoover. Một bản sao cũng được gửi đến Tòa Bách-ốc. Trích lục như sau :

« Tổng Thống muốn phân chia nhiệm vụ Sở CALB chịu trách nhiệm tình báo về Tây bán-cầu, theo sự thỉnh cầu của Bộ Ngoại-vụ. Còn Quân-đội và Hải quân chịu trách nhiệm tình báo về chỗ còn lại của thế giới, tùy theo nhu cầu cần thiết.

« Dĩ nhiên là chương trình phụ về tình báo ở ngoại quốc không có cản trở và thay thế gì cho công tác đương tiến hành. Và Sở CALB, trong những trường hợp đặc biệt vẫn có thể công tác ở bên ngoài Tây bán-cầu. Trừ những trường hợp đó, công vụ ở ngoại quốc vẫn do Quân-đội và Hải quân phụ trách.»

Được phân chia nhiệm vụ như trên, 3 cơ quan liền đồng ý trên một tổ chức như sau : Hải quân coi Thái Bình-Dương ; Quân-đội coi Âu-Châu, Phi-Châu và vùng Kênh đào. Sở CALB coi Tây bán-cầu, cả Mexique, Trung-Mỹ (trừ Panama), quần đảo Caraïbes, và Nam Mỹ.

Trong thời gian đó, CALB sửa soạn để Hoa-Kỳ nhập vòng chiến. Ông Hoover dẫn giải cho toàn thể nhân viên biết những lỗi lầm mà Công An và Chính phủ đã phạm phải trong thời kỳ đệ nhất thế chiến. Ông thuật lại tất cả mọi việc, từ việc trả lương khổng lồ cho gián điệp đến những vụ bắt bớ quân lính đào ngũ và ngoại kiều. Toàn thể phải học tập rất kỹ lưỡng, để khỏi đi vào vết xe cũ.

Theo lời yêu cầu của Hải quân và Quân-đội, CALB phải phụ trách hơn 2200 cơ sở kỹ nghệ, những công xưởng quân chính, và những xưởng chế tạo phi cơ. Quân nhân và giới chủ nhân được học biết cách giữ gìn an ninh cho công xưởng. Người ta nghiên cứu các phương pháp, cách thức phá hoại, và lập kế hoạch dự bị phòng ngừa. Thêm các dụng cụ chữa lửa, tăng cường canh gác các nhược điểm. Công nhân phải đi in chỉ tay, để loại trừ những



người có quá khứ tội lỗi ra khỏi những địa vị quan trọng.

Năm 1940, ông Hoover cử sang Anh quốc một nhóm Thẩm-sát-viên đặc biệt để học cách phòng thủ bảo vệ an ninh theo kinh nghiệm thâm lược được sau trận chiến tại Anh quốc. Khi trở về nước, họ được bổ đi tản mác khắp nơi để dạy cho Cảnh-sát địa phương những vấn đề có thể xảy ra khi có máy bay oanh tạc, và những cách thức hay nhất phải đem ra áp dụng.

Theo lời yêu cầu của Bộ Ngoại-vụ, Sở CALB cũng theo dõi hoạt động của các nhân viên ngoại giao Đức, Ý, Nhật, Nga-Sô. Quần chúng không ai biết được việc này, nhưng ông Bộ trưởng Ngoại - vụ Cordell Hull có ghi trong tập ký ức như sau :

« Sở C.A.L.B. tháng 5 năm 1941 có cho chúng tôi rõ là họ đã khám phá ra những hoạt động gián điệp của Thiếu-tá Hải-quân Tachibana, sĩ quan thông ngôn của Nhật Bản. Sở C.A. có hỏi chúng tôi nên hay không nên bắt. Ngày 27 tháng 5, chúng tôi cho ý kiến thuận. Tachibana liền bị bắt tại Los Angeles. Đại sứ Nomura cam đoan với chúng tôi sẽ trục xuất Tachibana không cần xét hỏi gì cả, để giữ vững nền bang giao hòa hảo giữa hai chính phủ. Tôi muốn rất khôn ngoan dè dặt trong vụ này và tôi thỏa thuận với ý ông Nomura...»

Đó là một vụ trong nghìn vụ. Tại đảo Hawaï, ông Cordell Hull còn ưng thuận truy tố mấy người Nhật vì họ không chịu khai báo theo thể lệ ngoại kiều. Nhưng Tòa Đại-sứ Đức và Ý, rải rác trên đất Hoa-Kỳ đều là những ổ gián điệp và tuyên truyền. Sở C. A. L. B. đã chứng minh được điều này với chính phủ. Tháng 6 năm 1941, Bộ Ngoại-vụ bắt đóng cửa các sứ quán này.

Đầu năm 1940, Sở C. A. L. B. thực hành một công tác thật là kỳ dị chưa bao giờ làm ở đây. Khởi sự từ khi William Sebold trở lại đất Hoa - Kỳ. William Sebold là một người Đức nhập quốc tịch Hoa - Kỳ. Sau khi về thăm quê hương, y đến ngay Sở C. A. L. B. và tiết lộ rằng bọn Gestapo (trình sát Đức Quốc - xã) đã đe dọa ghê gớm gia đình y — ông của y là dân Do-thái — nếu y trở về Hoa-Kỳ mà không nhận làm gián điệp. Y đã nhận lời, và được giao cho một máy vô tuyến điện có làn sóng ngắn cùng chỉ bảo mọi cách sử - dụng. Y cũng nhận những chỉ thị chụp vào vi ảnh để trao lại cho các gián điệp Đức khác.

William Sebold từ nay sẽ đóng vai trò gián điệp Đức. Y đóng vai trò khéo quá đến nỗi Sở Gestapo và cả hệ thống gián điệp phải rơi vào cạm bẫy chẳng chút nghi ngờ.

Đầu tiên, Sở C. A. L. B. để cho Sebold được dễ dàng đánh sang Đức một điệp văn mật mã, báo cho Gestapo biết y đã đến nơi bình yên. Tiếp, kỹ sư của C. A. L. B. liền thiết lập một đài phát thanh trên làn sóng ngắn ở Centerport, Long Island. Đài này được coi như là một đài tài tử, để khỏi bị nghi ngờ. Ngày 20 tháng 5, lúc 19 giờ 50, đài này bắt liên lạc với đài của Gestapo ở Hambourg. Thế là tin đi tin lại tới tấp giữa đôi bên, làm cho Sở C. A. L. B. tìm ra được một hệ thống gián điệp to rộng nhất, trước khi xảy ra trận Trân Châu-Cảng.

Mỗi tin tức của đài Long Island đánh đi, do nhân viên C.A phụ trách, đều là tin tức thật, đúng cả. Trước khi đánh đi đã trình lên để các sĩ quan Quân-đội và Hải - quân chuẩn y. Vì vậy quân Đức không một chút nào nghi ngờ cả.

Sở C. A. L. B. để Sebold ngồi trong một văn phòng ở trung tâm

thành phố Manhattan, sau khi trang bị căn phòng đủ mọi dụng cụ. Trên tường, có treo một tấm gương phản chiếu cả căn phòng. Nếu đứng ở gian phòng bên cạnh mà nhìn, thì tấm gương đó lại chỉ là một cái cửa sổ, nhân viên điện ảnh cứ việc quay phim tất cả mọi cảnh ở trong văn phòng. Những máy vi âm nhỏ siêu chuyển tất cả mọi câu chuyện nói trong văn phòng vào một máy ghi âm. Trên bàn giấy, Sebold, nhân viên C. A. có để một cái đồng hồ, và phía sau, có treo một cuốn lịch ghi rõ ngày giờ khách khứa viếng thăm. Khách bao giờ cũng ngồi đối diện tấm gương.

Sebold bắt liên lạc với các gián điệp Đức và giao cho họ các chỉ thị chụp trên vi ảnh mang từ Đức về. Một lô gián điệp đến văn phòng Sebold để nhận chỉ thị và trao tin tức. Có một gián điệp tên là Fritz Duquesne. Y là một kẻ giang hồ lâu năm bắt đầu hoạt động gián điệp cho Đức quốc từ đầu thế kỷ. Duquesne chỉ huy hệ thống gián điệp ở đây. Hệ thống này đặc biệt chú ý gửi về Đức những tin tức về sự chế tạo các dụng cụ chiến tranh, tin tàu đi tàu về giữa Hoa-Kỳ và Anh quốc việc chế tạo phi cơ, huấn luyện phi công và giao phi cơ cho Anh quốc. Đài vô tuyến ở Long Island gửi đi và nhận được vào khoảng 500 bức điệp văn.

Cái trò hú tim mèo chuột này còn diễn ra cho đến khi Sở C. A. L. B. biết được hết các gián điệp trong hệ thống. Lúc đó, C. A. mới đóng xập cũi lại. Án kết tội 33 người, tội gián điệp và phá hoại. Cả tay Duquesne cũng bị trong mẻ lưới này. Một nhân viên C. A. nói: « nếm chắt như cá hộp vậy ! »

Duquesne sanh năm 1877 tại Nam Phi-Châu, học qua đại học quân sự Bỉ quốc, và theo lời y khai, hoạt động gián điệp từ trận chiến Boers.

Đến Hoa-Kỳ năm 1902, nhập tịch dân Hoa-Kỳ. Thực sự thân Đức lúc đệ nhất thế chiến. Năm 1918 Tòa án Liên bang cho trát bắt y, do một đơn xin trục xuất của Bộ Tư-pháp Anh quốc chuyển qua Tòa đại sứ Anh tại Nữu-Uớc: Duquesne bị truy nã vì tội sát nhân, và tội dự định phá hoại chiếc tàu thủy Tennyson. Y chết trên giường tại một đường đường ở Nữu-Uớc, vào tháng 5 năm 1956, khi đó được 78 tuổi.

Đầu tháng 10 năm 1940, Hoover đến văn phòng ông Robert H. Jackson, lúc đó làm Chương-ly và về sau này làm quan Tòa tại Tối-cao Pháp-viện. Hai người thảo luận một dự định của Tổng Thống Roosevelt muốn cử ông Hoover giữ quyền chỉ huy tất cả những cơ quan Liên bang về tin tức và điều tra, phối hợp các công tác tại ngay văn phòng Sở CALB hay tại một nơi khác đặt ra riêng cho công vụ này.

Đêm đó, ông Jackson lại là thuyết trình viên danh dự của trường quốc gia Đại học CALB tại lữ quán Mayflower. Ông nói:

« Có những người có thiên tài trông thấy trước được ngày mai ngày mốt. Ông Tổng giám - đốc CALB là một. Tôi vừa thấy điều đó ngày hôm nay. Tôi vừa hỏi ông ta một câu, có liên hệ đến sự tăng quyền hành của ông ta, điều mà cả Hoa-Thịnh-Đốn đương nghĩ đến. Ông Tổng giám-đốc trả lời tôi: « Điều đó, hôm nay, không phải là một kế hoạch hay. Và ngày mai, lại còn là một sự lầm lỗi nữa. »

Trong tất cả đám quan khách, chỉ riêng có 2 người, Jackson và Hoover, hiểu với nhau câu hỏi đó là quyền hành gì mà Hoover đã chối từ không nhận.

(còn tiếp)

N. V. H,

CHUYỆN CÁC GIẢN - ĐIỆN MỸ

(Tiếp theo)

TRÊN KHÔNG PHẬN CUBA

lượng Cộng sản ở Cuba có thể nguy hại đến an ninh của chúng ta hoặc nếu Cuba trở nên một căn cứ quân sự tấn công có khả năng mạnh mẽ của Nga Xô thì Hoa Kỳ sẽ làm bất cứ những gì phải làm để tự bảo vệ an ninh và bảo vệ an ninh của các đồng minh. »

Lời cảnh cáo thật là rõ rệt.

Nhưng tiếc thay, những bằng chứng rõ rệt nhất lúc đầu, những vũ khí nguyên tử chở tới Cuba lại không phải là do những máy U-2 chụp được, mà là do các máy bay trên hàng không mẫu hạm Mỹ bay « huấn luyện thường xuyên » trên biển Caraiibes. Các máy bay này đã hạ thấp xuống

để lượn và chụp hình các tàu thủy chạy về hướng Cuba.

Đầu tháng 10, một loạt các phim ảnh này được gửi tới Phòng Giải-Đoán Không-Ảnh Quốc Gia. Các hình chụp cho thấy hai tàu hàng Nga Xô chở trên boong những thùng hàng rất lớn và nặng : một tàu chở 12 thùng dài mà đẹp, còn tàu kia chở những thùng khác lớn hơn và đã cũ. Người ta mang các hình cũ trong văn khố hồ sơ ra so sánh. Các hình chụp giống nhau : Năm 1958, tình báo hải quân Mỹ đã có lần theo dõi các thùng hàng như thế chở trên các tàu hàng Nga Xô chạy trong các biển thuộc ảnh hưởng Nga và người ta đã biết là các thùng hàng ấy chứa đựng các phóng pháo cơ Ilyushin 28, có tầm hoạt động 750 dặm, mang được bom nguyên tử.

Vậy lần này những tàu ấy chở các thùng hàng như thế đến Cuba làm gì ?

Lệnh theo dõi ban ra : các thùng hàng được rõ lên bên, đưa về một sân bay đã bỏ từ lâu không dùng đến ! Và ngày 14 tháng 10 năm 1962, kết quả cuộc theo dõi cho biết : các thùng hàng dài và đẹp đựng thân máy bay, các thùng kia đựng cánh máy bay. Ráp lại : đó là những máy bay phóng pháo chiến thuật IL-28.



Ông Mc Namara, Bộ trưởng Quốc-Phòng Mỹ

Các hình chụp cho thấy có tới 21 phi cơ này ở Cuba. Thề là Nga-Sô mặc nhiên thách đố lời cảnh cáo của Tổng Thống Kennedy. Nhưng chính phủ Mỹ vẫn chưa có biện pháp gì cả. Hình như các nhân vật cao cấp ở Bạch-Cung vẫn chưa nắm được tầm quan trọng của những điều mà các sĩ-quan tình báo đệ trình trong các báo cáo.

Cũng đúng vào ngày 14 tháng 10, hồi 3 giờ chiều, trong khi các phi công U-2 vừa mang về những hình chụp được trên lãnh thổ Cuba, thì Phụ-Tá Đặc-Biệt của Tổng Thống Kennedy là Mc George Bundy, còn tuyên bố trên màn ảnh vô tuyến truyền hình ABC là ông không tin rằng, và ông biết rõ rằng không có bằng chứng cụ thể nào chứng tỏ Cuba và Nga-Sô đang âm mưu xây một pháo đài nguyên tử ngay bên nách Hoa-Kỳ cả !

MỸ BẮT ĐẦU THỨC GIÁC !

Vì tính cách quan trọng của các hình ảnh chụp được, cú điện thoại đầu tiên từ Phòng Giải-Đoán Không-Ảnh Quốc-Gia được gọi đến vị Giám-đốc Tình-báo Quốc-gia là John Mc Cone ngay buổi chiều hôm thứ hai ấy. Nhưng Mc Cone đã đáp phi cơ đi Los Angeles vì con ghê của ông vừa bị tai nạn trong một cuộc đua xe hơi ! Công việc loan báo tin tức quan trọng này cho các yếu nhân trong chánh phủ liền do Trung-tướng Marshall Carter, Phụ-tá Giám đốc Trung-ương Tình-báo đảm nhiệm. Khi được tin này từ Trung-ương Tình-báo gọi đến cho biết, Trung-tướng Joseph F. Carroll vội gọi điện thoại sang cho Thứ-trưởng Quốc-phòng là Gilpatric biết. Thề rồi Gilpatric cùng với hai Trung-Tướng Carter và Carroll với hai chuyên viên

không-ảnh ngôi xe hơi đèn tư dinh của Đại-tướng Taylor, Tham-mưu Trường Liên Quân Hồn-Hợp. Lúc đó vào 8 giờ 30 tối. Đại-Tướng Taylor vội gọi điện thoại báo tin cho Mc George Bundy ở Bạch-Cung hay. Ngay đêm đó, tin tức được loan truyền nhanh chóng cho các yếu nhân ở Hoa-Thịnh-Đôn. Giám-độc Tình-báo của Bộ Ngoại-giao là Roger Hylman Jr được tin vội điện thoại cho Ngoại-Trưởng Dean Rusk và Thứ-Trưởng phụ-trách Liên-Mỹ Sự-Vụ là Edwin Martin hay. Điều đáng mỉa mai là Martin lúc đó đang dự tiệc tại Hội quán Báo-chí Quốc-gia và đang thảo luận về vấn đề Cuba; ông nói rằng vấn đề Cuba không phải là một hăm dọa quân sự đối với Hoa Kỳ!

Điều đáng buồn là tới nửa đêm hôm đó, Bộ-Trưởng Quốc-phòng Mc Namara mới được báo cáo. Đáng tiếc hơn nữa là Tổng Thống Huê-Kỳ, người cảm vận mệnh của 180 triệu dân Mỹ, vị Tổng Tư-lệnh tối cao của quân đội Mỹ, mãi đến sáng sớm hôm sau là thứ ba mới được biết tin. Lý do là tại George Mc Bundy nghĩ rằng Tổng Thống biết vào giờ đó cũng không thể hành động gì hơn ngoài việc đợi đến sáng hôm sau.

Sáng hôm sau, khi Bundy gõ cửa phòng ngủ của Tổng Thống Kennedy — vì Tổng-Thống có lệ nghe các báo cáo về mọi biến chuyển trong đêm từ sáng sớm trước khi ông ra phòng làm việc — thì Tổng Thống còn đang ngồi ở mép giường ngủ, sắp sửa đi tắm.

Một phiên họp của Hội-đồng Nội-các được triệu tập ngay sáng hôm đó, và sau đó một cái gọi là Ban Chấp-Hành của Hội-đồng

An - ninh Quốc - Gia được thành lập.



TỔNG Thống Kennedy bèn ra lệnh phải thu thập nhiều tin tức đầy đủ hơn nữa về các hỏa tiễn vừa chụp được, về đà tiến hành việc thiết trí của các hỏa tiễn ấy và nhất là về tiềm lực quân sự tổng quát của Nga-Sô trên đất Cuba trước khi ông có quyết định tối hậu.

Cơ quan Tình-báo Trung-ương bắt tay vào việc. Các máy bay do thám U-2 được phái đi bay liên tiếp để chụp hình, kể cả các máy bay khác bay thật thấp để chụp hình thật rõ hầu phôi - kiểm với các tin tức do các gián điệp trên nội địa Cuba gởi về.

Kết quả thu thập được cho biết là có căn cứ phóng hỏa tiễn tầm trung bình các loại có thể phóng các hỏa tiễn để tàn phá bất cứ một địa điểm nào ở Tây Bán-Cầu! Mỗi căn cứ có bốn giàn phóng có thể phóng đi hai loạt hỏa tiễn một lúc. Về tiềm lực quân sự, thì Nga đã có hơn một sư đoàn quân trú đóng ở Cuba (chứ không phải là các chuyên viên như vẫn nói), và được tổ chức hoàn bị. Các đơn vị của sư đoàn này đóng rải rác trên 47 căn cứ. Ngoài ra Nga còn có ba phi trường và một căn cứ Hải quân. Hơn nữa, lại còn có 23 hang đá bí hiểm ở sâu trong các lòng núi được biến thành các công xưởng chứa các dụng cụ, vật liệu quân sự đủ các loại và các cỡ. Một hang lớn được trần thiết một lớp chít để tồn trữ các vật liệu phóng xạ!

Rõ ràng là Nga đang biến Cuba thành một căn cứ kiên cố — một thứ Gibraltar ở Tây Bán

Cầu — để tàn công Hoa-Kỳ. Rõ ràng là Hoa-Kỳ đang đứng trước một hiểm họa ngày càng lớn lao mà đến bây giờ người ta mới chịu biết đến và tìm cách ứng phó. Dầu sao, muộn còn hơn không!

Sáu biện pháp ứng phó liền được đề nghị lên Tổng - Thống Kennedy:

A.— Không hành động gì và chờ xem.

B.— Phái một đại diện riêng sang Mạc-Tư-Khoa để đích thân phân đôi Khrouchchev.

C.— Đưa nội vụ tức là đưa Nga-Sô và Cuba ra trước Hội-Đồng Bảo-An Liên-Hiệp-Quốc. Nhưng Hội-Đồng Bảo-An lúc đó đang do Đại-biểu Nga là Valerian Zorin làm chủ tịch. Kết quả ra sao, ai cũng đoán trước được.

D.— Tổ chức một cuộc phong tỏa quân sự Cuba. Như thế là phải sẵn sàng đi đến chiến tranh, nếu có gì xảy ra.

E.— Tổ chức một cuộc không-tập đại quy mô và chớp nhoáng để tiêu diệt các hỏa tiễn. Dự luận quốc-tế sẽ cho Hoa-Kỳ là gây chiến với Cuba nhỏ bé. Hơn thế nữa, một số các «chuyên viên» Nga sẽ bị thiệt mạng và sẽ gây ra phản ứng của Nga hoặc ở Cuba, hoặc ở Âu-Châu.

F.— Mở một cuộc đổ bộ chớp nhoáng lên lãnh thổ Cuba. Và như vậy chắc chắn chiến tranh sẽ xảy đến, Hoa-Kỳ sẽ bị ngay một sự tàn phá phút đầu do các hỏa tiễn đã đặt ở Cuba phóng đi trước khi kịp tiêu diệt chúng.

Ý kiến hội nghị nghiêng dần về giải pháp mở cuộc phong tỏa. Các cố vấn pháp luật của các Bộ Tư-pháp, Ngoại-giao và Quốc-phòng được giao trách nhiệm

chuẩn bị và soạn thảo một văn kiện hợp pháp tuyên bố cuộc phong tỏa, căn cứ trên quốc tế công pháp. Kể từ 18 tháng 10 trở đi, Hội đồng An ninh bắt đầu chuẩn bị các biện pháp cho một cuộc phong tỏa, sau đó sẽ là lời yêu cầu Nga triệt thoái các hòa tiễn có kiểm soát, và thỉnh cầu các quốc gia Nam Mỹ và các quốc gia đồng minh trong Liên Minh Phòng Thủ Bắc Đại Tây Dương ủng hộ.

MỘT TUẦN-LỄ QUAN-TRỌNG CỦA TỔNG THỐNG KENNEDY

Trong suốt tuần lễ từ 14 đến 21 tháng 10, Tổng Thống Kennedy

không ngưng cân nhắc lợi hại, cân nhắc câu hỏi quan trọng nhất là hòa hay chiến, sống hay chết của Mỹ quốc, của Thế giới Tự do. Không lúc nào bằng lúc này, trách nhiệm Tổng Thống Hoa Kỳ và của nhà lãnh đạo số một của Thế giới Tự do lại đè nặng lên vai ông đến thế. Tuy nhiên, ngoài mặt, Tổng Thống vẫn tỏ một vẻ điềm nhiên, bình thản truyền thông của dòng họ Kennedy. Tuy bên trong là cả một sự suy nghĩ nát óc, trước một quyết định tội hậu của lịch sử, mà bên ngoài Tổng Thống vẫn tiến hành các công việc thường xuyên hàng ngày. Ngày thứ hai ông vẫn phải hội nghị với Ban Chấp hành An

ninh Quốc gia ; ngày thứ ba, ông tiếp Hoàng Thái-Tử xứ Lybie ; ngày thứ tư, hội đàm về vụ khủng hoảng Bá Linh với Ngoại Trưởng Tây-Đức. Cũng ngày hôm đó, đi dự tiệc trưa tại sứ quán Lybie.

Ngày thứ năm, từ bảy giờ sáng Tổng Thống phải duyệt lại các hình chụp mới nhất của các phi cơ U-2 về Cuba cùng với em là Robert Kennedy, và Đại Tướng Taylor cùng ông Bộ Trưởng Quốc Phòng Mc Namara. Các hình chụp cho thấy công trình xây cất và thiết trí ngày càng tiến triển rất mau lẹ với hòa tiễn ngày càng xuất hiện nhiều hơn.

(Còn nữa)

N.Đ.

GIÁN - ĐIỆP NGÀ - SÔ VIẾT

(Tiếp theo trang 25)

việc bang giao thân hữu giữa hai nước Pháp-Nga, vụ án này là một cơ hội thuận tiện để họ cho đó là một công tác « gián điệp Nga-Sô-Việt », đồng thời đánh lừa dư luận, không để ý đến vụ tai tiếng Stavisky mà các giới phản động đã nhúng tay vào... »

TỪ NĂM 1936 ĐẾN NĂM 1939, THỜI GIAN TƯƠNG ĐỐI YÊN TĨNH

Hiệp ước Pháp-Nga ký kết hồi tháng 5 năm 1935, và với mặt trận Bình-Dân ra đời năm 1936, cơ cấu hoạt động gián điệp Nga-Sô tại Pháp phải bị sửa đổi toàn diện. Các tin tức về tiềm lực quân sự Pháp không chắc đã hết cần thiết cho Điện Cẩm-Linh, nhưng người ta chắc chắn rằng về phương diện quốc phòng, các nước Đức và Anh là những nước mà Nga-Sô lưu ý hơn hết. Riêng về phương diện chính trị của nước Pháp, Mạc-Tư-Khoa được biết rõ và rất dễ dàng nhờ ở sự tham gia chính quyền Đệ tam Cộng-Hòa của Cộng đảng Pháp. Do đấy mà Nga-Sô không đại gì gây ra thêm nhiều vụ tai tiếng về gián điệp trên đất Pháp trong lúc họ đang cố gắng thi hành đường dẫn hiệp ước vừa ký kết.

Từ 1936 đến ngày Thế chiến thứ hai bùng nổ, không có vụ gián điệp Nga-Sô nào quan trọng xảy ra ra trên đất Pháp, không kể các vụ bắt cóc bí mật

Tướng Miller (năm 1937) là một tướng của quân-đội Nga Hoàng lưu vong tỵ nạn chính trị tại Pháp. Vụ này chỉ gián tiếp liên quan đến nước Pháp mà chúng tôi sẽ tường thuật trong những trang sắp đến.

Ngoài ra dư luận Pháp thời kỳ bấy giờ đang chú ý vào việc tái vũ trang của Đức, do đấy mà nếu có vài vụ gián điệp Nga-Sô xảy ra, dân chúng Pháp cũng không tỏ vẻ đặc biệt lưu ý và các cơ quan Công-an Pháp thì cũng được lệnh không nên làm « quảng cáo », cho các vụ này nếu họ khám phá được. Thái độ này của nước Pháp đã làm cho nước Thụy-Sĩ phải lo ngại và chính thức phản đối về vụ tên Ignaz Reiss bị ám sát. Tên này là một nhân viên của cơ quan mật vụ N. K. W. D. bị các tay gián điệp khác của Nga thủ tiêu vì tội mưu phản. Hắn bị cảnh cáo và bị mời trở về Nga Sô, nhưng hắn không tuân lệnh và một buổi sáng tháng 9 năm 1937, người ta tìm thấy xác của hắn trên con đường gần thành phố Lausanne, đầu bị bắn bằng súng lục. Cuộc điều tra chứng tỏ các gián điệp Nga-Sô, những tay gián điệp từ Ba-Lê đến, đã nhúng tay vào vụ ám sát này. Cảnh-sát Thụy-Sĩ đã nhờ đến sự giúp đỡ của Pháp, nhưng chạm phải thái độ hững hờ, yên lặng của các cơ quan Công an Pháp, đã không những không giúp đỡ Thụy-Sĩ bắt các tay gián điệp Nga-Sô, hay ít nhất cũng trục xuất những tay bị tình nghi, mà trái lại còn giúp đỡ chúng trốn ra khỏi nước...

(còn nữa)

BẠCH Y



TỘI GIẢ - MẠO

(tiếp theo trang 17)

marchandises et des falsifications des denrées alimentaires et des produits agricoles).

Người ta thắc mắc sao Tòa không áp dụng Luật 14/59 của VN vừa nói trên đây, thay vì đạo luật xưa (1905) là luật của người Pháp để lại, trong khi nội dung cũng hết như nhau (trong 1 bản án ngày 30-8-61, nhân 1 vụ khác, Tòa Pháp-Án đã từng tuyên bố Luật 14/59 của Quốc-Gia Việt-Nam đã thay thế luật 1-8-1905. (Coi Pháp-Lý Tập-San số 2-1962, tr.22-23). Hơn nữa luật (cũ hay mới) chỉ dự liệu trừng phạt kẻ kết ước đã lừa gạt (hoặc toan lừa gạt) người mua bán với mình về phẩm chất hay dung lượng hàng hóa đem bán; nghĩa là Luật chỉ dự liệu trừng phạt những sự gian trá trong việc mua bán hàng hóa và sự biến tạo các thực-phẩm, nông phẩm đem bán theo khế ước mại mại mà thôi. Trong hiện vụ, hồ đề đức bê-tông do cai thầu Huỳnh-Tân-Lộc làm gian, đầu phải là hàng hóa đem bán, cũng đầu phải là thực phẩm hay nông phẩm, và khế ước của chủ y (không phải của riêng y) là 1 khế ước bao thầu, không thể lẫn lộn với khế ước mại mại nói trong Luật được.

Chính vì lẽ này, mà Tòa Pháp-Án đã sáng suốt, phá và thủ tiêu bản án nguyên thẩm (ngày 14-6-60 của Tòa Sơ-Thẩm Tiểu-Hình Saigon), và kết quả chung cuộc Huỳnh-Tân-Lộc đã được thanh thoát (Án Tòa Pháp-Án ngày 29-3-1961, coi trong Pháp-Lý Tập-San số 3 năm 1961, trang 38 và kế tiếp). Xem như vậy mới biết pháp luật rắc rối tể nhị, và đọc một luật

văn phải thận trọng nghiền ngẫm, chứ không thể xem lướt như đọc nhợt trĩnh.



ĐỂ kết luận, chúng ta nhận thấy hiện thời Luật chỉ chú trọng trừng phạt những sự giả mạo trong việc buôn bán, giao dịch, giả mạo có tính cách « ăn người ». Còn ngược giả, răng giả, tóc giả, vàng hột giả, phong cảnh giả, thường làm cho đời thêm đẹp, thêm tươi, Luật chưa có nghĩ đến chuyện bài trừ. Bà con cứ yên tâm ! Nếu sự giả mạo ấy có đưa đến chỗ lừa gạt được người ta, thì bấy giờ sẽ coi như một « gian mưu quỷ kế », làm yếu-tổ cấu thành tội Lừa gạt, chứ cũng không phải là phạm tội giả mạo thuần túy và độc lập.

Có điều bất tiện, là bỏ qua đi như thế, thành ra các món « hàng » giả nầy nở ra nhiều. Tai hại nhất là người ta không biết đâu là thật, không biết đâu là giả. Cỗ thời, đồ giả vốn hiếm có mà sách cũng đã chép chuyện một vị trưởng giả nào đó, tưởng con là quý nên rút grom chém « bay đầu ». Nguyên do trưởng giả đi chợ nhậu say khướt, trở về. Qua khu gò đó, con quý hiện hình giống hệt con

ông, vừa nâng đỡ ông, nhưng vừa nhieo móc. Về nhà, tỉnh rượu, Ông gọi con ra quở trách. Con thừa oan, và đoán chắc đó là con quý hiện ra, vì ở đấy có giống quý chuyên hiện hình như người. Hôm sau trưởng giả lại đi, lại nhậu, lại say. Đưa con sợ cha bị quý trên nĩa nên ra đón. Trưởng giả thấy con, yên chí là quý, chém một grom chết tốt.

Nhà bình luận hạ bút như sau : «... Cái trò đời đã gian thì lại ngoan, kẻ gian phi đã rắp tâm lừa ai thì dùng thiên phượng bách kế làm cho phải mắc lừa mà vẫn có bụng tin. Cho nên chỉ ta ngờ vực điều gì, ta phải đề cái trí sáng suốt mà dò xét cho đến nơi, chớ có vội hành động, lấy giả làm thực, cho thực là giả, nhận quý làm con, giết con tưởng quý, như trưởng giả nói trong truyện này, sau có hồi lại cũng không kịp...» (Cổ Học Tinh Hoa, Q. 1, tr.93-94).

Ước mong sao anh em Cảnh-Sát lúc nào cũng minh mẫn, phân biệt thực giả rạch ròi, dù khi xét việc, xét người hay khi tự xét chính mình cũng vậy...

ĐÀM-TRUNG-MỘC

Chủ-nghĩa nhân-vị, linh-hồn của chánh-thề Cộng-hòa, là con đường chính-xác để giải-phóng con người. Nó là một cố gắng đề tiến, tiến từ nội-tâm tới lãnh vực vô biên và toàn thiện, tiến-hóa từ cá-nhân đến mọi người, bằng sự thể-hiện một xã-hội công bằng và bác ái, nghĩa là một cộng-đồng mà mọi người được phát-triển và nẩy nở bởi sự hy-sinh lẫn cho nhau. Sự nỗ lực để giải-phóng toàn diện ấy giúp cho mọi người thoát khỏi tình-trạng kém mở mang,

Đối với con người Việt-Nam, đường-lối nhân-vị chẳng những là một phương - thức để tự thoát khỏi thực-tại kém mở-mang, mà còn là một đường - lối duy - trì những truyền - thống tốt đẹp, phát-huy những giá-trị chính-xác vĩnh - viễn. Đường lối đó cởi mở hoàn thiện mà không hủy hoại, canh tân và bổ - túc cho được thêm phong - phú. Chủ-nghĩa nhân-vị là đường lối tiến-hóa và liên-tục.

Trích Thông-Điện của TÔNG-THỐNG VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

đọc ngày Lễ Song - Thất 1961

TÓC DÀI TÓC NGẮN

(tiếp theo trang 15)

dính lại với một cây kim vàng ». Cây kim này ngày nay ta gọi là « lông nhím » vậy.

Dưới đời nhà Trần, dân ta đều cắt tóc, theo sách *Kiên Văn Tiếu Lục* của Lê Quý-Đôn, là vì ảnh hưởng của Phật Giáo, được tôn làm quốc giáo. Đến khi nhà Minh qua xâm chiếm nước ta, vào đầu thế kỷ XV (1406-1427), Hoàng Phúc ra lệnh để tóc dài cấm cắt tóc, răng phải để trắng, không được nhuộm, đàn bà con gái phải bận quần dài áo ngắn, giống như người Tàu vậy.

Đến khi Lê Lợi khởi nghĩa từ đất Lam Sơn (1418), sau mười năm kháng chiến, đã khôi phục được giang sơn và duy trì những phong tục cũ, trong đó có tục lệ cắt tóc. Cho nên trong bài hịch của Lê Duy Mật đánh chúa Trịnh, có một đoạn ca tụng vua Lê Thái Tổ như sau :

« Hịch rằng :

« Đấng văn tôn văn tử, thù cha ông chi để tội Trời ; người vương thổ vương thần, lòng trung nghĩa phải toan vì nước.

« Nhớ từ thuở :

« Đất Lam Sơn khởi nghĩa, vua Thái Tổ ra uy.

« Rút gươm thiêng chém quách Liễu Thăng ; lên ngôi báu dựng cờ Nam Việt.

« Dài tóc lại nên ngắn tóc ; đầu đội ơn công đức vô cùng.

« Trắng răng đổi được đen răng, miệng đọc chữ thái bình hữu tượng. »

Tuy nhiên, sự cắt tóc trở lại và cạo trọc như các nhà sư, chẳng qua là một phản ứng nhút nhát thời chống lại chế độ nhà Minh. Lần hồi các nhà Nho trong nước cũng phản ứng lại Phật Giáo, rất thịnh hành dưới thời nhà Trần, nhưng đã bắt đầu kém ảnh hưởng và không được suy tôn bằng Nho Giáo như dưới thời Hậu Lê ; cho nên các đồ đệ của Nho Giáo đều để tóc dài, cho khác biệt với sư sãi, nhất là từ khi vua Lê Thánh Tông (1460-1497) lập ra Tao Đàn Nhị Thập Bát Tú, đánh dấu thời kỳ cực thịnh của Nho Giáo. Một chỉ dụ của vua Thánh Tông cấm dân ta không được cắt tóc ngắn, chỉ trừ các sư sãi mà thôi.

Sở dĩ các đồ đệ của Nho Giáo chủ trương không

cắt tóc là vì trong sách *Luận Ngữ*, thiên Chính Nghĩa, Hiếu Kinh Vân, quyển 9, có dạy rằng :

« Thân thể phát phu, thụ chi phụ mẫu : bất cảm hủy thương » (Thân thể tóc da, nhận được của cha mẹ, không được làm hư hỏng).

Sau khi nhà Minh bên Tàu bị nhà Thanh (Mãn Châu) lật đổ, năm 1644, chúng ta sẽ chứng kiến một sự xáo trộn lớn lao về trang-phục, không những riêng cho Trung Quốc, mà còn có ảnh hưởng qua tới Việt Nam nữa. Nhà Mãn Thanh buộc dân Trung Hoa, thuộc Hán tộc, phải tía tóc, róc bím, kết đuôi sam (coiffure en queue de limule), để tòng teng sau vai. Một số sĩ phu người Tàu, trung thành với nhà Minh, cương quyết bỏ xứ sở, di cư sang Việt Nam, nơi đất lành chim đậu ; trong số đó có Mạc Cửu đã đổ bộ Hà Tiên, Trần Thượng Xuyên tới Biên-Hòa và Dương Ngạn Địch tới Mỹ Tho, vào cuối thế kỷ XVII.

Sau này, khi Cụ Trịnh Hoài Đức (1765-1825) về thăm đền thờ họ Mạc tại Núi Lăng Hà Tiên, Cụ có để lại một câu đối đầy ý nghĩa, đến nay vẫn còn trông thấy :

« Tự gia phu phát hoàn trung hiền

Phù hời ba đào ngoại tử sanh ! »

mà Đồng tiên sinh đã dịch như sau :

Tóc da giữ được tròn trung hiền,

Sóng gió lo gì chuyển tử sanh !

Đến khi vua Lê Chiêu Thống và bầy tôi là Lê Quýnh, Lê Doãn, Lê Đình, v.v. gồm hơn mười người chạy trốn sang Tàu năm 1789, họ bị Phúc Khang An lừa phỉnh phải tía tóc, gióc bím, vận phục như người Tàu, chỉ trừ Lê Quýnh là nhất định không chịu. Lê Quýnh nói rằng : « Ông cho gọi chúng tôi đến đây chẳng bàn được việc gì, lại dụ dỗ chúng tôi đổi áo gióc tóc, ấy là nghĩa gì ? Tôi nói cho ông biết : đầu chúng tôi có thể chặt được, chứ tóc không gióc ; da có thể lột được, chứ áo nhất quyết không đổi. »

Nghĩa khí thay lời nói của một trung thần nhà Lê, đáng được lưu danh trong sử sách !

Dưới thời Pháp thuộc, chúng ta đã một lần chứng kiến việc cắt tóc ngắn, phát khởi từ Quảng Nam Quảng Ngãi, hồi đầu thế kỷ XX, để phản đối sưu cao thuế nặng. Và từ đó phong trào tràn lan khắp nước, tuy không phải để phản đối sưu thuế nữa, nhưng để thuận tiện cho công việc làm ăn, hợp với trào lưu sống động, giữa thế giới ganh đua giành sống.

Bảo Tàng Viện, ngày 27 tháng 6 năm 1963

THAI VAN KIEM

@ hết cả



VĂN-ANH lược dịch truyện **La mort**
dans l'âme của Marie-Reine Reboul

Tóm tắt những kỳ trước.— Mai-Linh, một cô gái đẹp đã duyên dáng đang lúc thất nghiệp, may mắn gặp dịp tốt để thoát cảnh túng quẫn. Nàng nhận « làm bạn » với người con trai « bệnh-hoạn » của bà Bá-tước Đặng-Bá tại một lầu đài cổ-kính nơi thôn dã.

Những ngày đầu sống tại lầu đài, Mai-Linh tưởng chừng như bị lạc lỏng trong thế giới kỳ quái, cách biệt tất cả... Nhưng lần lần nàng thấy bình thần trở lại.

MA I-Linh bắt đầu hết sợ bóng đêm.

Nàng đã quen với âm hưởng trong đêm khuya của tòa lầu đài cổ kính. Quanh quất đầu đây nhiều tiếng động lạ kỳ, những tiếng rắc rắc, những tiếng huýt nhẹ như gió lùa qua khe lan can hoặc những vật trang trí ngoài hành lang...

Thu hình trong chiếc giường rộng lớn, nàng nghĩ đến Tuấn-Khanh Thành thật tự xét, nàng không chời cái rằng nàng rất duyên mệnh chàng. Từ trước tới nay, bên một chàng trai, chưa bao giờ nàng thấy lòng rung động như thế. Những ngày chàng giam mình trong phòng riêng là những ngày nàng u sầu mà ngay cả ông Đặng-Bá cũng không thể khiến nàng khuây vui lên được.

Đề dỗi lòng phần nào, nàng quả quyết tự nhủ rằng nàng bị lỗi cuốn vì những nỗi đau khổ của chàng cùng bao nhiêu bí ẩn của cuộc đời chàng chứ đâu phải vì vẻ đẹp của chàng trai !

Thật ra thì nàng cũng muốn tìm hiểu những căn nguyên đã khiến chàng sống cuộc sống khác thường, hầu như giam hãm ấy, nàng muốn biết cái bệnh trạng kỳ quái gì của chàng mà bà Đặng-Bá nói úp mở như vậy.

Giữ đúng lời đã hứa nên nàng không muốn hỏi thẳng Tuấn-Khanh. Nàng đặt nhiều giả thuyết : về hình thức, phải công nhận thể-xác chàng rất lành mạnh. Ý nghĩ chàng bị hồng thần kinh vừa thoáng hiện, nàng vội xua đuổi ngay.

Trong những buổi đi chơi, bây giờ thì thường xuyên dạo quanh công viên bằng ngựa hoặc đi bách bộ, những buổi đầu quần vợt hoặc bơi lội v. v..., Tuấn-Khanh tỏ ra rất tươi vui. Nhiều sở thích về nghệ thuật của chàng giống hệt Mai-Linh, chàng cũng có những quan niệm riêng biệt về thi-ca. Rõ ràng một thanh niên tề nhị và kiên thức rộng. Như vậy là thế nào ?

Thất vọng, Mai-Linh vẫn cứ như đứng trước bức tường dày đặc bí mật bao phủ quanh chàng. Nàng không thể phủ nhận rằng chàng thường hay có những cơn khủng hoảng bộc phát qua lời lẽ và cử chỉ. Nhưng những lời lẽ và cử chỉ ấy nàng chẳng thấy có gì là khác thường cả... Nàng thở dài.

Nàng có cảm tưởng là Tuấn-Khanh đối với nàng hơn cả tình bạn. Chẳng có những cái nhìn bất ngờ không che giấu lòng chàng, tuy nhiên chàng lại chưa hề có một tiếng nói hay một cử chỉ nhỏ nào để cho nàng dám tin chắc điều nàng đoán, nàng phỏng đoán.. Việc này chỉ khiến nàng bối rối một cách êm dịu..

Trong tình trạng «đông kịch» của nàng hiện tại, nếu chàng ngỏ lời, nàng biết đáp sao? Nàng không dám nghĩ nhiều hơn nữa. Dầu đã cố trốn tránh nhưng trong thâm tâm nàng tự biết rằng mình đã chịu thua.. Một bản năng vô hình nào thúc đẩy nàng không thể bỏ rơi Tuấn-Khanh, chàng phải cần đến nàng...



T Ở sân quần vợt, Mai-Linh bỗng ngạc nhiên thấy có người đang chơi. Vì thường chỉ có mình nàng với Tuấn-Khanh hay đánh ở đây, còn Giang-Chi, thì họa hoàn mới tới. Giờ này nàng biết Tuấn-Khanh ở trong phòng riêng. Nương theo các bụi cây, nàng tò mò tiến đến gần sân vợt.

— Dạ Liên gỡ 15 rồi !

Giang-Chi vừa thở vừa la lên như vậy.

Mai-Linh trông thấy đồng bạn của Giang-Chi : một cô gái cao lớn, tóc nâu và cũng khá mạnh mẽ. Thấy Mai-Linh từ đằng xa, cô ta nhìn Mai-Linh với cái nhìn không một chút cảm tình và quay sang hắt hàm hỏi đồng bạn :

— Ai đây ?

— Một kẻ « thọ ân » của thím tôi. Lát nữa cô sẽ biết sau, chúng mình hãy tiếp tục đánh đã. Tôi dẫn đầu 40 15 rồi nghe !

« Kẻ thọ ân » của thím tôi. Thoáng nghe thấy tên Mai-Linh túi nhục quá muốn quay gót để tránh sự thô bạo mà hẳn cô ý si nhục nàng, nhưng nàng trấn tĩnh lại ngay. Thề nào Tuấn-Khanh cũng sẽ ra đây để gặp nàng và cũng sẽ đấu vợt cùng nàng. Dầu sao, trừ bà Đặng-Bá ra, trước



mọi người nàng vẫn là một khách lạ của gia đình này và việc gì mà nàng phải nhường bộ để cho hai kẻ kia được thỏa mãn vì thái độ khà ô của hấn đã thành công...

Nàng đèn ngồi trên chiếc ghế xích đu lớn và coi cô gái lạ kia đánh banh.

Biết đang bị nhìn, cô ả đâm ra lúng túng và làm hụt mắt một « cú tiu» ngon lành !

Nàng kêu lên :

— Thôi tôi chẳng chơi nữa. Cái vợt của tôi vô dụng quá ?

Cả hai tiến về phía cửa sân quần. Giang-Chi nói :

— Đây, cô Vân-Nguyệt Mai-Linh... Đây là cô Dương-Thủy Dạ-Liên.

Hai thiếu nữ cùng gật đầu chào nhau nhưng chẳng ai đưa tay ra cho ai cả...

Giang-Chi đề nghị :

— Cô đánh không cô Mai-Linh ?

Nàng đáp cò ý :

— Không, cảm ơn... tôi đợi anh Tuấn-Khanh.

Và nàng thấy cái nhìn hằn học của Dạ-Liên. Cô ả nói :

— À thôi, anh ở đây nhé Giang-Chi ! Chào cô ! Tôi phải vào gặp bà Đặng-Bá...

Rối nguây nguây đi nhanh. Trong đời Mai-Linh, chưa khi nào nàng xử sự như vậy với một người không quen biết. Nàng bắt mắt trước thái độ vô lễ và mất thiện cảm của cô ả.

Giang-Chi tới ngồi lên thành ghế xích đu :

— Ông bạn cô hẳn dễ thương lắm ! Và bộ đuôi của cô càng nổi bật lên thật hợp với chiếc quần cộc ngắn ngắn ấy..

Mai-Linh nhột nhạt khó chịu :

— Thôi tôi xin ông...

Rối, để Giang-Chi khỏi bả-lả và cứ nhìn chăm chăm mãi vào bộ đuôi hờ hang của mình, nàng hỏi lảng :

— Cái cô Dạ-Liên đó là ai vậy ?

— Là con một kỹ nghệ gia, có cơ sở ở gần đây.. Một thiếu nữ rất thể thao, rất tân tiến...

Rối bắt chọt như rắn độc tấn công :

— Đó là người yêu và là cựu hôn thê của Tuấn-Khanh. Mai-Linh choáng váng và tim nàng se thắt lại, nàng hỏi giọng nghẹn ngào :

— Tại sao lại « cựu » ?

— Điều đó cô nên hỏi Tuấn-Khanh ấy, cô bạn ạ. Nào, cô tới đánh với tôi vài hiệp cho « ấm lòng lại » trong khi chờ đợi cầu thủ của cô đi...

— Không, thật quả sáng nay tôi không muốn đánh..

Mai-Linh đứng dậy, chân nàng run run. Giang-Chi nhìn nàng. Chàng ta nhếch mép cười khinh thị...



Bữa ăn trưa và cả tối cũng không thấy Tuấn-Khanh có mặt.

Từ khi trưa, mẹ Mẫn chốc chốc lại thì thầm bên tai bà Đặng-Bá Mai-Linh vẫn làm việc với ông Đặng-Bá.

Trong bữa ăn tối, ông Lê-Năng hỏi cháu :



— Sáng nay Dạ - Liên có đến à ? Nghe thím cháu nói thế ..

— Thưa chú vâng, chúng cháu chơi quần vợt.

— Là nhi ! Chắc có chuyện gì đây... Ta chẳng hiểu rõ lý do sự viếng thăm của con bé.

Mặt Giang Chi cau có, tuy nhiên hẳn cũng đáp ngọt ngào :

— Đầu phải chỉ có mình Tuấn-Khanh ở lâu dài ! Tại sao lại không thế là cô ta đến thăm cháu ? Theo cháu tự biết thì cháu đâu đến nỗi dị hình dị tướng gì.

Ông Đặng Bá như công nhận điều đó bằng nụ cười nhẹ :

— Kìa, kìa... cái thằng quái Giang-Chi này...

Bà Đặng-Bá thì ngược mắt lên trời lắc đầu như để trấn an cháu.

Mai-Linh gặp cái nhìn hằn học của Giang - Chi. Hẳn có vẻ tức tối về nàng, nàng chỉ là một kẻ xa lạ mà cũng dưng phần trong câu chuyện gia đình này. Mặc dầu không định, nàng vẫn nghe tiếng bà Đặng Bá nói với chồng :

— Ngày hôm nay xầu lắm ông ạ. Biết có phải vì sự viếng thăm của Dạ Liên không. Song, mẹ Mẫn đã phải lo ngại. Cần để phòng...

Ông Đặng-Bá đáp :

— Vậy thì, tốt hơn là khóa nó lại... Để tôi xem. Bà có thể điện thoại cho bác sĩ Xuyên Văn sáng mai đến...

Mai-Linh thấy họ đi ra mà chẳng quan tâm đến điều họ biết là bị Mai-Linh nghe cả rồi.

Nàng nán lại một lúc, thần thờ với nỗi lo âu nung nấu tâm can mà nàng cố che giấu. Đúng là chuyện của Tuấn-Khanh rồi. Vậy là họ đã nhốt chàng trong phòng khóa kín. Họ sợ chuyện gì ? Từ khi biết chàng đau, chàng đang lâm nguy, nàng quên bằng hai tiếng « người yêu » mà Giang-Chi gán cho Dạ-Liên và Tuấn-Khanh.

Càng ngày nàng càng thấy rõ rệt lòng nàng yêu chàng tha thiết, yêu với hết cả tâm hồn, mà đồng thời nàng cũng nhận biết môi tình đó thật là vô vọng. Không phải Dạ-Liên kia là trở ngại mà chính là vì thực trạng của nàng. Nhưng, nàng cương quyết sẽ làm tất cả để cứu chàng. Nàng sẵn sàng mọi sự hy sinh tận tụy nếu cần đến. Bây giờ thì nàng đã có mục đích hẳn hoi rồi.

Hôm sau, Mai-Linh thấy đậu ở trước sân lâu đài một chiếc xe hơi cũ kỹ kiểu xưa. Xe của bác sĩ An-Xuyên-Văn.

Mẹ Mẫn vừa đưa bác sĩ đi vừa thì thào. Mẹ đưa ông thẳng tới phòng Tuấn-Khanh có bác tước Đặng-Bá đứng đón sẵn. Hai người ở trong phòng chừng 15 phút, rồi cả hai cùng xuống thư viện và ở tịt trong đó rất lâu.

Cuộc viếng thăm ấy nghĩa là sao ? Ông ta có thể chữa chạy cho chàng như thế nào ? Theo nàng nhận xét thì bệnh Tuấn-Khanh không phải bệnh thường và nàng ngạc nhiên thấy sao họ lại có thể giao phó cho một viên y-sĩ thường ! Đành rằng bác sĩ này rất tận tâm, nhưng chính đáng mà nói thì ông ta chỉ quen chữa những bệnh như cúm, đau đầu hoặc sinh nở, nghĩa là toàn những khách hàng thường xuyên, đó của ông thôi, chứ đâu có như trường hợp Tuấn-Khanh, cần có bác sĩ chuyên môn... « Một bác sĩ chuyên môn về gì ? », Mai-Linh nghĩ vậy, nàng bỗng hãi hùng xua đuổi những giả thuyết mà nàng vừa đặt ra.



T RONG thư viện, bác-tước Đặng-Bá, tay cầm ly rượu ngó chăm chú viên thầy thuốc :

— Biện chứng, phải không ông Xuyên-Văn ?

Ông bác-sĩ già đáp :

— Khó mà xác định được. Nó có vẻ bàng hoàng. Theo như ông nói thế thì cơn lên luôn như vậy tức bệnh nặng lên...

Ông Đặng-Bá thở dài :

— Và điều ghê gớm hơn cả là nó vẫn rất sáng suốt và bởi thế nên nó không thiết chống chọi vì có cố gắng cũng uống công. Nó nói với tôi rằng nó « chẳng có gì để mà làm nữa ». Thật là đau khổ...

Ông Đặng-Bá cúi đầu phiền muộn.

Viên thầy thuốc nói :

— Thôi khuya rồi. Tôi còn phải qua trại của gia đình họ Bách vì bà cụ Đào bị trập tay...

Ông Đặng-Bá tiễn bác-sĩ ra xe. Đang đi, họ gặp Mai-Linh. Ông Xuyên Văn hỏi nhỏ :

— Cô bé dễ thương nhỉ ! Khách của nhà hả ?

— Phải, đó là con gái bà bạn của nhà tôi. Nhà tôi mong muốn Tuấn-Khanh nhờ đó có khuấy khỏa được phần nào.

— Cô bé đó có biết được chuyện này không ?

— Chắc có lẽ không, nhưng tôi lo rằng chẳng mấy lúc nữa, cô ta sẽ biết. Thật, khổ quá...

— Nếu cô bé dịu hiền thì hy vọng có ảnh hưởng tốt đây .. Nhưng, ông nên coi chừng.. Không ai biết trước được việc sẽ xảy ra và ông cũng như tôi, chúng ta đều phải gánh trách nhiệm...

Ông Đặng-Bá đáp :

— Ông đừng lo, tôi sẽ hết sức để phòng.

Trong phòng riêng, Tuấn Khanh nằm dài trên giường, ngó sững lên trần nhà. Chàng thở dài nghe tiếng chiếc xe của bác sĩ Xuyên Văn đang rồ máy. Chàng tự hỏi : « Ta có quyền sống không ? » Rồi nghĩ đến làn tóc bóng

vàng hoe, đèn nước da trắng mịn của Mai-Linh : « Ta muốn sống vì nàng ! Ta muốn khác như ta hiện tại ! Nhưng không thể được .. không thể nào được... không thể nào được... ta đã phạm tội rồi... »

Mãi ba ngày sau, Tuấn-Khanh mới lộ mặt ra. Mai-Linh thử dò hỏi cho biết lý do khiến chàng ở miết trong phòng Nàng hầu rất tự nhiên nhưng nàng kịp hiểu ngay là ở trong nhà này không ai được nói đến « điều ấy ». Ông Đặng-Bá trả lời nàng cách lạnh nhạt khác thường : « Nó bị đau... » và nàng biết đâu có nài hỏi thêm cũng chẳng được nào.

Bà Đặng-Bá thì cũng lơ là vậy thôi.

Tuấn-Khanh đón nàng ở công viên, tưởng như chàng chỉ mới xa nàng hôm qua vậy. Nàng không ngần ngại được nụ cười mừng rỡ, sung sướng được gặp lại chàng :

— Nghe nói anh bị đau, vậy anh đã khỏe chưa ?

— Tôi khỏe lắm rồi. Xin cảm ơn cô. Chúng mình ra chơi một ván đi.

Hai người cùng ra phía sân quần vợt.

Dạ-Liên và Giang-Chi đã có đó rồi.

Tuấn-Khanh có vẻ hết sức phật ý.

Dạ-Liên ngưng đánh, rời sân vợt và đến bên hai người làm bộ không thèm lưu ý đến Mai-Linh :

— Lâu lắm chúng mình không gặp nhau, anh Tuấn-Khanh nhỉ... ?

Giang-Chi cũng tới gần có vẻ giận dữ :

— Coi bộ như định đến phá đám cuộc đấu đây phải không, Tuấn-Khanh ?

Dạ-Liên :

— Ô Giang-Chi, thì để mặc chúng tôi một lát nào !

Tuấn-Khanh đáp ngay :

— Rất tiếc, cô bạn ạ ! Vì tôi đã hứa làm vừa lòng cô Vân-Nguyệt rồi. Sân vợt bị mắc, chúng tôi đi bơi vậy. Có đi không, Mai-Linh ?

Nàng đi theo liền. Hai người cùng rời xa, để lại một Dạ-Liên đứng sững với cái nhìn căm tức và một Giang-Chi với cái cười nhếch mép và vẫn thói quen cạnh khóe :

— Cô coi chừng đây Mai-Linh ! Anh ta ưa dìm chết người lắm đây !

Lời bốn cột hơi quá đáng, Mai-Linh không hiểu sao Tuấn-Khanh bị ảnh hưởng ngay tức thì và trên mặt chàng hiện rõ nét đau thương. Rõ ràng là chàng đau khổ ! Nàng muốn hỏi để may ra nàng có thể giúp được chàng, song nàng lại không dám.

Như để tự kềm chế, Tuấn-Khanh đề nghị :

— Hai chúng ta ra « nhà lều » của tôi vậy. Tôi sẽ kể cô nghe những trò chơi hồi tôi còn thơ ấu.

Mai-Linh nói :

— Lần đầu tiên thấy căn lều, tôi ưa thích ngay và tôi gọi nó là « căn lều Gia-Nã-Đại của tôi ».

— Đối với tôi xưa kia, khi thì nó là con tàu hải tặc, khi thì là pháo đài kiên cố của tướng Gérard de Nerval... Đó là thời kỳ tuyệt diệu nhất mà người ta lấy mộng làm thật, còn hiện tại là thời kỳ những cánh cửa

nặng nề khép chặt muốn đời khi người ta trở thành một thanh niên...

— Anh tưởng thế chứ..., họ không thể phá những cánh cửa ấy ra sao ? Với tôi, tôi thấy tôi vẫn mơ ước như đứa trẻ thơ, vẫn tưởng đến những truyện kỳ diệu và tin rằng có thật, có thể có...

Tuấn-Khanh thở dài :

— Thế thì cô may mắn lắm ! Vì phá được cửa ấy ra tức là tự mở cho mình con đường thơ mộng... Còn tôi, giờ đây tôi sợ mơ ước, bởi vì... chừng cái đó lại là truyện khác.

Chàng cõ gượng cười với nàng, nhưng nàng linh cảm thấy chàng bị ám ảnh bởi một vài ý tưởng hắc ám.

Mãi nghĩ đến giải phiền cho chàng, nàng vô tình nói :

— Theo tôi nghĩ có một cách khác để tìm lại những gì tươi đẹp của tuổi thơ là... yêu. Như vậy, dễ dàng biết bao. Những kẻ yêu nhau chẳng phải là những trẻ thơ lớn đó sao ?



Nàng bỗng im bặt và đỏ bừng mặt.

Tuấn-Khanh ngạc nhiên hỏi :

— Cô đã yêu rồi sao ?

Nàng ngập ngừng :

— Không...

Rồi nói tiếp, mập mờ :

— Nhưng tôi đoán... chắc có lẽ như vậy...

Và nàng thầm nghĩ : « Em biết bởi vì em yêu anh, anh có hiểu thế không, anh Tuấn-Khanh ? »

Tuấn-Khanh sa sầm lại và như cố gắng hết sức để thú nhận :

— Tôi không có quyền yêu ! Thật là ghê gớm nhưng sự thật như vậy. Đừng hỏi tại sao, tôi van cô...

Mai-Linh thì thầm :

— Tôi không hỏi anh gì cả... tôi đau lòng thấy anh khổ sở vì những lời tôi nói...

Nàng nghĩ đến đám hỏi không thành giữa chàng với Dạ-Liên. Phải chăng chàng muốn ám chỉ việc ấy ?

Chàng luồn tay dưới cánh tay nàng khiến nàng run rẩy, tìm đập mạnh.

Hai người đi như vậy rất lâu, không thốt lời nào, sung sướng bên nhau, sung sướng về sự truyền cảm êm dịu ấy Họ không đèn căn lều nữa, họ không muốn phá tan giờ phút quý báu này ! Đôi tay như ràng buộc như hòa hợp họ với nhau

Đôi bạn chỉ rời nhau khi tới trước lều đài, vừa vặn tiếng công vang lên báo hiệu bữa ăn trưa...

Chàng thì thầm :

— Cảm ơn Mai-Linh, sáng nay cô đã giúp tôi quên đi bao chuyện..

Lòng nàng dâng lên niềm kiêu hãnh trước lời cảm tạ ấy, tưởng như nàng đã thắng được kẻ thù bí hiểm đang hành hạ chàng...



TRÊN sân khúc côn-cầu, Giang-Chi đập đập cái cù (friver) trên quả banh, rồi đánh mạnh về phía Dạ-Liên và nói :

— Phấn cô

Dạ-Liên dậm chập lều, đánh hắt lại

Giang-Chi reo lên :

— Chơi hay !

Rồi tiếp :

— Dạ-Liên, cô vẫn chưa trả lời tôi ..

Nàng nhún vai, cười diễu cợt :

— Chúng ta còn nhiều thì giờ mà, Giang-Chi !

Giang-Chi nhìn nàng chăm chăm, gay gắt :

— Sao lại đợi, Dạ-Liên ? Tại sao chúng ta không cưới năm nay ?

Thấy mặt nàng sầm xuống, Giang-Chi dần giọng tiếp :

— Cô còn nghĩ đến Tuấn-Khanh phải không ? Mặc dầu đám hỏi của hai người đã đổ vỡ ! Cô có gan nghĩ đến hẳn ngay cả khi cô đã là vợ tôi sao ?

Nàng đưa tay phát một cử chỉ mơ hồ để khỏi trả lời nhưng cũng có thể có nghĩa là : « tôi chẳng gì cả ... Như thế đây. Chà lấy thì thôi đi ... »

Giang-Chi ghì mạnh cánh tay nàng :

— Ít nhất hãy một lần quên hẳn đi Dạ-Liên ! Cô không thấy rằng dù hẳn không « bị » như cô đã biết thì hẳn cũng đã say mê con Mai-Linh, con bé « nạn nhân » đáng kiếp ấy mà thím tôi đem về đó sao ?

Chàng nhận thấy thiếu nữ run lên và hỏi lạc hẳn giọng :

— Nó biết không ?

— Chắc không, vì nếu có thì nó đã cao bay xa chạy từ lâu rồi ...

Chàng không thấy nụ cười nửa miệng đắc thắng của Dạ-Liên.



DẠ-Liên tiến đến trước mặt Mai-Linh ngang giữa lối đi. Nàng không thể biết được rằng Dạ-Liên đã sắp đặt, đã có ý rình đợi nàng từ trước. Nàng định chỉ gạt đầu chào lúc gặp cô ta, nên nàng rất ngạc nhiên khi nghe Dạ-Liên nói :

— Tôi muốn nói với cô chuyện này . Chúng ta vừa cùng đi vừa nói, có ứng không ?

Giọng nói trịch thượng với cái nhìn thù hiểm biểu lộ rõ rệt khiến Mai-Linh ngất :

— Chúng ta có chuyện gì mà nói ? Tôi thích đi dạo một mình ...

— Hoặc với Tuấn-Khanh !

Dạ-Liên thốt lên vậy.

— Hoặc với Tuấn-Khanh ..

Mai-Linh đáp với nụ cười sung sướng làm cho đôi phương tức tởm...

— Nhưng tôi không rõ điều đó can gì đến cô ... Người ta có quyền làm những gì mà người ta ưa thích, phải không cô ? Và tôi cũng thế...

Nàng Mai-Linh hiển dụ rập tâm gìn giữ lấy kho tàng, kho tàng độc nhất mà nàng sở hữu và nàng sẵn sàng đương đầu với tất cả...

Dạ-Liên nhìn nàng như muốn ăn tươi nuốt sống và lạnh lùng nói :

— Chàng sẽ chẳng phải của cô cũng như chẳng phải của tôi ..

Thái độ dường như vừa khoan khoái trả thù lại vừa cay đắng của cô à tóc hoe vàng lác các ấy.

Nàng ta như bồi thêm một mũi lao vào tim Mai-Linh bằng câu :

— Tại vì ... Tuấn-Khanh điên ! Một bệnh điên sát nhân ! Hẳn có vẻ bình thường nên người ta không thấy được lúc nó lên cơn ! Chính đó mới là bất trị. Bây giờ thì hẳn cô đã hiểu vì sao đám hỏi của tôi tan vỡ và tại sao giữa cô và chàng cũng sẽ không bao giờ có cưới hỏi. Cô tưởng cô đã « chộp » được « bảo vật » cùng với sản nghiệp họ Đặng rồi hả ? Này, sắp bị « cụt hứng » đây, cô em ạ !

Càng nói càng bị kích-thích, Dạ-Liên giận dữ như điên cuồng trong khi Mai-Linh bần rùn đứng không vững, nàng lắp bắp :

— Điều cô nói thật kinh khủng... Không, không đúng, cô nói láo, cô đòi để trả thù vì Tuấn-Khanh xa lánh cô ...

Nàng toan nói « Vì chàng yêu tôi ! », nhưng nàng kìm lại được vì khiếm tồn.

— Tôi nói dối à ? Có lẽ thế đây chứ ... Cô cứ hỏi bà Đặng-Bá khắc biết, cứ hỏi đi ... hỏi cả chàng nữa.



Chắc hẳn chàng thì biết rõ đầu đuôi...

Dạ-Liên hạ hề nhìn Mai-Linh úp mặt vào hai bàn tay hỏn hên :

— Cô im đi ! Im đi ! Mặc kệ tôi ! Cô đi ... đi đi !

Rồi, trong khi Dạ-Liên đứng tựa thân cây thường thức sự đắc thắng của mình và sắp sẵn những chi tiết sẽ đưa ra nữa để hạ địch thủ thì Mai-Linh vùng chạy trốn, cùng lúc tiếng cười ngạo nghễ của Dạ-Liên đuổi theo...



CHẠ Y vào căn lều, ngồi thu hình trong chiếc ghế bành Mai-Linh cô sắp xếp lại tư tưởng. Có phải Dạ-Liên nói thật không ? Nàng không muốn công nhận điều đó, quả là ghê gớm quá chừng ! Tuy nhiên, có nhiều chi tiết từ trước nay thấy khó hiểu thì giờ đây mới thật là ý nghĩa, một ý nghĩa rõ rệt hải hùng.

Nàng trầm nhủ :

« Không thể thế được. Phải hành động thế nào chứ ! Có thể cố gắng chăm nom chàng, chữa cho chàng khỏi. Hay đó chính là một trong những mục đích mà bà Đặng-Bá đem nàng tới đây ? »

Nếu tưởng rằng phanhuai sự bí mật của Tuấn-Khanh là chặn được bước đi của Mai-Linh thì con nhỏ Dạ-Liên đã lầm to. Trái lại, Mai-Linh tự nguyện sẽ làm tất cả với hết sức nàng để đem lại cho chàng quyền sống bình thường hiện hữu. Việc quyết định đầu tiên là nàng nói với bà Đặng-Bá. Bởi vì, trước hết phải có sự xác nhận chính đáng về truyện mà Dạ-Liên đưa ra đó đã chứ ! - Biết đâu con nhỏ này lại chẳng phóng đại thêm về tình trạng của Tuấn-Khanh ? Mai-Linh có quyền tìm biết tất cả sự thật để định đoạt ... Bà Đặng-Bá vốn dĩ hay mưu mô nên nàng cũng thấy ngại bà ta. Giang-Chi thì làm cho nàng sợ. Trong nhà này, ngoài Tuấn-Khanh ra, chỉ có ông Đặng-Bá là khiến nàng tin cậy được, nhưng nàng hiểu rằng không khi nào nàng dám tiếp xúc với ông về một việc như thế. Người cha đau khổ hẳn đã đau đớn quá nhiều về bệnh hoạn của đứa con trai, không lý một cô gái xa lạ lại đi khơi thêm nỗi sầu khổ ấy lên làm gì ?

Nàng tìm gặp bà Đặng-Bá ở phòng. Bà hỏi :

— Có chuyện gì thế em ? Hình như cô có chuyện gì bối rối ... mà ... kia, cô khóc đấy à ?

Mai-Linh đọc được trong cái nhìn của bà, trong thái độ bà một sự lo âu hòa lẫn với nỗi ưu phiền sẵn có ...

Nữ Bá-tước trầm tư hỏi : « Sự gì xảy ra đây ? Hay là Tuấn Khanh không ... »

Phần Mai-Linh, trước khi đáp lời bà Đặng-Bá nàng cũng đã kinh hãi tự hỏi : « Thực tế mà xét thì bà này mượn mình và đem mình tới đây để làm gì ? »

Nàng bắt đầu nói :

— Thưa bà cô Dạ-Liên có nói với tôi một truyện rất quan hệ về cậu con trai của bà, mặc dầu tôi không hề gọi chuyện gì với cô cả ! Cô ta còn bảo tôi hãy đến hỏi bà sẽ rõ việc ấy và cũng để lời nói của cô ta được xác nhận là thật, là đúng vậy Bà không giàu tôi rằng cậu Tuấn-Khanh bị đau, nhưng bà không chịu cho tôi biết rõ cậu bị đau gì. Vậy giờ đây, bà có thể làm ơn

cho tôi biết điều đó được không, thưa bà ? Nếu cứ để mặc tôi trong tình trạng mong lung này thì ... thật là tàn nhẫn quá...

Gương mặt bà Đặng-Bá thoát tiên phần chiều về giận dữ, sau lộ nét mặt u-sầu. Câu trả lời của bà khiến Mai-Linh không ngờ :

— Có phải ... nếu điều cô Dạ-Liên nói với cô là thật thì ... cô có muốn xa chúng tôi ? Cô có sợ không ?

— Không, thưa bà, tôi không sợ. Trái lại, tôi muốn làm tất cả với hết sức của tôi để giúp Tuấn-Khanh, để cho chàng lành bệnh. Nếu bà đem tôi đến đây với mục đích đó thì bà có thể hoàn toàn tin cậy nơi tôi...

Bà Đặng-Bá thở dài nhẹ nhõm :

— Mai-Linh, cô là một thiếu nữ can trường ... tôi sẽ nói hết với cô. Đúng thật là Tuấn-Khanh không phải bình thường mặc dầu bề ngoài nó như vậy. Nó lên nhiều cơn kinh khủng mà người ta không thể đoán trước được hậu quả và khổ thay, bệnh nó tưởng như bất trị. Đó là nỗi thất vọng vô cùng của cha nó và tôi. Hình như sự hiện diện của cô tại đây đã gây ảnh hưởng tốt cho nó, vì thế nên tôi e ngại sự thật sẽ khiến cô xa lánh nơi này ... Nhưng, bây giờ thì ... Cảm ơn cô đã ở lại đây ... đã bằng lòng giúp chúng tôi !

Mai-Linh nhỏ nhẹ :

— Dạ, thưa bà không sao ạ.

Bà Bá-tước tiếp :

— Điều cốt yếu là phải tránh sao cho nó đừng say mê cô ... nếu không nó sẽ xa lánh cô như đã xa Dạ-Liên...

Mai-Linh thấy cõi lòng se lại, nàng trầm nghĩ : « Vậy ra, chàng chấp thuận sự có mặt của ta ở đây chỉ vì chàng không yêu ta..., đối với chàng, ta chỉ là bạn mà thôi... »

Chắc hẳn bà Đặng-Bá không thể ngờ được rằng nàng yêu Tuấn-Khanh, thân hoặc có phỏng đoán như vậy thì bà cũng cho điều đó không quan trọng. Bà chỉ cần biết đến con bà thôi. Bà nói :

— Điều ghê gớm nhất là : không phải nó không biết về trạng thái của nó. Nó đã thử tranh đấu, chịu khổ chữa chạy đủ cách, chịu tự giam mình trong phòng. Song ỉe, tôi lo ngại những ý nghĩ thâm kín của nó và e rằng một ngày nào đó sự sáng suốt lên đến tột độ, nó sẽ không còn muốn tranh đấu nữa

Bà Đặng-Bá là hiện thân của người mẹ đau khổ. Hai tay ôm đầu, bà nói :

— Thôi em, tôi van em, em để mặc tôi ...

Mai-Linh vội đáp :

— Cháu xin hứa sẽ không bao giờ nhắc lại truyện này nữa ...

Rồi nàng đứng lên, loạng choạng tới gần cửa, nỗ cân căng thẳng và đầu nhúc nhúc như búa bổ.

Ra cửa, nàng chạm trán Giang-Chi ; hân hoi :

— Thím tôi có trong không ?

Nàng muốn trả lời « Ông thừa biết rồi, vì ông rình nghe trộm », nhưng nàng lại đáp :

— Có, nhưng bà muốn ngồi một mình ... Hân ta nắm cánh tay trần của nàng, vì nàng mặc áo cộc tay :
— Giờ thì cô biết rồi phải không ? Cô đã quyết định ?
Cô ở lại à ?

— Tôi ở lại ...
Và nàng khiêu khích hân :
— Ông có buông tôi ra không ?
Hân cười khó chịu :
— Thật đáng tiếc ... Làn da cô êm dịu quá, Mai-Linh ạ !

Rồi hân tiến sát lại :
— Đôi môi cô kêu gọi quá, cô có biết không ?
Nàng không sao hiểu nổi thái độ hân. Nàng nghĩ : chắc hân cố khiêu khích nàng để gây một tiếng tăm trên bước đường nàng đi... Phải, chắc có lẽ mục đích hân như vậy. Nhưng tại sao ?

Nàng phản kháng bằng cách tát hân một tát, xô hân ra và nói :

— Mặc kệ tôi ...
Và nàng vùng mạnh ra khỏi cánh tay Giang-Chi. Trên làn da trắng muốt của nàng, nổi hân vết mấy ngón tay của Giang-Chi. Hân cười mím :

— Thôi, đi mà thủ thi với ông anh họ tôi ... Để rồi thiên hạ tha hồ được cười...

Rồi, với ý định và thói quen chơi độc địa, hân nói với theo :

— Họ cứ việc vui chơi như những đố Điên !

(kỳ sau tiếp)

CÁI HỌC TÂM ĐẮC

CỦA

KHÔNG-MINH

(tiếp theo trang 13)

Thần. Nếu không nghe tỏ năm cung của âm nhạc thì khó biện biệt được thể nào là Cung, Thương, nếu không nhận định rõ năm mẫu thì khó quyết định được thể nào là đen, là vàng...

Đạt được tới mức Trí, Thần mới có thể cảm thông để thấu triệt được những tiếng thở than oán hờn của những kẻ muốn trình bày mà không phát tiết ra được, mới hiểu được tâm sự của kẻ trung thần muốn giải bày lòng chí thành mà không được biết tới.

Nếu lời oán hận không thổ lộ ra được thì kẻ oan uổng không thân mình, lòng trung thành không bộc bạch được thì kẻ trung kiên không hành được sở chí. Do đó mà gian tà càng được dung dưỡng và mầm loạn sẽ phát sinh.

Kinh Thư có nói : « Trời nhìn theo tâm mắt của dân, Trời nghe theo tâm tai của dân » (Thiên thị tự ngã dân thị, thiên thính tự ngã dân thính) nghĩa là lòng dân nguyện cầu bao giờ cũng phù hợp với ý nguyện của Trời. Ý thức được nguyên lý ấy thì việc trị dân không còn phải là một sự khó nữa.

T.Đ.K.

KHÔNG-MINH CHIÊU-HỒI MẠNH-HOẠCH

(tiếp theo trang 11)

Trận này, Không - Minh dùng kế « Dương tẩu dụ địch » đánh tan nát lực lượng của Mạnh-Hoạch và các Phiên-bang, bộ lạc. Mạnh-Hoạch một lần nữa lại bị bắt sống cùng vô số tù binh.

Thâu quân về, Không-Minh trước hết cời trời cho các tù trưởng, cho ăn uống và tha về hết. Lúc Mạnh-Hoạch bị giải đền, Không-Minh quát võ sĩ đem chém. Mạnh-Hoạch tươi cười như thường, quay lại thưa :

— « Nếu tha cho tôi bạn nữa, quyết nhiên tôi sẽ báo thù được 4 lần bị bắt ».

Không-Minh bật cười cho cời trời và hỏi :

— « Ta đã 4 lần đãi người rất hậu mà người vẫn không phục là tại làm sao ?

Hoạch thưa :

— « Tôi tuy là rợ mọi nhưng không có dùng quý kế như thừa tướng, nên tôi vẫn chưa phục. »

Không-Minh cười và tha cho Mạnh-Hoạch về.

Trở về động, Mạnh-Hoạch quyết chí phục thù. Nhưng với tài dụng binh như thần, mặc dù phải gặp nhiều khó khăn gian hiểm, Không-Minh đã liên tiếp bắt và tha Mạnh-Hoạch thêm ba lần nữa.

Đến lần thứ bảy, Mạnh-Hoạch mới chịu quy thuận.

Trong khi đương ăn, tại một trường riêng trong trại Thực, có một tên quân Thực vào nói với Mạnh-Hoạch :

— Thừa Tướng tôi lấy làm xấu hổ không muốn trông thấy mặt ông, cho nên có truyền tôi đến đây tha cho ông về để thu thập quân mã rồi cùng nhau quyết một phen thắng bại. Ông nên đi ngay.

Mạnh-Hoạch nghe xong, cảm động quá, ứa nước mắt :

— Từ xưa đền nay chưa ai đánh giặc mà bảy lần bắt được, lại tha cả bảy lần bao giờ. Tôi tuy là rợ mọi nhưng có lẽ nào lại không thấy lẽ phải...

Nói xong, dắt vợ con anh em họ hàng, cùng nhau khúm núm quỳ dưới trường Không-Minh, rồi thoát áo ra để mình trần tỏ ý tạ tội mà thưa rằng :

— « Thừa Tướng thật là người có độ lượng như non như bể, cả phương Nam tôi đều cảm phục, vậy từ nay trở về sau, tôi không dám làm phản nữa.

*

LỜI nói của Mạnh-Hoạch sau khi « qui chánh » dưới lá cờ nhà Hậu Hán thật đã phản ánh đúng chánh sách nhân đạo của Không Minh, một bậc kỳ tài trong thiên hạ, một cán bộ cao cấp nắm giữ bao nhiêu trọng trách.

Đức độ Không Minh thể hiện qua những lời phủ dụ nhân hậu các tù binh Man, sau bảy lần bắt bảy lần tha Mạnh-Hoạch và trong sự đối đãi từ tế với kẻ bại trận, đã làm sáng tỏ chánh nghĩa, thu phục được lòng người.

Lòng người có quy phục, việc lớn mới thành !

Muốn thu phục lòng người, không có cán bộ kiên trung đức độ thì không thể làm được.

Yếu tố đức độ trong việc chính trị quan trọng lắm thay ?

P. N. K

TÔI THĂM TRƯỜNG HUẤN - LUYỆN CHÓ TRINH - SÁT

Trong suốt 6 tháng trời, vừa học lý thuyết vừa thực tập, tôi đã làm việc bằng tất cả khả năng và thiện chí mới luyện được con chó đó theo đúng các tiêu chuẩn của chương trình. Ở đây, họ huấn luyện chó nặng về theo dõi, tìm kiếm, ít tấn công.

Có lần tôi đã được đi dự một cuộc tìm kiếm thủ phạm một vụ sát nhân do Cảnh-sát Anh và một con chó trinh sát thi hành. Sau một buổi tối lần mò theo dõi con chó đã dẫn lực-lượng Cảnh-Sát bằng qua một cánh đồng và vượt một quả núi, cách phạm trường độ 10 cây số. Tại đây nhờ ở sự suy luận của Cảnh-sát-viên nên cuối cùng tên thủ phạm giết người, ẩn núp trong một làng gần đó độ 2 cây số, bị tóm cổ.

Có những loại chó chuyên môn khám xét hàng lậu như nha phiến chẳng hạn : một đoàn hành khách xách va-ly từ phi cơ xuống đi qua mặt con chó bình tĩnh như thường, thế mà một cái va-ly trong có chứa nha phiến vừa lướt qua liền bị con

(tiếp theo trang 10)

chó cản giữ ngay lại. Cảnh sát đến mở ra, quả nhiên có một ký nha phiến gói kỹ bằng bao ni-lông giấu dưới đáy va-ly.

Sau khi học hết chương trình, con chó của tôi cũng đã trở nên một « chuyên viên trinh sát » thực sự và rất thân mật với tôi, thành tích bất hảo và tiền án của nó cũng đều được xóa mờ trong trí óc tôi, lúc đó tôi coi nó là một bạn thân, có tư cách.

Hôm từ già trường về nước, tôi nhớ mãi. Con chó của tôi hình như đã biết trước sự chia ly này nên nó tỏ ra buồn bã lắm, riêng tôi, tôi buồn ngủi không muốn xa nó chút nào ! Kể về người ở, chúng tôi nhìn nhau quyến luyến mãi, tôi rất buồn và tiếc vì không được phép đem nó theo về đây. Nhớ nó quá, tôi vẫn thường viết thơ sang trường để hỏi thăm về nó.

Để đền bù vào sự vắng bóng của con chó mà tôi đã huấn luyện, về tới đây tôi lập tức bỏ tiền riêng ra mua con chó Ali này và huấn luyện nó theo phương pháp đã học của Cảnh-sát Anh quốc. Hiện nay, Ali đã tiến bộ lắm, thuộc các động tác căn bản và có năng khiếu rất tốt về khoa theo dõi, tìm kiếm.

Đang nói chuyện, bỗng thấy Thanh chỉ tay về phía bụi cây, tôi thấy con chó Louise của anh Ký

đang sục sạo tìm kiếm, một lúc sau thấy nó moi lên một khẩu súng lục, ngậm chặt, chạy một mạch đến chỗ anh Ký ở cuối sân. À, thì ra nó đã tìm thấy vũ khí mà chủ nó sai người giấu kín, bõm thật !

ANH NINH-VĂN-HẠ VỚI CON CHÓ HERMAN

Tôi tới gặp anh Hạ giữa lúc anh đang điều khiển con chó Herman của anh tấn công một « người mồi », người này đóng vai giả một kẻ gian, có bao tay đặc biệt. Con Herman xông vào cắn chặt tay áo da giữ kẻ gian đứng yên một chỗ, người này cố vùng vẫy mà không thoát khỏi, bị chó cắn tay áo chặt cứng như bị kẹp trong một cái bàn kẹp máy (étau). Anh ta dùng sức mạnh lẳng con chó quay thành vòng tròn như chong chóng của máy xay lúa, thế mà Herman vẫn cắn chặt dính theo đà trông thật tức cười, đủ rõ hàm răng của nó khỏe, chắc biết chừng nào.

Đến khi anh Hạ ra lệnh, con chó mới chịu buông tay người mồi song vẫn đứng thế thủ, gờm gờm nhìn địch thủ !

Sau khi cho con Herman nghỉ, anh Hạ niềm nở tiếp tôi và cho biết sơ lược về công tác học tập của anh tại Mỹ quốc như sau :

— Tôi được ông Phó Tổng Giám Đốc Cảnh-Sát Quốc-Gia đề cử đi theo học Lớp Huấn Luyện chó trinh sát tại Mỹ từ ngày 18. 11. 62 bằng học bổng USOM theo chương trình của « Cơ quan Huấn Luyện Chuyên Viên cho các Quốc gia bạn » tức là « AGENCY FOR INTERNATIONAL DEVELOPMENT AID ». Cùng học với tôi có 7 Cảnh sát viên



Chó Louise tìm được tang vật (súng lục)



Tại trường Huấn-luyện chó Trinh-sát ở Baltimore (Mỹ)

Phía trái : Ô. Ninh văn Hạ

Ngồi : Ô. Marders, huấn luyện viên trường

Mỹ. Huấn luyện viên dạy tôi là ông IRVIN E. MARDERS và phụ-tá huấn luyện viên là Ô. JOHN L. HVEMMER. Một vài người bạn đồng khóa đã cho tôi biết Ô. MARDERS là một trong 5 huấn luyện viên hữu danh nhất nước Mỹ về môn đào luyện chó trinh sát, do đó tôi càng thêm tin tưởng và cố gắng học tập.

Sau khi hợp thức thể lệ nhập học cho tôi, nhà trường rất bối rối về việc tìm kiếm cho tôi một con chó để tôi thực tập và huấn luyện. Con chó này phải là loại chưa hề được giáo huấn bao giờ, đầy đủ sức khỏe và phải ở vào cái tuổi « trưởng thành » nghĩa là từ 1 tuổi cho tới 3 tuổi là cùng.

— Tôi ngạc nhiên hỏi :

— Sao lại chỉ ở tuổi đó mới được, theo tôi tưởng chó còn nhỏ dễ uốn nắn chứ ?

Anh Hạ cười và giải thích :

— Con vật không khác con người

bao nhiêu đâu ; người ta khi còn quá non trẻ thì ham chơi, vô tâm, khi già thì đâm ra chán nản, lười biếng mất hết ý chí tranh đấu. Con chó cũng vậy, nhỏ quá thì cần bậy, thích chạy nhảy dong chơi không nhớ gì cả ; khi quá 3 tuổi thì đã bắt nếp quen phóng túng nên khó dạy hơn ! Vì vậy phải lựa chó ở vào cái tuổi đã hạn định mới có thể huấn luyện dễ dàng.

Sau bao ngày tìm kiếm không ra, nhờ có một công dân Mỹ hảo tâm đem biểu nhà trường con chó Herman này, tôi mới có chó để học tập.

Ở bên đó, gặp tiết trời lạnh thì lạnh vô cùng, thế mà ngày nào tôi cũng phải đi bộ 3 cây số để dắt chó đến sân huấn luyện. Nhờ con Herman có sẵn trí thông minh nên việc huấn luyện nó cũng không có gì là khó khăn quá sức và đã có kết quả tốt sau thời gian tôi học tập. Hiện thời con Herman vẫn được phép ở với tôi, đó là điều mà tôi vui thích nhất. Vì chắc nó cũng như tôi rất sợ phải xa nhau.

Phương pháp huấn luyện chó của người Mỹ mà tôi đã theo học thấy có nhiều điểm hay. Họ chú trọng về môn tuần tiểu, bảo vệ và tấn công. Một con chó được một cảnh-sát-viên dắt đi làm việc có phận sự hộ vệ Cảnh - sát - viên đó trước hết, sau mới đến công tác canh gác, tuần phòng hoặc tấn công giải tán các vụ biểu tình hay tụ họp trái phép.

Ở các thành phố lớn bên Mỹ, có hàng nuôi cả một đàn chó để canh giữ và lục soát trong các tòa nhà rộng lớn chọc trời ; chúng làm việc rất có hiệu quả.

Một con chó được huấn luyện thuần thực, ở Mỹ thường phải trả tới 1.000 đô la. Việc đào tạo một con chó đầu phải dễ, có con thông minh học đầu nhớ đó, chỉ một khóa là đầu rồi ! Trái lại, những con chó « ngu » quá thì học mấy khóa liền mà kỳ thi nào cũng rớt lên rớt xuống, thậm chí có chú chó « dẫn độn » quá không tiến bộ được đành phải « sa thải cho về vườn », vô dụng !

KẾT THÚC CUỘC VIẾNG THĂM.

Đã hết giờ thao dượt, 3 anh Trương-văn-Ký, Ngô-thế-Thanh và Ninh-văn-Hạ mỗi người có một con chó đi kèm, thung thỉnh đi bộ ra về. Không bỏ lỡ cơ hội gặp đủ cả 3 anh một lúc, tôi liền hỏi :

— Ngày nào cũng tập thể này chắc các anh mệt lắm, song chó sẽ tiến bộ nhiều phải không ? Theo ý các anh bây giờ cần phải thế nào để cho cái ngành chuyên môn này được phát triển để đáp ứng với nhu cầu công vụ ?



Một pha huấn-luyện động tác cơ bản

Bên trái : HLV Ninh văn Hạ với chó Herman

Bên mặt : HLV Trương văn Ký với chó Louise

Cả 3 anh nhìn nhau hình như cảm thông « ngẫm ». Anh Hạ nói :

— Theo tôi thì ... học tất phải hành, chúng tôi muốn được mở rộng ngành chuyên môn này nếu có đủ phương tiện. Mỗi người trong chúng tôi có thể hướng dẫn được từ 3 tới 5 nhân viên để họ thực hành công tác huấn luyện con chó của họ. Nói đến việc tuyển dụng người để theo học môn này tôi thấy cũng có nhiều điểm khó. Thứ nhất là họ phải có thiện chí, yêu súc vật, kiên nhẫn, khoẻ mạnh, hạnh kiểm tốt. Thứ nhì là hoàn cảnh, phải có đủ tiện nghi cần thiết ở nhà họ để con chó được sống thoải mái. Ngoài ra, vợ còn họ cũng phải đồng ý mới được ; chồng thích chó vợ lại ghét chó, ra đấm vào đá là hư rồi !

Anh Ký cười và tiếp :

— Đúng đấy ! Phải đủ điều kiện mới làm chủ được loại chó này. Anh coi, kiếm được con chó có đủ tư cách để huấn luyện đâu là chuyện dễ, phải thử thách kỹ lắm !

Thí dụ : đem một con chó về, trông khoẻ mạnh thực, khi để trước mặt nó một đĩa thức ăn, bỗng có con mèo đến « ăn chạc » mà chó lại thụt lùi, cúi đầu làm ra kiểu « dĩ hòa vi quý » là... hết rồi, hèn lắm, không có máu hăng hái. Trái lại, thấy mèo lớn vốn tới là nó xù lông cổ, gầm gừ và tấn công liền, đó là chó xài được, gan dạ, thích chiến đấu.

Người và chó đều có năng khiếu, thông minh như nhau mới được, vì có con chó khôn ngoan tiến bộ mau quá mà người dạy lại kém, không theo kịp mức tiến của chó. »

✱

TRƯỚC khi chia tay ra về, cả 3 anh đều tỏ ra hân hoan và đặt nhiều tin tưởng vào bộ môn mới này, vì lớp đầu tiên huấn luyện hơn một chục chó trinh-sát đã được Tổng Nha CSQG quyết định cho những ngày gần đây.

N. V. I.

TỔNG-THỐNG ĐÁP TỪ PHÁI ĐOÀN NHÂN - VIÊN TỔNG - THỐNG PHỦ TỚI CHÚC MỪNG TRONG NGÀY LỄ SONG THẤT 63

1) Đã đứng vào vị trí cách mạng quốc gia, chúng ta không thể phản cách mạng, phản quốc gia : Phải dứt khoát tư tưởng đối với tất cả quy luật cũ.

Thử hỏi cán bộ, nhất là cán bộ cao cấp đã cố gắng dứt khoát tư tưởng đúng mức chưa. Đó là câu hỏi ta cần phải suy nghiệm trong ngày Song Thất này.

2) Đã đứng vào vị trí cách mạng quốc gia, lẽ dĩ nhiên là ta phải va chạm với nhiều trở lực phản cách mạng, phản tiến hóa, Cộng-sản, Phong kiến, Thực dân.

Những trở ngại đó, là những cơ hội rất tốt để khích thích tinh thần ta, hơn là làm cho ta sờn lòng.

Đó là đề tài thứ hai để cán bộ suy nghiệm trong dịp lễ Song Thất này.

Với lời cảm ơn của tôi đối với sự cố gắng của tất cả các cán bộ thuộc Phủ Tổng Thống, tôi cầu chúc cho tất cả đạt nhiều kết quả trong sự học tập về hai đề tài trên.



TỔNG-THỐNG ĐÁP TỪ CÁC ĐẠI DIỆN NHÂN DÂN TỚI CHÚC MỪNG TRONG NGÀY LỄ SONG THẤT 63

1) Một năm qua đã mang lại bao nhiêu chiến thắng, bao nhiêu thành quả vĩ đại. bao nhiêu triển vọng toàn thắng : mấy ngàn Ấp chiến lược, trong đó gần 10 triệu dân đang vận động đời sống mới đồng thời tạo điều kiện cá nước cho quân đội ta chiến thắng. Chính sách chiêu hồi đã quy tụ chỉ trong 4 tháng trên 7.000 qui chánh. Triển vọng dân chủ hóa , tự túc trong vòng 3 năm nữa Chiến thắng toàn diện đang vừa tầm tay của ta đó.

Có lẽ nào, và vì một lý do gì mà ta tự tay phá hoại trong nháy mắt mồ hôi nước mắt xương máu của đồng bào ? Ai trong chúng ta nở lòng chà đạp sự nghiệp của quân đội, của Thanh-niên nam nữ, mà đã có trên mấy vạn anh chị em đã hy sinh tánh mạng cho ta ngày nay và ngày mai ?

2) Anh em nên thấu hiểu rằng, Chính phủ này, mặc dù khuyết điểm của nó, Chính phủ này là bảo đảm duy nhất cho sự sống còn của các tôn giáo. Anh em hãy tưởng tượng 1 chính phủ khác ngày mai, anh em sẽ thấy rõ là nó không thể nào không gây nội loạn và độc tài ghê gớm.

3) Vậy ta chớ công rần cắn gà nhà, Cộng sản và bọn lưu vong phản loạn đã làm việc đó rồi, và quốc dân đã phán quyết bọn đó rồi.

Cảm ơn đại diện tất cả các đoàn thể, tôi tin chắc rằng tất cả anh em chúng ta đều đã trưởng thành, tự túc nổi để giải quyết tất cả các vấn đề của ta không cần phải nhờ vả đến ai hết.

LỄ SONG THẤT

TẠI TỔNG NHA C. S. Q. G.

(tiếp theo trang 5)

trở về với Chính-ngĩa Quốc-Gia, đoạt tội lập công để cùng với toàn dân diệt Cộng giữ nước. Chính-sách Chiêu-Hối đã làm tan rã hàng ngũ địch, suy yếu lực lượng địch và dồn địch vào ngõ bí không lối thoát.

Riêng ngành Cảnh-Sát Quốc-Gia chúng ta trong 9 năm qua nhờ lòng tru ái và ơn cao đức dày của NGŨ TỔNG-THÔNG, đã liên tiếp gặt hái được nhiều thành tích vẻ vang, đã góp phần hữu hiệu vào công cuộc diệt thù giữ nước, bảo-vệ Chế độ, phụng sự nhân-dân. Bề lũ phản-động Cộng-Sản đã thất điên bát đảo trước mọi hoạt-động của lực lượng Cảnh-Sát, bọn gian thương, lưu manh phi pháp, những ung nhọt sâu xa của xã-hội đã bị Cảnh-Sát không hề tiêu-diệt. Về phương diện kỹ-thuật và chuyên-môn, ngành Cảnh-Sát đã tiến những bước khá dài; ngoài phần tích cực phục vụ, các nhân-viên còn miệt mài học tập về chuyên môn và văn-hóa, nhất là quyết-định cải-tổ ngành Cảnh-Sát Quốc-Gia theo Sắc-Lệnh số 146 NV của TỔNG THÔNG VIỆT - NAM CỘNG - HÒA là một khúc quanh mới trong lịch sử Cảnh-Sát Quốc-Gia dưới Chế-độ Cộng-Hòa Nhân-Vị.

Trong dịp hoan hỉ kỷ-niệm Lễ Song - Thất hôm nay chúng ta không thể kể ra đây cho hết những thành tích cực kỳ vẻ vang của Chánh-Phủ và toàn-dân, vì biết nói sao cho hết, diễn tả sao cho cùng, chúng ta chỉ biết hướng về NGŨ TỔNG-THÔNG, thành kính tri-ân Người và nguyện cầu ơn Trên phù-hộ Người trong công cuộc an-dân trị-quốc. Chúng ta thành kính dâng lên Người một đóa hoa tinh - thần, kết tinh bằng

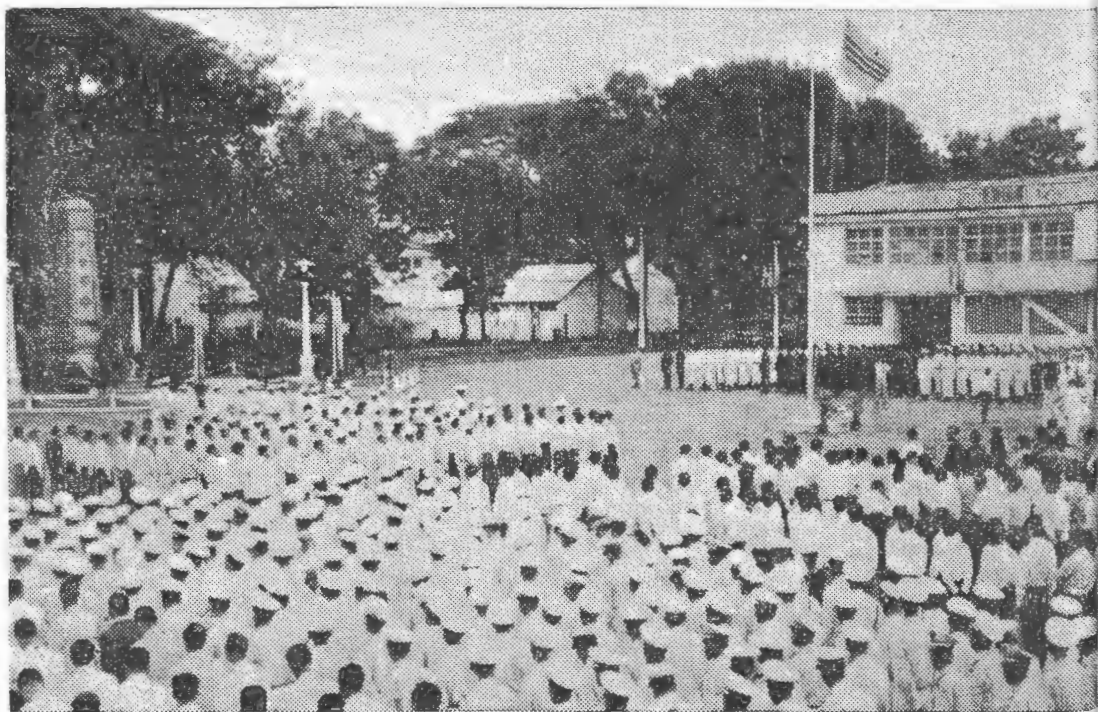
mọi thành-tích mà Ngành Cảnh-Sát Quốc-Gia đã đạt được trong năm qua trên mọi lãnh vực hoạt động: Cảnh-Sát, Chi-Đoàn, Liên-Đội Trừ Gian Diệt Cộng Chúng ta tự nguyện noi gương đạo đức cách mạng của Người, đoàn kết nhất trí chung quanh Người, tuyệt đối trung thành với Người và Chế độ, cương quyết tiêu-diệt mọi thù trong giặc ngoài, xây dựng Miền Nam Cộng-Hòa càng ngày càng vững mạnh để sớm giải phóng đồng-bào Miền Bắc khỏi ngục tù Cộng Sản, thông-nhất đất nước trong hòa-bình tự-do và thịnh-vượng.

Kể đó, sau khi ông Phụ-tá Hành - Chánh tuyên đọc bản Kiến-nghị của Đại Gia-Đình Cảnh-sát Quốc-Gia kính dâng Ngũ Tổng - Thông, ông Tổng Giám-Đốc ứng khẩu hiệu-thị nhân viên:

Đại ý ông nói:

« Ông Phó Tổng Giám - Đốc vừa nêu lên những « thành tích trong 9 năm chấp chánh của Ngũ Tổng-« Thông với tất cả những thắng lợi trên phương diện « chánh trị, quân sự, xã-hội, văn-hóa, sự kiện đó đã « biểu dương chân giá trị của VI NGUYỄN THỦ « QUỐC-GIA khi NGƯỜI lèo lái con thuyền Việt-« Nam trong 9 năm qua để giữ vững bờ cõi, để chống « 3 thứ giặc « Cộng-sản », « chậm tiến » và « chia rẽ »

« Nếu là một người khác vì tiền tài, vì dục vọng. « vì quyền lợi thì ngày hôm nay nước Việt-Nam chúng



Lễ Chào cờ long trọng ngày Song Thất 1963 tại Tổng Nha Cảnh-sát Quốc-gia

« ta đã mất rồi, mất vì tay bè lũ Cộng-sản, Thực-dân, Phong kiến. Ngày hôm nay chúng ta vẫn tồn tại, vẫn ngang nhiên tranh đấu, đó là nhờ ở chân giá-trị của Vị Lãnh-đạo tối cao của Quốc-Gia Việt-Nam ; dân tộc Việt-Nam chúng ta mỗi ngày mỗi hùng cường là do sự tranh đấu và đức-độ của NGÔ TỔNG THỐNG.

« Thay mặt cho toàn thể các cấp, tôi thành kính dâng lên Tổng-Thống sự tri ân nồng nhiệt của toàn thể nhân viên trong ĐẠI GIA - ĐÌNH CẢNH-SÁT QUỐC-GIA. »

Đề cập đến vấn đề cải tổ Ngành, ông Tổng Giám-Đốc nói tiếp :

« Nói riêng về Ngành Cảnh-Sát Quốc-Gia, Tổng-Thống là cha đẻ của Ngành. Trong 1 năm qua, sự cải tổ toàn diện về tổ-chức, kỹ-thuật và tinh-thần đã đem lại nhiều thắng lợi trên bình diện quốc-nội cũng như quốc tế ».

Sau hết Ông Tổng Giám-Đốc kết luận :

« Tôi tin rằng, với tinh thần phục vụ đáng khen của toàn thể nhân viên, với tài lãnh đạo sáng suốt và đức độ cao cả của Ngô Tổng-Thống, các bạn sẽ gặt hái thêm được nhiều kết quả tốt đẹp để dâng cho ngày Song Thất năm tới...»



Tiếp theo, là lễ phát giấy ban khen cho 406 nhân viên ưu tú đã lập được công trạng trong những ngày vừa qua.

Cũng ngày hôm đó, hồi 7 giờ sáng, một thánh lễ tạ ơn đã được tổ chức tại nhà thờ Cộng-Hòa, để cầu nguyện cho Ngô Tổng-Thống.

P. V.

(Tiếp theo trang 2)

nhưng về sau chỉ còn là cái chiêu bài che đậy cho những hành vi bất chánh của thiểu số cầm đầu bị khích động đến mờ tối lương tri bởi ngoại cảnh, bởi những kẻ « chực hờ » lợi-dụng hay bị mua chuộc bởi một vài quyền lợi nào đó.

Tuy nhiên, dầu cuộc tranh đấu cho mục đích gì, dầu thực chất của nó như thế nào đi nữa, dư luận cũng sẽ nhận xét và phán đoán được qua tư cách của người cầm đầu và hậu quả của nó.

Điều đáng nói là mọi cuộc tranh đấu có tổ chức, có kế hoạch đều ảnh hưởng ít hoặc nhiều, gián tiếp hay trực tiếp đến nhân quần xã hội. Trong một quốc gia, phong trào tranh đấu do một đoàn thể phát động nhưэт định không phải chỉ ảnh hưởng đến riêng cá nhân chủ trương hay những người trong đoàn thể đó, mà còn liên quan đến đời sống của cả dân chúng. Nhiều khi ảnh hưởng đó không phải chỉ nhưэт thời, nó còn có thể dai dẳng đến mai hậu.

Cho nên, mục đích tranh đấu không thể là thứ mục đích vụ lợi, ích kỷ, phi nghĩa. Người lãnh đạo cuộc tranh đấu không thể là hạng vô tài, vô hạnh, ăn xổi ở thì, dễ sai bảo, dễ nghiêng ngả lệch lạc, dễ bị lợi dụng. Mục đích như thế, người lãnh đạo như thế chỉ gây rối thêm trật tự xã hội làm hại đời sống nhân dân.

Mục đích tranh đấu phải chánh đáng, hợp tình hợp lý, hợp lẽ phải. Người lãnh đạo tranh đấu phải sáng suốt, ý thức được việc làm của mình, chẳng những biết tiến thoái đúng lúc mà cần nhưэт là phải biết đo lường hậu quả lợi hại sẽ ảnh hưởng đến quốc gia dân tộc.

Những người còn nhận rằng đời sống của mình vẫn liên quan chặt chẽ đến vận mạng dân tộc, còn ý thức được nhiệm vụ của mình đối với tổ quốc thì không bao giờ thờ ơ với cuộc tranh đấu của toàn dân và càng không nên phá hoại cuộc đấu tranh thiêng liêng ấy bằng những hoạt động chỉ nhằm mục đích tư riêng của đoàn thể hoặc phe phái.

Sự sống còn của mọi người nằm trong sự sống còn của quốc gia dân tộc. Xâm phạm đến sự sống còn của quốc gia dân tộc là một sự phản bội lịch sử, phản bội đoàn thể và phản bội lại chính mình.

Trong tình trạng khẩn cấp của Việt-Nam hiện tại, bất cứ cuộc tranh đấu nào của một đoàn thể mà hậu quả là lũng đoạn tinh thần dân tộc, phá hoại tình đoàn kết của lực lượng nhân dân đều là vô ý thức, phi chánh nghĩa và là hành động nối giáo cho Cộng sản xâm lăng.

VĂN-HAY

Ý NGHĨA TRANH ĐẤU

TÔNG THỐNG ĐÁP TỪ CÁC ĐOÀN THỀ QUÂN CHÍNH TỚI CHÚC MỪNG TRONG NGÀY SONG THẤT 1963

1) Một năm qua, mang lại bao nhiêu kết quả vĩ đại và triển vọng về mọi mặt, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quân sự, do cố gắng học tập và sáng tạo của tất cả toàn dân : Chính Sách Ấp Chiến-Lược, Chính sách tự do học tập tự do xét lại, Chính sách chiêu hồi, nhằm gây và đã gây tin tưởng chiến thắng và hứa hẹn chiến thắng toàn bộ chậm tiến và Cộng sản cho toàn dân. Thử hỏi có lẽ nào và vì một lý do nào, chúng ta có thể để cho bao nhiêu hy sinh trong đó có mấy vạn chiến sĩ đã bỏ mình vì non sông, có lẽ nào ta có thể để cho bao nhiêu hy sinh vì triển vọng đó bị tiêu tán trong nháy mắt được.

2) Đó là nói về đời nội, còn đời ngoại, mặt trận đời ngoại rất cần thiết cho ta chiến thắng. Ai phải phụ trách mặt trận đó ? Cũng chính là mỗi người trong chúng ta. Ta phải tự tin và đừng bao giờ có lời lẽ hay thái độ nào làm sút mẻ uy tín của Chánh-Phủ, của quốc gia đối với người ngoại quốc.

3) Tôi rất cảm động đối với những lời cầu chúc của các vị quân, dân, chính. Tôi không biết lời gì đáp lại với tấm lòng của các anh em, hơn là lời tôi đã tuyên bố khi tôi về chấp chánh : Tôi tiến hãy theo tôi, tôi lùi hãy giết tôi đi, tôi chết hãy báo thù cho tôi vậy.

(TIẾP THEO TRANG 1) do hưởng ứng và cố gắng của đồng bào và của các dân tộc Bọn xây dựng cho non 10 triệu dân vận động đời sống mới, bảo đảm điều kiện cá nước cho quân đội anh dũng của ta, nổi lên một cách hùng hồn sự thắng lợi căn bản và triển vọng toàn thắng của ta.

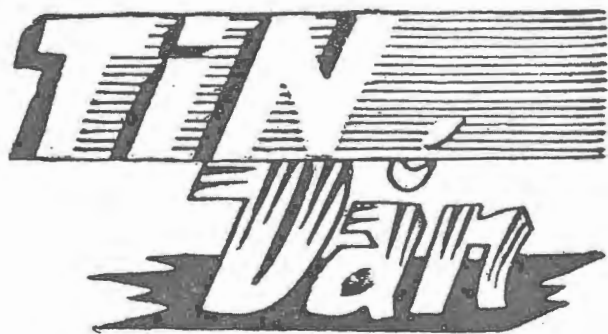
Đi đôi với cao trào xây dựng, củng cố và phát triển Ấp Chiến lược về phẩm cũng như về lượng, đồng bào hãy thể hiện đứng đắn chính sách « chiêu hồi » để làm sáng tỏ chánh nghĩa quốc gia và tinh thần công bằng, bác ái của chủ nghĩa nhân vị, luôn luôn tìm cách hạ thấp mực độ chiến tranh vì tôn quý và tiết kiệm xương máu đồng bào, đồng thời thanh toán chiến tranh tại nước nhà mở đường đi đến thống nhất. Mới bốn tháng nay, đã có 7.000 người quy chánh, chứng tỏ chính sách chiêu hồi là một vũ khí sắc bén lung đoạn tinh thần và hàng ngũ địch, đem thắng lợi về cho chánh nghĩa quốc gia. Nhưng trước khi chiêu hồi địch về với ta, cần phải chiêu - hồi ta về với chánh nghĩa. Bởi đó phong trào lãnh mạnh hóa bản thân và lãnh mạnh hóa quy chế, do một công cuộc soát xét lại toàn bộ từ tư tưởng đến tổ chức và kỹ thuật, đã phát động và đang bành trướng mạnh mẽ, từ dưới lên trên, từ trên xuống dưới.

Đứng trước những thành quả vĩ đại như thế, không ai trong chúng ta có thể tưởng tượng được rằng, công nghiệp, sự nghiệp cách mạng do mồ hôi nước mắt và xương máu của toàn dân đã đổ ra trong mấy năm trời, có thể trong một ngày bất cứ với lý do hay áp lực nào phải tiêu tàn được.

Đồng bào thân mến,

Tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng của dân tộc, thành kính tưởng niệm anh linh của mấy vạn chiến sĩ Dân Quân Chánh nam nữ đã hy sinh vì Tổ Quốc, chúng ta hãy thể cùng tổ tiên cùng non sông chúng ta sẽ tiếp tục tranh đấu cho đến thắng lợi cuối cùng, để giải phóng lãnh thổ, giải phóng con người Việt-Nam vận động một đời sống mới tự do, công bằng và nhơn đạo.

Xin Ông Trên phù hộ chúng ta.



LỄ SONG THẮT TẠI THỦ-ĐÔ

Sáng ngày 7-7, tại Dinh Gia-Long, Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa có tiếp các phái đoàn Quân Dân Chính đến chúc mừng nhân lễ kỷ-niệm Đệ Cửu Chu Niên ngày chấp-chánh của Người.

Lần lượt đến chúc mừng Tổng Thống có phái đoàn nhân-viên Nha Sở Phủ Tổng-Thống và các cơ quan trực thuộc ; phái đoàn Nhân-viên Chính-Phủ ; các Dân-biểu Quốc-hội ; Tướng - lãnh và các sĩ quan cao cấp Quân đội V. N. C. H. ; các Hội-Thẩm Viện Bảo Hiến ; Hội-viên Hội-đồng Kinh-tế Quốc-gia ; các Hội-viên Thượng Hội-đồng Thẩm-phán ; Hội-viên Hội-đồng Đô-thành ; các Đại diện nhân dân, đoàn thể và Hiệp hội và Phái-đoàn nhân dân Ấp Chiến-lược Thượng.

Phái đoàn nhân-viên Nha Sở Phủ Tổng-Thống và các cơ quan trực thuộc do ông Nguyễn-đình-Thuần, Bộ-Trưởng tại Phủ Tổng-Thống hướng-dẫn là phái-đoàn đầu tiên đến chúc mừng vị Quốc-Trưởng.

* Ông Bộ-Trưởng tại Phủ Tổng-Thống, trước hết đã nhắc lại rằng : « sự chấp chánh của Tổng-Thống có tính cách một sứ mạng hiển nhiên trọng đại vì là một cuộc khai nguyên thay đổi hẳn hướng đường lịch sử cùng vận-mệnh dân tộc ».

Ông Bộ-Trưởng nói tiếp :

« Quốc-sách Ấp Chiến lược đã thành trang sử mới và đánh dấu năm thứ 9 của Chánh-thể Cộng-Hòa ; nên chúng tôi thấy có bốn phận nhận thức lại rõ ràng, nhân dịp quốc-dân kỷ-niệm lần thứ 9 ngày Tổng-Thống về nước đảm nhiệm trọng trách. Và cũng nhân dịp này, chúng tôi xin thành kính bày tỏ lòng tri ân thẩm tuiết với nguyện vọng được Người thấu rõ sự đồng tâm nhứt trí của chúng tôi là đem toàn lực phụng sự Người trong sứ mạng cao cả. »

* Sau đó, Phó Tổng-Thống Nguyễn ngọc Thơ nhân danh phái đoàn nhân viên Chánh-Phủ nhắc lại rằng Lễ Song Thắt 1963 có một tầm quan trọng đặc biệt vì nó đánh dấu một chuyển hướng căn bản trên con đường cứu quốc và kiến quốc mà Tổng-Thống đang quyết tâm theo đuổi.

* Ông Trương vĩnh - Lê, Chủ - tịch Quốc-Hội, nhân danh các vị Dân-Biểu đọc chúc từ nhấn mạnh rằng : « Trong chín năm qua, mỗi lần kỷ - niệm Song-Thắt, toàn dân hân hoan ghi nhận những bước tiến vượt bậc của đường lối Cách-mạng dân tộc do Tổng-Thống chủ-trương, để thiết lập, kiện toàn, phát triển chế-độ Cộng-Hòa Nhân-Vị trên mọi lãnh vực của đời sống Quốc gia ».

* Đại Tướng Lê-văn-Ty, Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Đội V.N.C.H., nhân danh toàn thể Quân Đội i và Bảo An, dâng lên Tổng-Thống lời chúc mừng và nói rằng : « Nếu sức mạnh kiên trí đấu tranh của Quân-sĩ càng tăng thêm chính là nhờ bởi uy danh của Tổng-Thống, Vị Tổng Tư-Lệnh Tối Cao của Quân-Đội đã nêu gương đạo đức, tài năng, và giàu lòng ưu ái đối với quân sĩ »,

* Ông Đinh văn Huân, nhân danh Viện Bảo Hiến đọc chúc từ nói rằng : « Toàn dân cảm kính ghi ơn Tổng Thống đã thực hiện nền tự-do dân chủ và kiến tạo cho nhân dân một đời sống mới trên công bằng và bác ái, theo tinh thần Hiến-Pháp ».

* Vào hồi 9g30, Tổng-Thống tiếp các đại-diện nhân dân đoàn thể và hiệp hội do ông Ngô trọng Hiếu hướng dẫn, đến chúc mừng Người.

Ông Cố-văn-Hai, Tổng thư-Ký đảng Xã-Hội nhân danh phái đoàn, dâng lên Tổng-Thống lời chúc mừng và nhấn mạnh rằng tất cả những gì đã được thực hiện cho đến ngày nay đã chứng minh rằng thời đại Tổng-Thống là sán lạn nhất trong lịch-sử đấu tranh cách mạng của dân tộc.

* Sau cùng hồi 10g15, phái đoàn đồng bào Thượng do ông Bùi văn Lương, Bộ-Trưởng Nội-vụ hướng-dẫn đã đến chúc mừng Tổng-Thống.

**Hoan hỉ kỷ niệm Song-Thắt, toàn dân ghi ơn
Ngô Tổng - Thống.**



CÂU ĐỒ NÁT ÓC

★ Búa Thép

GIẢNG KỲ TRƯỚC

* CÂU THỨ NHỨT (trang 52)

Búa Thép trân trọng báo quí vị : câu KHAI CẦN CUỐC LẠ ở kỳ rồi đã được viên thơ ký phụ trách việc đó nghĩ ra : Cô ấy làm nghề « IN ».

— Vì chữ IN, nếu ghép thêm chữ « H » vào đầu và cuối, thêm dấu HUYỀN thì thành chữ HÌNH.

— Nếu thay chữ H ở đầu bằng chữ B, bỏ dấu HUYỀN thì thành chữ BINH.

— BINH đồng nghĩa với QUÂN NHÂN.

— Do đó thì cô này đã làm nghề IN, và đã được cô ta công nhận là đúng.

* CÂU THỨ HAI (trang 57)

Câu CHIỀ KẸO KHỐ NHAİ cũng được cô bé giảng trúng là chữ « O »

— Vì chữ NÚI trong câu đồ đồng nghĩa với chữ NON (trong bài thơ lên núi an lão của Nguyễn Khuyến có viết : « Tuy già mà tiếng vẫn là NON »)

— Nay đem chữ « NON » bỏ chân cắt ngọn tức là bỏ và cắt hai chữ « N » ở trước và ở sau đi thì chữ ở giữa còn lại chỉ là cái TRỨNG CHIM.

— Trứng chim là hình chữ « O ».

— Do đó chữ này là chữ O. Cô chị, sau khi nghe em giảng trúng, phục lẫn, và đã bị cô em ra cho câu đồ mới để đồ lại (xin xem ở phần câu đồ kỳ này).

* CÂU THỨ BA (trang 57)

Câu DANH-TỪ MỚI của hai anh Dân-vệ A và B hiện cũng được đôi bên nghĩ ra cả.

a) Câu của anh A.

— Mẹ gà nằm phủ trứng gà là chữ ẤP.

— Đàn CHIÊN xách dao là chữ CHIÊN có dấu SẮC, thành chữ CHIẾN.

— Vào chùa hỏi mượn sư ông, sư rằng cái đó tôi không có nào là chữ « LƯỢC » (thấy tu trọc đầu nên không có lược)

— Do đó, 3 chữ này là ẤP CHIÊN LƯỢC.

b) Câu của anh B

— Chiều chiều chẳng có cò bay là chữ CHIỀU không có dấu huyền thành chữ « CHIỂU »

— Hội không gánh nặng là chữ HỘI không có dấu NẶNG, lại thêm nghĩa ra VỀ (về đồng nghĩa với HỎI trong Hán văn).

— Do đó, hai chữ này là CHIỂU.HỎI một danh từ mới của chính sách Chính phủ vừa ban bố.

CÂU ĐỒ KỲ NÀY

Trước hết trong bài « CHIỀ KẸO KHỐ NHAİ » ở kỳ trước, cô chị đã bị cô em giảng trúng câu đồ của mình, nay cô em lại tìm một câu cái oăm nhắt ra cho chị, câu như sau :

Một mình đứng vững ba chân,

Giúp đời chẳng quản bao phần làm than !

Thế mà thói bạc thế gian.

Bao nhau chẳng nói, chẳng bàn đến chi !!!

Đồ là cái gì ? (Vật dụng)

CÔ EM NGOAN CỐ

Một thanh niên nọ, trong nhà có một cô em tuyệt đẹp, nhưng rất ngoan cố, cả ngày cô cứ ngồi lý một chỗ, không nhúc nhích, nếu có muốn bảo cô ra đi giúp việc gì, thì cũng chỉ là uống, vì cô chẳng ra đi bao giờ.

Người anh tức lắm có làm ra một câu đồ tả hình dung ngôn ngữ cử chỉ của cô em, giao hẹn cho mọi người biết rằng ai mà giảng trúng câu đồ đó, anh sẽ gả không cô em gái cho, chẳng cần sắm sửa lễ cưới chi cả. Câu đồ như sau :

Bao ra đi... Ô ! Nó chẳng ra đi.

Bao đi, bao lại, mà nó chỉ ngồi lý trơ trơ.

Hề mà ai dụng đến nó bấy giờ.

Thì nó cười, nó khóc, nó kêu hờ ầm lên.

KỶ - NIỆM 9 NĂM CHẠP - CHÁNH CỦA NGŨ TỔNG - THÔNG CÁN BỘ CÁC CẤP
TÍCH CỰC THI ĐUA CÔNG TÁC QUYẾT TÂM TRAU DỒI ĐẠO ĐỨC TÁC PHONG

